KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

TRƯỜNG: THCS PHAN BÁ PHIẾN
TỔ: NGỮ VĂN-NGHỆ THUẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

I. KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

MÔN HỌC: ÂM NHẠC

Năm học 2023 - 2024

1. Đặc điểm tình hình

1.1. Số lớp: 16 **; Số học sinh: 610; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn** (nếu có)**:……**

1.2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 02 ; **Trình độ đào tạo**: Cao đẳng: ..... Đại học: 2 ; Trên đại học:.....

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên [1]: Tốt: 2 ; Khá:.....; Đạt:.....; Chưa đạt:.....

1.3. Thiết bị dạy học: *(Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng trong các tiết dạy; yêu cầu nhà trường/bộ phận thiết bị chủ động cho tổ chuyên môn; đặc biệt các đồ dùng dạy học dùng cho việc đổi mới phương pháp dạy học)*

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Đàn phím điện tử	1	GV làm mẫu, HS nghe	
2	Ti vi	1	GV giảng dạy	
3	Máy tính	1	GV giảng dạy	
4	Recorder	0	GV làm, HS thực hành	
5	Thanh phách	0	HS thực hành	

[1] Theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

1.4.Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập (Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	- Phòng học NT	01	- Dạy học và thực hành môn Âm nhạc	CSVC nhà trường

2. Kế hoạch dạy học

2.1. Phân phối chương trình Âm nhạc 6

HỌC KỲ I

STT	Bài học (1)	Số tiết	Yêu cầu cần đạt (3)
1	**CHỦ ĐỀ 1: TUỔI HỌC TRÒ** **- TIẾT 1:** - Hát : *Con đường học trò* - Nghe nhạc: Bài hát *Tháng năm học trò* **-TIẾT 2**: -Thường thức âm nhạc: Giới thiệu cây đàn piano – Ôn bài hát: *Con đường học trò* – Lí thuyết âm nhạc: Các thuộc tính cơ bả của âm thanh có tính nhạc **- TIẾT 3:** -Đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 1 -Vận dụng – Sáng tạo	04	**Kiến thức:** - Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và thuộc lời bài hát. - Nghe và cảm nhận giai điệu, nội dung, sắc thái bài hát. - Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ Bài đọc nhạc số 1. - Nhận biết và nêu được 4 thuộc tính âm thanh có tính nhạc. - Nhận biết và nêu được một số đặc điểm về đàn piano. **Năng lực:** **- Thể hiện âm nhạc:** - Thể hiện bài bằng các hình thức hát nối tiếp, hoà giọng. - Đọc Bài đọc nhạc số 1 kết hợp gõ đệm theo phách và đánh nhịp 2/4 **- Cảm thụ và hiểu biết:** - Cảm nhận được giai điệu, nội dung, sắc thái của bài học. **- Ứng dụng và sáng tạo âm nhạc:** - Tự vận dụng, sáng tạo thêm các ý tưởng để thể hiện bài, Biết tự sáng tạo thêm các động tác vận động cơ thể cho bài; vẽ

	TIẾT 4 – Ôn tập chủ đề 1		tranh về thầy cô và mái trường. **Phẩm chất:** - Qua bài học chủ đề 1, HS thêm yêu trường lớp, bạn bè, có những ước mơ đẹp, kỉ niệm đẹp của tuổi học trò. - HS có ý thức, trách nhiệm, hỗ trợ nhau tham gia các hoạt động nhóm trong giờ học. - Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề.
2	**CHỦ ĐỀ 2: CUỘC SỐNG TƯƠI ĐẸP** **- Tiết 5:** **- Hát:** *Đời sống không già vì có chúng em* – **-Nghe nhạc:** Nghe nhạc: Tác phẩm *The Blue Danube* (*Sông Đa Nuýp Xanh*). **Tiết 6:** **- Ôn bài hát:** *Đời sống không già vì có chúng em* – **- Nhạc cụ:** Ôn luyện nhạc cụ đã học ở tiểu học. **Tiết 7**: **-Lí thuyết âm nhạc:** Kí hiệu âm nhạc bằng hệ thống chữ cái Latin **-Vận dụng – Sáng tạo** **Tiết 8:** **Ôn Tập Kiểm tra giữa kì** - GV tổ chức cho cá nhân, nhóm lựa chọn các nội	04	**Kiến thức:** -Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và thuộc lời bài hát. - Nghe và cảm nhận giai điệu, sắc thái tác phẩm. - Nhớ được cấu tạo và thế bấm các nốt Đô, Rê, Mi, Pha, Son. Luyện tập bài luyện mẫu âm đúng cao độ, trường độ. - Nhận biết được các kí hiệu chữ cái Latin trong bản nhạc. **Năng lực:** - **Thể hiện âm nhạc:** Thể hiện bài hát bằng các hình thức hát nối tiếp, hoà giọng. - Vận động cơ thể với nhịp điệu trong khi nghe nhạc. - Cảm thụ và hiểu biết: Cảm nhận được đúng giai điệu, nội dung, sắc thái vui tươi, rộn ràng của bài. - Ứng dụng và sáng tạo âm nhạc: Biết tự sáng tạo thêm các ý tưởng vận động cơ thể để thể hiện bài. **Phẩm chất:** - H/S Rèn luyện tính chăm chỉ và trách nhiệm trong luyện tập và chuẩn bị bài học. - HS cảm nhận vẻ đẹp của tuổi thần tiên với sự hồn nhiên, trong sáng. Từ đó, có thêm niềm tin, khát khao vươn đến cuộc sống tươi đẹp và hạnh phúc. - Thông qua nội dung bài học , giáo dục HS tình cảm nhân ái, yêu thương.

	dung, hoạt động của chủ đề 1 và 2 phù hợp với năng lực để tham gia ôn tập kiểm tra giữa kì.		- Nêu cảm nhận sau khi học xong hai chủ đề.
3	**Tiết 9:** - Kiểm tra giữa kì	01	**1. Kiến thức:** - Trình bày 2 bài hát bằng các hình thức đã học. - Đọc chuẩn xác bài đọc nhạc số 1 kết hợp gõ phách, nhịp, đánh nhịp. - Nhận biết, hiểu nội dung và cảm nhận tính chất các bài hát đã nghe - Nhận biết được các thuộc tính cơ bản của âm thanh có tính nhạc. - Thực hành nhạc cụ theo giai điệu đã học - Vận dụng được và thực hành âm nhạc để đánh giá lực học của h/s. **2. Năng lực:** NL chung: Tự học, giao tiếp, hợp tác. - Năng lực chuyên biệt: Hiểu biết, thực hành. **3. Các phẩm chất:** Yêu nước - Nhân ái - Chăm chỉ - Trách nhiệm
4	**CHỦ ĐỀ 3: NHỚ ƠN THẦY CÔ** **Tiết 10:** – Hát: *Thầy cô là tất cả* – Nghe nhạc: *Nhớ ơn thầy cô.* **Tiết 11:** – Nhạc lí: Nhịp 4/4 – Đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 2 **Tiết 12:**	04	**1. Kiến thức:** - Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và thuộc lời bài hát - Nghe và cảm nhận giai điệu, nội dung, sắc thái bài. - HS nắm được khái niệm, biết cách đánh nhịp 4/4. - Đọc đúng cao độ, trường độ bài TĐN số 2. Nhận biết sơ lược về hát bè. 2. **Năng lực:** - ***Thể hiện âm nhạc:*** Biết thể hiện bài hát bằng các hình thức hát nối tiếp, hoà giọng, hát kết hợp vận động phụ họa. - ***Cảm thụ và hiểu biết:*** Cảm nhận được giai điệu, nội dung, sắc thái của bài, Hiểu tính chất, sắc thái nhịp 4/4. Cảm nhận

	– Ôn bài hát: *Thầy cô là tất cả* – Thường thức âm nhạc: Giới thiệu hình thức hát bè (bè quãng 3, bè đuổi) **Tiết 13:** – Ôn Bài đọc nhạc số 2 – Vận dụng – Sáng tạo – Kết hợp Ôn tập chủ đề 3		được hiệu ứng trong nghệ thuật hát bè - ***Ứng dụng và sáng tạo âm nhạc:*** Biết tự sáng tạo thêm các ý tưởng để thể hiện bài. Biết ứng dụng thêm hình thức hát bè phù hợp. - **Phẩm chất:** Qua bài học giáo dục HS thêm yêu quý, trân trọng, biết ơn thầy cô. - Qua các nội dung bài học giáo dục HS tính chăm chỉ, ý thức trách nhiệm trong chuẩn bị bài học, nhân ái hợp tác trong làm việc nhóm - Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề.
5	**CHỦ ĐỀ 4: ƯỚC MƠ HOÀ BÌNH** **Tiết 14** **- Hát:** *Những ước mơ* **- Nghe nhạc:** Trích đoạn chương IV Giao hưởng số 9 của Ludwig van Beethoven. **Tiết 15** **- Ôn bài hát:** *Những ước mơ* **- Thường thức âm nhạc:** Nhạc sĩ Văn Ký và tác phẩm *Bài ca hi vọng.* **Tiết 16 :** **- Nhạc cụ:** Nhạc cụ giai điệu đã chọn - Vận dụng - Sáng tạo	4	**1. Kiến thức:** - Hát đúng lời ca, giai điệu, sắc thái bài hát Những ước mơ. - Sơ lược kiến thức về nhạc sĩ Beethoven và trích đoạn chương IV của bản giao hưởng số 9. - Thực hiện đúng kĩ thuật luồn ngón khi chơi gam Đô trưởng theo chiều đi lên. - Luyện tập mẫu âm đúng kĩ thuật, đúng cao độ, trường độ. **2. Năng lực:** **- Thể hiện âm nhạc:** Biết thể hiện bài hát bằng các hình thức khác nhau: hát nối tiếp, hoà giọng; hát kết hợp gõ đệm nhạc cụ tiết tấu. Biết thể hiện nhạc cụ kèn phím qua nét giai điệu bài TĐN số 1. **- Cảm thụ và hiểu biết:** Cảm nhận được giai điệu, nội dung, sắc thái của bài hát. Cảm nhận nhịp điệu, giai điệu ca từ đẹp đẽ qua lời ca bài hát **- Ứng dụng và sáng tạo âm nhạc:** Tự sáng tạo thêm các ý tưởng để thể hiện bài học. Biết áp dụng tương tự vào các nét giai điệu có cao độ như bài TĐN số 1. **3. Phẩm chất:**

			- Giáo dục HS luôn có niềm tin để vượt qua khó khăn, thử thách, hướng tới tương lai. Từ đó có ý thức, trách nhiệm bảo vệ và xây dựng quê hương, đất nước. Qua nội dung bài học giáo dục H/S rèn luyện tính chăm chỉ, kiên trì, luyện tập cá nhân.
6	**Tiết 17**: Ôn tập cuối kì I	01	**1. Kiến thức** -Trình diễn các bài hát bằng các hình thức đã học. -Đọc các bài đọc nhạc kết hợp gõ đệm, đánh nhịp. -Chia sẻ những hiểu biết về nhạc sĩ, ca khúc, tác phẩm cho mọi người. -Thực hành recorder hoặc kèn phím với các nội dung đã học. -Vận dụng những hiểu biết Lí thuyết âm nhạc của chủ đề 1 và 2 vào hoạt động chơi trò chơi **2. Năng lực:** *b. Năng lực chung* Năng lực tự học, giải quyết vấn đề. Sáng tạo *c. Năng lực chuyên biệt:* Hiểu biết âm nhạc, Thực hành âm nhạc, Cảm thụ âm nhạc. **3.Phẩm chất**: Chăm chỉ, trách nhiệm Chia sẻ cảm nhận của cá nhân sau khi học các chủ đề 1, 2, 3, 4.
7	Tiết 18: kiểm tra học kì I	01	**1. Kiến thức:** - Trình bày 4 bài hát bằng các hình thức đã học. - Đọc chuẩn xác bài đọc nhạc số 1, số 2 kết hợp gõ phách, nhịp, đánh nhịp. - Nhận biết, hiểu nội dung và cảm nhận tính chất các bài hát đã nghe -Nhận biết các hình thức hát bè - Nhận biết được các thuộc tính cơ bản của âm thanh có tính

			nhạc. Thực hành ghi các nốt nhạc bằng chữ La tinh, nêu khái niệm và cách đánh nhịp 2/4 - Thực hành nhạc cụ theo giai điệu qua các bài luyện tập, bài đọc nhạc số 1. - Vận dụng được và thực hành âm nhạc để đánh giá lực học của h/s. **2. Năng lực:** NL chung: Tự học, giao tiếp, hợp tác. - Năng lực chuyên biệt: Hiểu biết, thực hành. **3. Phẩm chất:** Chăm chỉ - Trách nhiệm-Trung thực- Yêu gia đình, quê hương, đất nước, mái trường thầy cô.

HỌC KỲ II

STT	Bài học (1)	Số tiết	Yêu cầu cần đạt (3)
1	**CHỦ ĐỀ 5: GIAI ĐIỆU QUÊ HƯƠNG** **TIẾT 19:** **- Hát:** Mưa rơi **- Nghe nhạc:** Hoà tấu nhạc cụ dân tộc bài Mừng hội hoa bông. **TIẾT 20** **Đọc nhạc:** Bài đọc nhạc số 3 **Ôn bài hát:** Mưa rơi. **TẾT 21** **- Thường thức:** Tìm hiểu sáo trúc, khèn	04	**1. Kiến thức:** - Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và thuộc lời bài hát. - Nghe và cảm nhận giai điệu, nội dung, sắc thái bài hát. - Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ Bài đọc nhạc số 3. - Nhận biết và nêu được một số đặc điểm về sáo, trúc, khèn. **2. Năng lực:** **- Thể hiện âm nhạc:** - Biết thể hiện bài bằng các hình thức hát nối tiếp, hoà giọng. - Biết đọc Bài đọc nhạc số 3 kết hợp gõ đệm theo phách và đánh nhịp **- Cảm thụ và hiểu biết:** - Cảm nhận được giai điệu, nội dung, sắc thái của bài học. **- Ứng dụng và sáng tạo âm nhạc:** - Biết tự sáng tạo thêm các ý tưởng để thể hiện bài, Biết tự sáng tạo thêm các động tác vận động cơ thể cho bài.

	- Ôn Bài đọc nhạc số 3. **TIẾT 22** **- Vận dụng – Sáng tạo - Ôn tập chủ đề 5**		3. **Phẩm chất:** - Qua bài học chủ đề 5, HS thêm yêu thiên nhiên, quê hương, có những ước mơ đẹp, kỉ niệm đẹp của tuổi học trò. - HS có ý thức, trách nhiệm, hỗ trợ nhau tham gia các hoạt động nhóm trong giờ học. - Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề.
2	**CHỦ ĐỀ 6: MẸ TRONG TRÁI TIM EM** **Tiết 23:** - **Họát:** Chỉ có một trên đời -**Thường thức âm nhạc:** Giới thiệu nhạc sĩ Johannes Brahms và bản Lullaby. **Tiết 24:** - **Nhạc lí:** Cung và nửa cung - **Đọc nhạc:** Bài đọc nhạc số 4 - **Ôn bài hát:** Chỉ có một trên đời. **Tiết 25:** -**Nhạc cụ:** Nhạc cụ giai điệu đã chọn đệm cho bài hát hoặc bài đọc nhạc số 1 **- Vận dụng – Sáng tạo** **- Ôn tập kiểm tra giữa kì**	3	**1. Kiến thức:** -Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và thuộc lời bài hát. - Nghe và cảm nhận giai điệu, sắc thái tác phẩm. - Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ Bài đọc nhạc số 4. - Nhớ được cấu tạo cung và nửa cung. - Thực hành recorder hoặc kèn phím với các nội dung đã học. -Ôn lại kiến thức chủ đề 5 và 6 chuẩn bị cho tiết KTGK II **2. Năng lực:** - Thể hiện âm nhạc**:** Biết thể hiện bài hát bằng các hình thức hát nối tiếp, hoà giọng. - Biết vận động cơ thể với nhịp điệu trong khi nghe nhạc. - Cảm thụ và hiểu biết: Cảm nhận được đúng giai điệu, nội dung, sắc thái vui tươi, rộn ràng của bài. - Ứng dụng và sáng tạo âm nhạc: Biết tự sáng tạo thêm các ý tưởng vận động cơ thể để thể hiện bài. **3. Phẩm chất:** - H/S Rèn luyện tính chăm chỉ và trách nhiệm trong luyện tập và chuẩn bị bài học. - HS cảm nhận được tình yêu thương của người mẹ. Từ đó, có thêm lòng biết ơn hiếu thảo với cha mẹ thầy cô giáo, có thêm niềm tin, khát khao vươn đến cuộc sống tươi đẹp và hạnh phúc.

			- Thông qua nội dung bài học, giáo dục HS tình cảm nhân ái, yêu thương. - Nêu cảm nhận sau khi học xong hai chủ đề.
3	**Tiết 27:** - Kiểm tra giữa kì	01	**1. Kiến thức:** - Trình bày 2 bài hát bằng các hình thức đã học. - Đọc chuẩn xác bài đọc nhạc số 3, 4 kết hợp gõ phách, nhịp, đánh nhịp 3/4 - Nhận biết, hiểu nội dung và cảm nhận tính chất các bài hát đã nghe - Nhận biết được các thuộc tính cơ bản của âm thanh có tính nhạc. - Nhận biết và nêu 1 số đặc điểm của nhạc cụ dân tộc khèn và sáo trúc. - Thực hành nhạc cụ theo giai điệu đã học **2. Năng lực:** NL chung: Tự học, giao tiếp, hợp tác. - Năng lực chuyên biệt: Hiểu biết, thực hành. **3. Các phẩm chất:** Yêu nước - Nhân ái - Chăm chỉ - Trách nhiệm
4	**CHỦ ĐỀ 7: ÂM NHẠC NƯỚC NGOÀI** **Tiết 26:** **Hát:** Hãy để mặt trời luôn chiếu sáng. **Tiết 28:** - **Nghe nhạc:** Bài hát Auld Lang Syne - **Ôn bài hát:** Hãy để mặt trời luôn chiếu sáng. **Tiết 29:** **Nhạc lí:** Dấu hoá, bậc chuyển hoá.	04	**1. Kiến thức:** - Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và thuộc lời bài hát - Nghe và cảm nhận giai điệu, nội dung, sắc thái bài. - HS nắm được khái niệm, dấu hóa biểu và bậc chuyển hóa. - Đọc đúng cao độ, trường độ bài TĐN số 5. 2. **Năng lực:** - ***Thể hiện âm nhạc:*** Biết thể hiện bài hát bằng các hình thức hát nối tiếp, hoà giọng, hát kết hợp vận động phụ họa. - ***Cảm thụ và hiểu biết:*** Cảm nhận được giai điệu, nội dung, sắc thái của bài, Hiểu tính chất, dấu hóa biểu và bậc chuyển hóa.

	Đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 5. **Tiết 30:** **- Vận dụng – Sáng tạo - ôn tập chủ đề 3.**		- ***Ứng dụng và sáng tạo âm nhạc:*** Biết tự sáng tạo thêm các ý tưởng để thể hiện bài. - **Phẩm chất:** - Qua các nội dung bài học giáo dục HS tính chăm chỉ, ý thức trách nhiệm trong chuẩn bị bài học, nhân ái hợp tác trong làm việc nhóm - Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề.
5	**CHỦ ĐỀ 8: BÁC HỒ VỚI THIẾU NHI** **Tiết 31** - **Hát:** Bác Hồ người cho em tất cả - **Nghe nhạc:** Bài hát Việt Nam quê hương tôi **Tiết 32** - **Thường thức âm nhạc:** Tìm hiểu bài hát Như có bác trong ngày đại thắng qua kể chuyện âm nhạc "Âm vang một khúc khải hoàn ca" - **Ôn bài hát:** Bác Hồ người cho em tất cả **Tiết 33 :** - **Nhạc cụ:** Nhạc cụ giai điệu đã chọn - Vận dụng – Sáng tạo – Ôn tập chủ đề	3	**1. Kiến thức:** - Hát đúng lời ca, giai điệu, sắc thái bài hát Bác Hồ người cho em tất cả. - Nêu được đôi nét về bài hát Việt Nam quê hương tôi. - Thực hiện đúng kĩ thuật luồn ngón khi chơi gam Đô trưởng theo chiều đi lên. - Luyện tập mẫu âm đúng kĩ thuật, đúng cao độ, trường độ. **2. Năng lực:** - **Thể hiện âm nhạc:** Biết thể hiện bài hát bằng các hình thức khác nhau: hát nối tiếp, hoà giọng; hát kết hợp gõ đệm nhạc cụ tiết tấu. Biết thể hiện nhạc cụ kèn phím qua nét giai điệu bài TĐN số 1. - **Cảm thụ và hiểu biết:** Cảm nhận được giai điệu, nội dung, sắc thái của bài hát. Cảm nhận nhịp điệu, giai điệu ca từ đẹp đẽ qua lời ca bài hát - **Ứng dụng và sáng tạo âm nhạc:** Biết tự sáng tạo thêm các ý tưởng để thể hiện bài học. Biết áp dụng tương tự vào các nét giai điệu có cao độ như bài TĐN số 1. **3. Phẩm chất:** - Giáo dục HS luôn kính trọng biết ơn Bác Hồ. Từ đó có ý thức học tập và làm việc theo tấm gương đạo đức của Bác, luôn có trách nhiệm bảo vệ và xây dựng quê hương, đất nước.

			Qua nội dung bài học giáo dục H/S rèn luyện tính chăm chỉ, kiên trì, luyện tập cá nhân.
6	**Tiết 34 :** - Ôn tập học kì II	01	**1. Kiến thức:** - Trình bày 4 bài hát bằng các hình thức đã học. - Đọc chuẩn xác bài đọc nhạc số 3, 4, 5 kết hợp gõ phách, nhịp, đánh nhịp. - Nhận biết, hiểu nội dung và cảm nhận tính chất các bài hát đã nghe -Giới các loại nhạc cụ dân tộc, nêu hiểu biết về nhạc sĩ và bài hát đã học - Nhận biết được cung, nửa cung, các bậc chuyển hóa, dấu hóa - Thực hành nhạc cụ theo giai điệu , tiết tấu đã chọn **2. Năng lực:** NL chung: Tự học, giao tiếp, hợp tác. - Năng lực chuyên biệt: Hiểu biết, thực hành. **3. Phẩm chất:** Chăm chỉ - Trách nhiệm-Trung thực
7	**Tiết 35:** Kiểm tra học kì II	01	**1. Kiến thức:** - Trình bày 4 bài hát bằng các hình thức đã học. - Đọc chuẩn xác bài đọc nhạc số 3, 4, 5 kết hợp gõ phách, nhịp, đánh nhịp. - Nhận biết, hiểu nội dung và cảm nhận tính chất các bài hát đã nghe -Giới các loại nhạc cụ dân tộc, nêu hiểu biết về nhạc sĩ và bài hát đã học - Nhận biết được cung, nửa cung, các bậc chuyển hóa, dấu hóa - Thực hành nhạc cụ theo giai điệu , tiết tấu đã chọn - Vận dụng được và thực hành âm nhạc để đánh giá lực học của h/s.

			2. Năng lực: NL chung: Tự học, giao tiếp, hợp tác. - Năng lực chuyên biệt: Hiểu biết, thực hành. **3. Phẩm chất:** Chăm chỉ - Trách nhiệm-Trung thực

Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra,đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 9	**1. Kiến thức:** - Trình bày 2 bài hát bằng các hình thức đã học. - Đọc chuẩn xác bài đọc nhạc số 1 kết hợp gõ phách, nhịp, đánh nhịp. - Nhận biết, hiểu nội dung và cảm nhận tính chất các bài hát đã nghe - Nhận biết được các thuộc tính cơ bản của âm thanh có tính nhạc. - Thực hành nhạc cụ theo giai điệu đã học - Vận dụng được và thực hành âm nhạc để đánh giá lực học của h/s. **2. Năng lực:** NL chung: Tự học, giao tiếp, hợp tác. - Năng lực chuyên biệt: Hiểu biết, thực hành. **3. Các phẩm chất:** Yêu nước - Nhân ái - Chăm chỉ - Trách nhiệm	Thực hành
Cuối học kì I	45 phút	Tuần18	**1. Kiến thức:** - Trình bày 4 bài hát bằng các hình thức đã học. - Đọc chuẩn xác bài đọc nhạc số 1, số 2 kết hợp gõ phách, nhịp, đánh nhịp. - Nhận biết, hiểu nội dung và cảm nhận tính chất	Thực hành

			các bài hát đã nghe -Nhận biết các hình thức hát bè - Nhận biết được các thuộc tính cơ bản của âm thanh có tính nhạc. Thực hành ghi các nốt nhạc bằng chữ La tinh, nêu khái niệm và cách đánh nhịp 2/4 - Thực hành nhạc cụ theo giai điệu qua các bài luyện tập, bài đọc nhạc số 1. - Vận dụng được và thực hành âm nhạc để đánh giá lực học của h/s. **2. Năng lực:** NL chung: Tự học, giao tiếp, hợp tác. - Năng lực chuyên biệt: Hiểu biết, thực hành. **3. Phẩm chất:** Chăm chỉ - Trách nhiệm-Trung thực	
Giữa Học kỳ II	45 phút	Tuần 27	**1. Kiến thức:** - Trình bày 2 bài hát bằng các hình thức đã học. - Đọc chuẩn xác bài đọc nhạc số 3, 4 kết hợp gõ phách, nhịp, đánh nhịp 3/4 - Nhận biết, hiểu nội dung và cảm nhận tính chất các bài hát đã nghe - Nhận biết được các thuộc tính cơ bản của âm thanh có tính nhạc. - Nhận biết và nêu 1 số đặc điểm của nhạc cụ dân tộc khèn và sáo trúc. - Thực hành nhạc cụ theo giai điệu đã học **2. Năng lực:** NL chung: Tự học, giao tiếp, hợp tác. - Năng lực chuyên biệt: Hiểu biết, thực hành. **3. Các phẩm chất:** Yêu nước - Nhân ái - Chăm chỉ - Trách nhiệm	Thực hành
Cuối học kì II	45 phút	Tuần35	**1. Kiến thức:**	Thực hành

			- Trình bày 4 bài hát bằng các hình thức đã học. - Đọc chuẩn xác bài đọc nhạc số 3, 4, 5 kết hợp gõ phách, nhịp, đánh nhịp. - Nhận biết, hiểu nội dung và cảm nhận tính chất các bài hát đã nghe -Giới các loại nhạc cụ dân tộc, nêu hiểu biết về nhạc sĩ và bài hát đã học - Nhận biết được cung, nửa cung, các bậc chuyển hóa, dấu hóa - Thực hành nhạc cụ theo giai điệu , tiết tấu đã chọn - Vận dụng được và thực hành âm nhạc để đánh giá lực học của h/s. **2. Năng lực:** NL chung: Tự học, giao tiếp, hợp tác. - Năng lực chuyên biệt: Hiểu biết, thực hành. **3. Phẩm chất:** Chăm chỉ - Trách nhiệm-Trung thực	

2.2. Phân phối chương trình Âm nhạc 7

CHỦ ĐỀ 1: NGÀY KHAI TRƯỜNG *(4 tiết)*		
TIẾT/ TUẦN	**BÀI HỌC**	**YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
1	Học hát bài: *Khai trường*	– Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài: *Khai trường* – Hát rõ lời và thuộc lời; biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định. – Biết hát đơn ca, song ca; hát có lĩnh xướng,… – Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát; biết điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hài hoà.

		– Nêu được tên bài hát, tên tác giả và nội dung của bài hát. – Nhận biết được câu, đoạn trong bài hát có hình thức rõ ràng. – Biết nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác. – Biết hát kết hợp gõ đệm, vận động hoặc đánh nhịp.
2	- Lí thuyết âm nhạc: Nhịp lấy đà - Đọc nhạc: *Bài đọc nhạc số 1*	Giải thích được Nhịp lấy đà, nhận biết và thể hiện được nhịp lấy đà. Vận dụng vào Bài đọc nhạc số 1 – Đọc đúng cao độ gam Đô trưởng. – Đọc đúng tên nốt, cao độ và trường độ bài đọc nhạc số 1; thể hiện được tính chất âm nhạc. – Giải thích được ý nghĩa của các kí hiệu trong bài đọc nhạc; phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau của các nét nhạc. -Đọc nhạc kết hợp gõ đệm hoặc đánh nhịp.
3	- Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Trịnh Công Sơn và bài hát *Tuổi đời mênh mông* - Ôn bài hát *Khai trường* - Ôn *Bài đọc nhạc số 1*	– Nêu được đôi nét về cuộc đời và thành tựu âm nhạc của nhạc sĩ *Trịnh Công sơn*; kể tên một vài tác phẩm tiêu biểu của nhạc sĩ. – Cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm âm nhạc *Tuổi đời mênh mông.*. - Ôn bài hát *Khai trường* theo hình thức đã học. – Biết hát đơn ca, song ca; hát tốp ca, đồng ca với 2 bè đơn giản. – Biết biểu diễn bài hát ở trong và ngoài nhà trường với hình thức phù hợp. - Ôn *Bài đọc nhạc số 1* kết hợp gõ đệm, đánh nhịp 4/4.
4	Vận dụng – Sáng tạo	- Từ nét giai điệu của *Bài đọc nhạc số 1*, HS ứng dụng đọc 2 nét nhạc khác nhau. - HS chia sẻ và thể hiện bài hát có nhịp lấy đà do nhóm sưu tầm. - Biểu diễn bài hát *Khai trường* bằng các hình thức đã học hoặc biết sáng tạo thêm các cách thể hiện khác. - Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề.
CHỦ ĐỀ 2: MÔI TRƯỜNG XANH *(4 tiết)*		
5	- Học hát bài: *Vì cuộc sống tươi đẹp*	– Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài: *Vì cuộc sống tươi đẹp* – Hát rõ lời và thuộc lời; biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn

	- Nghe nhạc: Tác phẩm *Alouette (Tiếng chim sơn ca)*	định. – Biết hát đơn ca, song ca; hát có lĩnh xướng,… – Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát; biết điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hài hoà. – Nêu được tên bài hát, tên tác giả và nội dung của bài hát. – Nhận biết được câu, đoạn trong bài hát có hình thức rõ ràng. – Biết nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác. – Biết hát kết hợp gõ đệm, vận động hoặc đánh nhịp. – Biết lắng nghe và biểu lộ cảm xúc; biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu. – Cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm âm nhạc; biết tưởng tượng khi nghe nhạc. – Nêu được tên bản nhạc và tên tác giả.tác phẩm *Alouette (Tiếng chim sơn ca)*
6	Nhạc cụ giai điệu kèn phím	- Ôn lại kiến thức về nhạc cụ giai điệu đã học ở lớp 6. - Thể hiện kèn phím đúng cao độ, trường độ, kĩ thuật bài *Bài hát Ireland*.
7	- Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Hoàng Việt và bài hát *Nhạc rừng* - Ôn bài hát: *Vì cuộc sống tươi đẹp*	– Nêu được đôi nét về cuộc đời và thành tựu âm nhạc của nhạc sĩ Hoàng Việt; kể tên một vài tác phẩm tiêu biểu của nhạc sĩ. – Cảm nhận được vẻ đẹp của bài hát *Nhạc rừng*. -Ôn luyện trình bày bài hát *Vì cuộc sống tươi đẹp* với các hình thức hát đã học, kết hợp nhạc cụ gõ đệm.
8	Vận dụng – Sáng tạo **-ÔN TẬP GIỮA KÌ I**	-HS biết đọc lời và gõ đệm theo âm hình tiết tấu SGK trang 20. -Biểu diễn bài hát *Khai trường, Vì cuộc sống tươi đẹp* với các hình thức khác nhau. -Giới thiệu tranh vẽ hoặc các sản phẩm đã làm về đề tài *Bảo vệ môi trường*. -Đọc thuần thục bài đọc nhạc số 1, kết hợp gõ đệm.

9	**KIỂM TRA GIỮA KÌ I** GV tổ chức cho cá nhân, nhóm lựa chọn các nội dung Hát, Đọc nhạc, Nhạc cụ của chủ đề 1 và 2 phù hợp với năng lực để tham gia ôn tập và kiểm tra giữa kì.	
CHỦ ĐỀ 3: THẦY CÔ VÀ MÁI TRƯỜNG *(4tiết)*		
10	Học hát bài: *Nhớ ơn thầy cô*	– Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài: *Nhớ ơn thầy cô*. Hát rõ lời và thuộc lời; biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định. Biết hát đơn ca, song ca; hát có lĩnh xướng,kết hợp gõ đệm, vận động hoặc đánh nhịp.…Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát; biết điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hài hoà. – Nêu được tên bài hát, tên tác giả và nội dung của bài hát. Nhận biết được câu, đoạn trong bài hát có hình thức rõ ràng. Nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác. Lắng nghe và biểu lộ cảm xúc; vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu.
11	- Lí thuyết âm nhạc: Dấu nhắc lại, dấu quay lại, khung thay đổi. - Đọc nhạc: *Bài đọc nhạc số 2*	- Nhận biết và thể hiện được một số kí hiệu âm nhạc: dấu nhắc lại, dấu quay lại, khung thay đổi. – Đọc đúng cao độ gam Đô trưởng. Đọc đúng tên nốt, cao độ và trường độ bài đọc nhạc số 2; thể hiện được tính chất âm nhạc. Giải thích được ý nghĩa của các kí hiệu trong bài đọc nhạc; phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau của các nét nhạc. Đọc nhạc kết hợp gõ đệm hoặc đánh nhịp. Đọc nhạc theo cách nhắc lại và nối tiếp trong SGK trang 25 mục b.
12	- Thường thức âm nhạc: Giới thiệu một số thể loại ca khúc - Ôn *Bài đọc nhạc số 2* - Ôn bài hát: *Nhớ ơn thầy cô*	- Nhận biết và nêu được đặc điểm một số thể loại ca khúc. Vận dụng vào các hoạt động âm nhạc. - Ôn luyện *Bài đọc nhạc số 2* kết hợp các hình thức đã học. - Ôn luyện bài hát ở hình thức biểu diễn cá nhân, nhóm.

13	Vận dụng – Sáng tạo	- Đọc lại *Bài đọc nhạc số 2*, ghép lời ca và kết hợp đánh nhịp 2/4. - Biểu diễn một số bài hát về thầy cô và mái trường đã sưu tầm và luyện tập. - Chép hoàn chỉnh lại *Bài đọc nhạc số 2.* - Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề.
CHỦ ĐỀ 4: GIAI ĐIỆU QUÊ HƯƠNG *(3 tiết)*		
14	Học hát bài: *Lí kéo chài* - Thường thức âm nhạc: Dân ca một số vùng miền Việt Nam	– Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát *Lí kéo chài.* . Hát rõ lời và thuộc lời; biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định. Biết hát Xô-xướng. Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát; biết điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hài hoà. – Nêu vài nét về vùng dân ca Nam bộ. Nhận biết được câu, đoạn trong bài hát có hình thức rõ ràng. Nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác. Lắng nghe và biểu lộ cảm xúc; vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu. – Nhận biết được dân ca một số vùng miền. Nêu được đặc điểm dân ca một số vùng miền. Vận dụng một số bài dân ca vào các hoạt động âm nhạc. Giới thiệu hoặc hát một bài dân ca đã sưu tầm.
15	- Đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 3 – *Inh lả ơi.* - Nhạc cụ giai điệu kèn phím	– Đọc đúng cao độ gam Đô trưởng. Đọc đúng tên nốt, cao độ và trường độ Bài đọc nhạc số 3 – *Inh lả ơi;* thể hiện được tính chất âm nhạc. – Giải thích được ý nghĩa của các kí hiệu trong bài đọc nhạc; phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau của các nét nhạc. Đọc nhạc kết hợp gõ đệm hoặc đánh nhịp. -Thực hành thế bấm và ứng dụng luyện tập Bài đọc nhạc số 3 – *Inh lả ơi*.
16	- Ôn bài đọc nhạc số 3 – *Inh lả ơi.* - Vận dụng – Sáng tạo	- Vận dụng vào các hoạt động âm nhạc. - Luyện đọc nhạc kết hợp các hình thức đã học và vận động. - Biết thể hiện bài hát bằng các hình thức: Hát xướng - xô; hát kết hợp vận động phụ họa theo nhịp điệu. - Đọc *Bài đọc nhạc số 3* kết hợp nhạc cụ gõ hoặc vận động cơ thể theo

		âm hình tiết tấu trong SGK trang 36 - Biểu diễn bài hát *Lí kéo chài* bằng các hình thức đã học hoặc theo ý tưởng mới của cá nhân/nhóm. - Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề.
17	**ÔN TẬP CUỐI KÌ I**	-Hát thuần thục 4 bài hát: *Khai trường, Vì cuộc sống tươi đẹp, Nhớ ơn thầy cô, Lí kéo chài.; bài đọc nhạc số 1, 2,3.* - Nhớ được cấu tạo và thế bấm các nốt Đô, Rê, Mi, Pha, Son, Đo 2, Rê 2. Luyện tập bài luyện mẫu âm đúng cao độ, trường độ. -Thể hiện bài hát bằng các hình thức hát nối tiếp, hoà giọng. - Vận động cơ thể với nhịp điệu trong khi nghe nhạc. - Cảm thụ và hiểu biết: Cảm nhận được đúng giai điệu, nội dung, sắc thái vui tươi, rộn ràng của bài. - Ứng dụng và sáng tạo âm nhạc: Biết tự sáng tạo thêm các ý tưởng vận động cơ thể để thể hiện bài. - Qua bài học: H/S Rèn luyện tính chăm chỉ và trách nhiệm trong luyện tập và chuẩn bị bài học. HS cảm nhận vẻ đẹp của tuổi thần tiên với sự hồn nhiên, trong sáng. Từ đó, có thêm niềm tin, khát khao vươn đến cuộc sống tươi đẹp và hạnh phúc; giáo dục HS tình cảm nhân ái, yêu thương.
18	**KIỂM TRA CUỐI KÌ I** **Lựa chọn 1 trong 3 nội dung để ôn tập, đánh giá cuối ki I** - Biểu diễn bài hát bằng các hình thức đã học. - Đọc bài đọc nhạc kết hợp gõ đệm, đánh nhịp. - Thực hành một trong các bài tập nhạc cụ thể hiện tiết tấu hoặc bài tập nhạc cụ thể hiện giai điệu đã học .	
HỌC KỲ II **CHỦ ĐỀ 5: NHỊP ĐIỆU MÙA XUÂN** *(4 tiết)*		
19	- Học hát bài: *Mùa xuân ơi* - Nghe nhạc: Bài hát *Sông Đakrông mùa xuân về*	– Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát *Mùa xuân ơi*. – Hát rõ lời và thuộc lời; biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định. Biết hát đơn ca, song ca; hát tốp ca, hát kết hợp gõ đệm, vận động

		hoặc đánh nhịp. – Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát; biết điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hài hoà. Nêu được tên bài hát, tên tác giả và nội dung của bài hát. – Nhận biết được câu, đoạn trong bài hát có hình thức rõ ràng. Nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác. – Lắng nghe và biểu lộ cảm xúc; biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu Bài hát *Sông Đakrông mùa xuân về* . Cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm âm nhạc; biết tưởng tượng khi nghe nhạc. Nêu được tên bản nhạc và tên tác giả.
20	- Thường thức âm nhạc: Giới thiệu cồng chiêng, đàn t'rưng của Tây Nguyên. - Ôn bài hát: *Mùa xuân ơi*.	– Cảm nhận và phân biệt được âm sắc của nhạc cụ; Nêu được tên và các đặc điểm của nhạc cụ cồng chiêng, đàn t'rưng của Tây Nguyên. -Nhận biết được nhạc cụ khi nghe hoặc xem biểu diễn. - -Ôn bài hát bằng các hình thức đã học, tập hát 2 bè đơn giản. Luyện tập trình bày bài hát *Mùa xuân ơi* với những cách hát đã học, kết hợp vận động, gõ đệm đơn giản.
21	- Lí thuyết âm nhạc: Các kí hiệu tăng trường độ. - Đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 4 – *Mùa xuân trong rừng*	-Nhận biết và thể hiện đươc một số kí hiệu âm nhạc: Dấu nối, dấu chấm dôi, dấu miễn nhịp và ứng dụng vào các bài hát, bài đọc nhạc đã học. – Đọc đúng cao độ gam Đô trưởng. Đọc đúng tên nốt, cao độ và trường độ Bài đọc nhạc số 4 – *Mùa xuân trong rừng.;* thể hiện được tính chất âm nhạc. – Giải thích được ý nghĩa của các kí hiệu trong bài đọc nhạc; phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau của các nét nhạc. Đọc nhạc kết hợp gõ đệm hoặc đánh nhịp.
22	Vận dụng – Sáng tạo	- Vận dụng các hoạt động trong nội dung Hát, Đọc nhạc, Nghe nhạc đã học để tham gia biểu diễn chương trình văn nghệ: **Liên khúc *Nhịp điệu mùa xuân – Chào đón năm mới*** - Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề.

CHỦ ĐỀ 6: ÂM NHẠC NƯỚC NGOÀI *(4tiết)*		
23	Học hát bài: *Santa Lucia*	– Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát *Santa Lucia*. – Hát rõ lời và thuộc lời; biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định. Biết hát đơn ca, song ca; hát tốp ca, hát kết hợp gõ đệm, vận động hoặc đánh nhịp. – Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát; biết điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hài hoà. Nêu được tên bài hát, Hiểu biết vài nét về dân ca Ý – Nhận biết được câu, đoạn trong bài hát có hình thức rõ ràng. Nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác. -Thể hiện bài hát bằng hình thức: Nối tiếp, lĩnh xướng. -Cảm nhận nội dung của bài
24	- Lí thuyết âm nhạc: Một số kí hiệu, thuật ngữ về nhịp độ và sắc thái cường độ. - Nhạc cụ giai điệu kèn phím	- Nhận biết và thể hiện đươc một số kí hiệu, thuật ngữ về nhịp độ, sắc thái cường độ để vận dụng vào bài hát *Santa Lucia* tiết 25. - Luyện tập kĩ thuật luyến âm và bài luyện tập *Cầu trượt.*
25	- Thường thức âm nhạc: Giới thiệu đàn cello và contrabass - Ôn bài hát: *Santa Lucia*	– Cảm nhận và phân biệt được âm sắc, nêu được tên và các đặc điểm, nhận biết được nhạc cụ khi nghe hoặc xem biểu diễn về đàn cello, contrabass. -Ôn bài hát với các hình thức đã học; kết hợp nhạc cụ gõ đệm.
26	Vận dụng – Sáng tạo **ÔN TẬP GIỮA KỲ II**	- Vận dụng các kí hiệu, thuật ngữ đã học để tham gia trò chơi: *Đố bạn.* - Biểu diễn bài hát *Santa Lucia* theo hình thức tự chọn. - Chơi nhạc cụ và đọc tên các nốt nhạc theo nhóm với nét nhạc đã cho. - Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề.

27	**KIỂM TRA GIỮA KÌ II** GV tổ chức cho cá nhân, nhóm lựa chọn các nội dung Hát, Đọc nhạc, Nhạc cụ của chủ đề 5 và 6 phù hợp với năng lực để tham gia ôn tập và kiểm tra giữa kì.	
CHỦ ĐỀ 7: CUỘC SỐNG TƯƠI ĐẸP *(4tiết)*		
28	Học hát bài: *Đời cho em những nốt nhạc vui*	– Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát *Đời cho em những nốt nhạc vui*. Hát rõ lời và thuộc lời; biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định. Biết hát đơn ca, song ca; hát tốp ca, hát kết hợp gõ đệm, vận động hoặc đánh nhịp. – Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát; biết điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hài hoà. Nêu được tên bài hát, tên tác giả và nội dung của bài hát. – Nhận biết được câu, đoạn trong bài hát có hình thức rõ ràng. Nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác. -Hát kết hợp gõ đệm hoặc vận động cơ thể theo âm hình tiết tấu.
29	- Đọc nhạc: *Bài đọc nhạc số 5* - Ôn bài hát *Đời cho em những nốt nhạc vui*	-Đọc đúng cao độ gam Đô trưởng. Đọc đúng tên nốt, cao độ và trường độ *Bài đọc nhạc số 5;* thể hiện được tính chất âm nhạc. -Giải thích được ý nghĩa của các kí hiệu trong bài đọc nhạc; phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau của các nét nhạc. Đọc nhạc kết hợp gõ đệm hoặc đánh nhịp. -Ôn luyện bài hát *Đời cho em những nốt nhạc vui* ở hình thức biểu diễn cá nhân, nhóm.
30	- Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Tchaikovsky và khúc nhạc *Chèo thuyền.* - Ôn *Bài đọc nhạc số 5*	- Nêu được đôi nét về cuộc đời và sự nghiệp sáng tác của nhạc sĩ Tchaikovsky. Cảm nhận được tính chất âm nhạc của khúc nhạc *Chèo thuyền.* - Ôn bài đọc nhạc theo các hình thức đã học.
31	Vận dụng – Sáng tạo	- Vận dụng nội dung Lí thuyết âm nhạc, Hát để tham gia trò chơi âm nhạc rèn phản xạ mỗi cá nhân. - Ứng dụng luyện tập *Bài đọc nhạc số 5* có 2 bè đơn giản.

		- Chia sẻ một số tác phẩm của nhạc sĩ Tchaikovsky đã sưu tầm. - Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề.
CHỦ ĐỀ 8: MÙA HÈ CỦA EM *(3tiết)*		
32	- Học bài hát: *Mưa hè* - Nghe nhạc: Bài hát *Hè về*	-Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát: *Mưa hè*. Hát rõ lời và thuộc lời; biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định. Biết hát đơn ca, song ca; hát tốp ca, hát kết hợp gõ đệm, vận động hoặc đánh nhịp. -Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát; biết điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hài hoà. Nêu được tên bài hát, tên tác giả và nội dung của bài hát. Nhận biết được câu, đoạn trong bài hát có hình thức rõ ràng. Nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác. -– Lắng nghe và biểu lộ cảm xúc; biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu Bài hát *Hè về*. Cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm âm nhạc; biết tưởng tượng khi nghe nhạc. Nêu được tên bản nhạc và tên tác giả bài hát *Hè về*.
33	- Nhạc cụ giai điệu kèn phím. - Ôn bài hát: *Mưa hè*	- Luyện mẫu âm. Thực hành đệm cho bài *Mưa hè*. - Ôn bài hát *Mưa hè* , kết hợp nhạc cụ gõ đệm.
34	-Vận dụng – Sáng tạo -ÔN TẬP CUỐI KỲ II	- Biểu diễn bài hát *Mùa xuân ơi, Santa Lucia, Đời cho em những nốt nhạc vui, Mưa hè* với các hình thức, ý tưởng trình bày khác nhau. - Vận dụng các bài hát về chủ đề mùa hè để tham gia trò chơi âm nhạc *Khúc ca hè về.* - Trình bày bài đọc nhạc số 4,5 theo nhạc đệm, kết hợp gõ phách - Hệ thống được kiến thức cơ bản về 1 số nhạc cụ dân tộc, nhạc cụ phương Tây, Nhạc sĩ Pyotr Ilyich Tchaikovsky - Hiểu và thể hiện được các kí hiệu âm nhạc đã học vào bài hát cụ thể. - Thực hành thuần thục các bài luyện tập giai điệu đã học. - Chia sẻ những mong muốn, dự định của em trong mùa hè với thầy

		cô, bạn bè hoặc người thân.
35	**KIỂM TRA CUỐI KÌ II** **Lựa chọn 1 trong 3 nội dung để ôn tập, đánh giá cuối kì II (GV tổ chức cho HS bắt thăm nội dung thi thực hành theo nhóm ở tiết ôn tập để HS luyện tập theo nhóm)** – Biểu diễn bài hát bằng các hình thức đã học. – Đọc bài đọc nhạc kết hợp gõ đệm, đánh nhịp. – Thực hành một trong các bài tập nhạc cụ thể hiện tiết tấu hoặc bài tập nhạc cụ thể hiện giai điệu đã học .	

Kiểm tra, đánh giá Âm nhạc 7

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa học kì I	1 tiết	Tuần 9	***GV tổ chức cho cá nhân, nhóm lựa chọn các nội dung Hát, Đọc nhạc, Nhạc cụ của chủ đề 1 và 2 phù hợp với năng lực để tham gia ôn tập và kiểm tra giữa kì.*** - Trình bày 1 trong 2 bài hát *Khai trường, Vì cuộc sống tươi đẹp* theo hình thức tự chọn. - Trình bày Bài đọc nhạc số 1 theo nhóm với các hình thức đã học. - Trình bày một trong các bài tập tiết tấu hoặc bài tập giai điệu đã học theo hình thức cá nhân/nhóm.	Thực hành
Cuối học kì I	1 tiết	Tuần 18	***Lựa chọn 1 trong 3 nội dung để ôn tập, đánh giá cuối kì I*** - Trình bày 1 trong 4 bài hát *Khai trường, Vì cuộc sống tươi đẹp, Nhớ ơn thầy cô, Lí kéo chài* theo hình thức tự chọn. - Trình bày 1 trong 3 bài đọc nhạc Bài đọc nhạc số 1, Bài đọc nhạc số 2, Bài đọc nhạc số 3 theo nhóm.	Thực hành,

			- Trình bày một trong các bài tập tiết tấu hoặc bài tập giai điệu đã học theo hình thức cá nhân/nhóm.	
Giữa học kì II	1 tiết	Tuần 27	***GV tổ chức cho cá nhân, nhóm lựa chọn các nội dung Hát, Đọc nhạc, Nhạc cụ của chủ đề 5 và 6 phù hợp với năng lực để tham gia ôn tập và kiểm tra giữa kì.*** - Trình bày 1 trong 2 bài hát *Mùa xuân ơi, Santa Lucia* theo hình thức tự chọn. - Trình bày Bài đọc nhạc số 4 theo nhóm. - Trình bày một trong các bài tập tiết tấu hoặc bài tập giai điệu đã học theo hình thức cá nhân/nhóm.	Thực hành
Cuối học kì II	1 tiết	Tuần 35	***Lựa chọn 1 trong 3 nội dung để ôn tập, đánh giá cuối kì I*** - Trình bày 1 trong 4 bài hát *Mùa xuân ơi, Santa Lucia, Đời cho em những nốt nhạc vui, Mưa hè* theo hình thức tự chọn. - Trình bày Bài đọc nhạc số 4 hoặc Bài đọc nhạc số 5 theo nhóm. - Trình bày một trong các bài tập tiết tấu hoặc bài tập giai điệu đã học theo hình thức cá nhân/nhóm.	Thực hành

2.3. Phân phối chương trình Âm nhạc 8

STT	BÀI HỌC	TIẾT/TUẦN	YÊU CẦU CẦN ĐẠT
HỌC KÌ I			
	CHỦ ĐỀ 1: CHÀO NĂM HỌC MỚI *(4 tiết)*		

1	**Bài 1** - Hát: Bài hát *Chào năm học mới* - Nghe nhạc: Bài hát *Bay lên nhé nụ cười*	***Tiết 1*** - Hát: Bài hát *Chào năm học mới* - Nghe nhạc: Bài hát *Bay lên nhé nụ cười*	- Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và lời ca bài hát *Chào năm học mới;* biết thể hiện bài hát với hình thức lĩnh xướng, hòa giọng. - Nghe và biểu lộ cảm xúc; biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu; cảm nhận giai điệu, sắc thái tác phẩm *Bay lên nhé nụ cười.*
2	**Bài 2** - Lí thuyết âm nhạc: Gam trưởng, giọng trưởng, giọng Đô trưởng - Đọc nhạc: *Bài đọc nhạc số 1*	***Tiết 2*** - Lí thuyết âm nhạc: Gam trưởng, giọng trưởng, giọng Đô trưởng - Đọc nhạc: *Bài đọc nhạc số 1*	- Nêu được đặc điểm của giọng Đô trưởng; nhận biết được một số bản nhạc viết ở giọng Đô trưởng. Biết vận dụng kiến thức đã học về giọng Đô trưởng để đọc *Bài đọc nhạc số 1.* - Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ *Bài đọc nhạc số 1*. Thể hiện đúng tính chất giọng trưởng; biết kết hợp gõ đệm, đánh nhịp.
3		***Tiết 3*** - Ôn bài hát: *Chào năm học mới* - Ôn tập đọc nhạc: *Bài đọc nhạc số 1*	- Thuộc lời, ôn bài hát *Chào năm học mới* theo hình thức: hát kết hợp vận động cơ thể theo nhịp điệu. - Ôn bài đọc nhạc với các hình thức đã học. Thể hiện được đúng tính chất âm nhạc của bài đọc nhạc.

4	***Tiết 4*** Vận dụng – Sáng tạo		- Biết đọc lời và thể hiện tiết tấu SGK trang 10 (có thể kết hợp thể hiện trước khi hát lại bài hát *Chào năm học mới*) - Luyện tập *Bài đọc nhạc số 1* với hình thức hai bè. Cảm nhận được sự hoà quyện của âm thanh khi đọc nhạc có bè. - Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề.
	CHỦ ĐỀ 2: TÔI YÊU VIỆT NAM *(4 tiết)*		
5	**Bài 3** - Hát: Bài hát *Việt Nam ơi* - Nghe nhạc: Bài hát *Ngàn ước mơ Việt Nam*	***Tiết 5*** - Hát: Bài hát *Việt Nam ơi* - Nghe nhạc: Bài hát *Ngàn ước mơ Việt Nam*	- Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và lời ca bài hát *Việt Nam ơi*. Biết thể hiện bài hát bằng hình thức hát hoà giọng, nối tiếp. - Nghe và biểu lộ cảm xúc; biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu; cảm nhận giai điệu, sắc thái bài hát *Ngàn ước mơ Việt Nam.*
6	**Bài 4** - Nhạc cụ: Recorder hoặc kèn phím - Thường thức âm nhạc: Dân ca Quan họ	***Tiết 6*** - Thường thức âm nhạc: Dân ca Quan họ Bắc Ninh - Ôn bài hát: *Việt Nam ơi*	- Nhận biết và nêu được một số đặc điểm về Dân ca Quan họ Bắc Ninh. Cảm nhận được tính chất âm nhạc bài *Khách đến chơi nhà*. Có ý thức giữ gìn và phát triển di sản văn hóa phi vật thể. - Thuộc lời và ôn luyện bài hát *Việt Nam ơi* với các hình thức: Hát kết hợp vỗ tay hoặc gõ đệm theo tiết tấu.

7	Bắc Ninh	***Tiết 7*** Nhạc cụ: Kèn phím	- Thể hiện được thế bấm và bài luyện tập đúng cao độ, trường độ, kĩ thuật của kèn phím.
8	***Tiết 8*** Vận dụng – Sáng tạo		- HS các nhóm trình bày được một số bài hát về tình yêu quê hương đất nước Việt Nam (sưu tầm, chia sẻ,…). - Chia nhóm luyện tập được 2 bè và biểu diễn cả bài Việt Nam ơi ở hình thức hát bè đuổi theo mẫu (Mục 2). - Nhóm/cá nhân thuyết trình những hiểu biết về Dân ca Quan họ Bắc Ninh. - Nhóm/cá nhân biểu diễn được bản nhạc mà em biết/yêu thích bằng nhạc cụ giai điệu đã học. - Nêu cảm nhận sau khi học xong hai chủ đề.
9	***Tiết 9:*** **ÔN TẬP - KIỂM TRA GIỮA KÌ I** GV tổ chức cho cá nhân, nhóm lựa chọn các nội dung Hát, Đọc nhạc, Nhạc cụ của chủ đề 1 và 2 phù hợp với năng lực để tham gia ôn tập và kiểm tra giữa kì.		
	CHỦ ĐỀ 3: HOÀ CA *(4 tiết)*		

10	**Bài 5** - Hát: Bài hát hai bè trích đoạn bài *Ngàn ước* mơ *Việt Nam,* liên khúc *Tôi yêu Việt Nam*	***Tiết 10*** - Hát: Bài hát hai bè trích đoạn bài *Ngàn ước* mơ *Việt Nam,* liên khúc *Tôi yêu Việt Nam*	- Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và lời ca của hai bè trong trích đoạn bài hát *Ngàn ước mơ Việt Nam*; thể hiện được bản hoà ca *Tôi yêu Việt Nam* kết hợp với hình thức hát bè.
11		***Tiết 11*** - Thường thức âm nhạc: Hợp xướng - Ôn hát liên khúc: *Tôi yêu Việt Nam*	- Nêu được một số đặc điểm của hợp xướng; phân biệt được hát hợp xướng và các hình thức ca hát khác. - Thuộc lời và ôn luyện bài hát ở hình thức biểu diễn cá nhân, nhóm. Chủ động lấy hơi, điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hài hoà giữa các bè.
12	**Bài 6** - Lí thuyết âm nhạc: Nhịp 3/8 - Đọc nhạc: *Bài đọc nhạc số 2*	***Tiết 12*** - Lí thuyết âm nhạc: Nhịp 3/8 - Đọc nhạc: *Bài đọc nhạc số 2*	- Nêu được đặc điểm và cảm nhận được tính chất của nhịp 3/8; so sánh được sự giống và khác nhau giữa nhịp 3/8 và 3/4. - Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ *Bài đọc nhạc số 2*. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm theo phách; theo hình thức nối tiếp.
13	***Tiết 13*** Vận dụng – Sáng tạo		- Biểu diễn liên khúc *Tôi yêu Việt Nam* với hình thức đã học hoặc sáng tạo thêm. - Biết hoà tấu nhạc cụ thể hiện tiết tấu theo mẫu SGK.tr 26 - Nhận biết và so sánh hát hợp xướng với các hình thức hát

			khác mà em biết - Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề.
	CHỦ ĐỀ 4: BIỂN ĐẢO QUÊ HƯƠNG *(4 tiết)*		
14	**Bài 7** - Hát: Bài hát *Nơi ấy Trường Sa* - Nghe nhạc: Bài hát *Nơi đảo xa*	***Tiết 14*** - Hát: Bài hát *Nơi ấy Trường Sa* - Nghe nhạc: Bài hát *Nơi đảo xa*	- Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và lời ca bài hát *Nơi ấy Trường Sa*. Biết thể hiện bài hát bằng hình thức hát nối tiếp, hòa giọng. - Nghe và biểu lộ cảm xúc; biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu; cảm nhận giai điệu, sắc thái bài hát *Nơi đảo xa*.
15	**Bài 8** - Thường thức âm nhạc: Đàn guitar và ukulele - Nhạc cụ: Recorder hoặc kèn phím	***Tiết 15*** - Thường thức âm nhạc: Đàn guitar và ukulele - Ôn bài hát: *Nơi ấy Trường Sa*	- Nhận biết, nêu được một số đặc điểm của đàn guitar, ukulele; phân biệt được âm sắc của hai nhạc cụ. - Thuộc lời, ôn luyện bài *hát Nơi ấy Trường Sa* với các hình thức hát kết hợp vỗ tay, gõ đệm theo tt.
16		***Tiết 16*** Nhạc cụ giai điệu: Kèn phím	- Thể hiện được các thế bấm hợp âm giọng Đô trưởng (C, F, G, C) và luyện tập *Xoè hoa* trên kèn phím.
17	***Tiết 17***		- Biểu diễn bài hát *Nơi ấy Trường Sa* với các hình thức đã lựa chọn.

	Kiểm tra cuối kì I		- Lựa chọn 1 trong 3 hình thức thể hiện bài *Xoè hoa* (nhảy sạp, biểu diễn nhạc cụ giai điệu, sử dụng nhạc cụ để gõ đệm). - Chia sẻ với các bạn bản hoà tấu đàn guitar và ukulele em đã sưu tầm - Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề.
18	***Tiết 18*** Vận dụng – Sáng tạo		GV tổ chức cho HS lựa chọn 1 trong 3 nội dung của chủ đề 1,2,3,4 để ôn tập, đánh giá cuối ki I dựa theo các yêu cầu cần đạt và năng lực của HS - Biểu diễn bài hát với các hình thức đã học. - Đọc bài đọc nhạc kết hợp gõ đệm, đánh nhịp, nối tiếp,... - Thực hành một trong các bài tập nhạc cụ thể hiện tiết tấu hoặc bài tập nhạc cụ thể hiện giai điệu đã học .
HỌC KÌ II			
	CHỦ ĐỀ 5: CHÀO XUÂN *(4 tiết)*		
19	**Bài 9** - Hát: Bài hát *Ngày tết quê em* - Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Trần	***Tiết 19*** Hát: Bài hát *Ngày tết quê em*	- Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và lời ca bài hát *Mùa xuân ơi.* Biết thể hiện bài hát bằng các hình thức hát hoà giọng, nối tiếp; hát kết hợp gõ đệm hoặc vận động cơ thể theo tiết tấu.

	Hoàn và ca khúc *Một mùa xuân nho nhỏ*		
20		***Tiết 20*** - Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Trần Hoàn và ca khúc *Một mùa xuân nho nhỏ* - Ôn bài hát *Ngày Tết quê em*	- Nêu được đôi nét về cuộc đời và thành tựu âm nhạc của nhạc sĩ Trần Hoàn; cảm nhận được tính chất, nội dung của bài hát *Một mùa xuân nho nhỏ.* - Thuộc lời, ôn luyện bài hát *Ngày Tết quê em* với các hình thức hát kết hợp gõ đệm hoặc vận động cơ thể theo tiết tấu.
21	**Bài 10** - Lí thuyết âm nhạc: Nhịp 6/8 - Đọc nhạc: *Bài đọc nhạc số 3*	***Tiết 21*** - Lí thuyết âm nhạc: Nhịp 6/8 - Đọc nhạc: *Bài đọc nhạc số 3*	- Nêu được đặc điểm và cảm nhận được tính chất của nhịp 6/8; so sánh được sự giống, khác nhau giữa nhịp 6/8 và 3/8. - Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm vào phách mạnh và mạnh vừa.
22	***Tiết 22*** Vận dụng – Sáng tạo		- Biết thực hiện làm nhạc cụ gõ và trang trí trên các nhạc cụ hình ảnh về chủ đề mùa xuân. - Biết sử dụng nhạc cụ vừa tạo để đệm cho bài *Ngày tết quê*

			em. - Đọc lại hoàn chỉnh *Bài đọc nhạc số 3* và ghép lời ca. - Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề.
	CHỦ ĐỀ 6: ÂM NHẠC NƯỚC NGOÀI *(4tiết)*		
23	**Bài 11** - Hát: Bài hát *Hát lên cho ngày mai* - Nghe nhạc: Bài hát *Trở về Surriento* - Nhạc cụ: Recorder hoặc kèn phím	***Tiết 23*** - Học hát bài: *Hát lên cho ngày mai* - Nghe nhạc: Bài hát *Trở về Surriento*	- Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và lời ca bài hát *Hát lên cho ngày mai*. Biết thể hiện bài hát bằng hình thức hát nối tiếp, hòa giọng. - Nghe và biểu lộ cảm xúc; biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm theo tiết tấu; cảm nhận giai điệu, sắc thái bài hát.
24		***Tiết 24*** - Nhạc cụ: kèn phím - Ôn bài hát: *Hát lên cho ngày mai*	- Luyện gam La thứ và thể hiện được giai điệu bài *Trở về Surriento* với kèn phím. - Thuộc lời và ôn hát kết hợp vận động cơ thể theo tiết tấu.
25	**Bài 12** - Lí thuyết âm nhạc: Gam thứ, giọng thứ, giọng La thứ - Đọc nhạc: *Bài đọc*	***Tiết 25*** - Lí thuyết âm nhạc: Gam thứ, giọng thứ, giọng La thứ - Đọc nhạc: *Bài đọc nhạc số 4*	- Nêu được đặc điểm của giọng La thứ; nhận biết được một số bản nhạc viết ở giọng La thứ. Biết vận dụng kiến thức đã học để đọc *Bài đọc nhạc số 4.* - Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ *Bài đọc nhạc số 4*. Thể hiện đúng tính chất giọng thứ; biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm

	nhạc số 4		và đánh nhịp 3/4.
26	***Tiết 26*** Vận dụng – Sáng tạo		- GV tổ chức cho cá nhân, nhóm lựa chọn các nội dung Hát, Đọc nhạc, Nhạc cụ của chủ đề 5 và 6 phù hợp yêu cầu cần đạt và năng lực của HS để tham gia ôn tập và kiểm tra giữa kì II.
27	***Tiết 27*** **Kiểm tra giữa kì II**		- Biểu diễn bài hát *Hát lên cho ngày mai* theo hình thức hát với nhịp độ nhanh dần. - Nghe và phân biệt màu sắc khác nhau giữa giọng trưởng và giọng thứ qua một số bài hát, bản nhạc. - Chia sẻ với bạn bài hát nước ngoài em đã sưu tầm. Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề.
	CHỦ ĐỀ 7: GIAI ĐIỆU QUÊ HƯƠNG *(4tiết)*		
28	**Bài 13** - Hát: Bài hát *Soi bóng bên hồ* - Thường thức âm nhạc: Đàn nguyệt và đàn tính	***Tiết 28*** - Hát: Bài hát *Soi bóng bên hồ*	- Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và lời ca bài hát *Soi bóng bên hồ*. Biết thể hiện bài hát kết hợp gõ đệm theo tiết tấu.

29		***Tiết 29*** - Thường thức âm nhạc: Đàn nguyệt và đàn tính - Ôn bài hát *Soi bóng bên hồ*	- Nhận biết và nêu được tên một số đặc điểm của đàn nguyệt, đàn tính; cảm nhận và phân biệt được âm sắc của hai nhạc cụ. - Thuộc lời và ôn hát kết hợp gõ đệm tiết ở mức độ biểu diễn nhóm.
30	**Bài 14** - Lí thuyết âm nhạc: đảo phách - Đọc nhạc: *Bài đọc nhạc số 5*	***Tiết 30*** - Lí thuyết âm nhạc: đảo phách - Đọc nhạc: *Bài đọc nhạc số 5*	- Nêu được đặc điểm hai trường hợp đảo phách; nhận biết và thể hiện được đảo phách ở một số bản nhạc. - Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ *Bài đọc nhạc số 5*. Thể hiện đúng tính chất giọng thứ, âm hình đảo phách; biết đọc nhạc kết hợp ghép lời, gõ đệm hoặc đánh nhịp.
31	***Tiết 31*** Vận dụng – Sáng tạo		- Các nhóm biểu diễn bài hát *Soi bóng bên hồ* với hình thức tự chọn. - Đọc hoàn chỉnh *Bài đọc nhạc số 5 và* trình bày phần lời mới mà em đã chuẩn bị. - Giới thiệu tranh, ảnh sinh hoạt văn hóa của đồng bào Giáy hoặc tranh tự vẽ, mô hình đàn nguyệt, tính đã làm. - Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề.
	CHỦ ĐỀ 8: NHỊP ĐIỆU MÙA HÈ *(3tiết)*		
32	**Bài 15** - Nghe nhạc: Bài hát	***Tiết 32*** - Nghe nhạc: Bài hát *Xôn*	- Nghe và biểu lộ cảm xúc; biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm theo tiết tấu; cảm nhận giai điệu, sắc thái bài hát *Xôn xao màu hè*.

	Xôn xao màu hè - Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Frederic Chopin (F. Chopin) và tác phẩm *Khúc tùy hứng giọng Đô thăng thứ* (*Fantaisie Impromptu in C sharp minor)*	*xao màu hè* - Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Frederic Chopin (F. Chopin) và tác phẩm *Khúc tùy hứng giọng Đô thăng thứ* (*Fantaisie Impromptu in C sharp minor)*	- Nêu được đôi nét về cuộc đời và thành tựu âm nhạc của nhạc sĩ F. Chopin. Cảm nhận được tính chất, nội dung của tác phẩm *Khúc tùy hứng giọng Đô thăng thứ* (*Fantaisie Impromptu in C sharp minor).*
33	**Bài 16** - Nhạc cụ: Recorder hoặc kèn phím	***Tiết 33*** - Nhạc cụ: Kèn phím.	- Thể hiện được các thế bấm trong hợp âm giọng La thứ (Am, Dm, E, Am). - Chơi được bài hòa tấu *Trở về Surriento*.
34	***Tiết 34*** **Kiểm tra cuối kì II**		- Chia sẻ với bạn về tác phẩm của nhạc sĩ F.Chopin mà em sưu tầm được. - Biểu diễn nhạc bài *Trở về Surriento* trên kèn phím (hình thức tự chọn). - Giới thiệu tranh vẽ hoặc các sản phẩm cắt dán đã làm về chủ đề

		mùa hè. - Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải ô chữ và tìm ra từ khóa. - Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề.
35	***Tiết 35*** Vận dụng – Sáng tạo	GV tổ chức cho HS lựa chọn 1 trong 3 nội dung của chủ đề 5,6,7,8 để ôn tập, đánh giá cuối ki II dựa theo các yêu cầu cần đạt và năng lực của HS - Biểu diễn bài hát với các hình thức đã học. - Đọc bài đọc nhạc kết hợp gõ đệm, đánh nhịp. - Thực hành một trong các bài tập nhạc cụ thể hiện tiết tấu hoặc bài tập nhạc cụ thể hiện giai điệu đã học .

2.4. Phân phối chương trình Âm nhạc 9

HỌC KỲ I
Từ tuần 1 đến tuần 18 (thực học)

Tuần	Tiết	Tên chủ đề/bài học	Yêu cầu cần đạt
1	1	Học hát: Bài *Bóng dáng một ngôi trường*	**1. Về phẩm chất** - Yêu thích những bài hát. - Yêu thích ca khúc tuổi học sinh - Hiểu được tác dụng và tinh thần lạc quan trong lao động, trong cuộc sống, yêu mái

			trường, thầy cô, bạn bè. **2. Về năng lực** ***2.1. Năng lực chung*** - Năng lực tự chủ và tự học: Có ý thức tìm hiểu bài hát trước khi lên lớp. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận trong quá trình học hát, ôn bài hát,học TĐN - Năng lực giải quyết vấn đề: Biết tên bài TĐN và tác giả; biết nội dung bài háttrúc TĐN. ***2.2. Năng lực đặc thù*** - Thể hiện âm nhạc: Trình bày thuần thục bài hát, thể hiện đúng sắc thái, kết hợp nhiều hình thức hát và gõ đệm. - HS biết nhạc sĩ Hoàng Lân là tác giả của bài hát: *Bóng dáng một ngôi trường.* Biết nội dung bài hát nói về những kỉ niệm sâu sắc thời đi học - HS hát đúng giai điệu, lời ca của bài hát. Biết cách lấy hơi,hát rõ lời diễm cảm. - Rèn luyện kĩ năng hát tròn vành, hát hòa giọng, hát lĩnh xướng. - Kĩ năng lấy hơi, nhã chữ - Giáo dục hs thái độ nghiêm túc trong học nhạc và yêu thích môn học, biết trân trọng các tác phẩm âm nhạc…
2	2	Nhạc lí: Giới thiệu về quãng Tập đọc nhạc: Giọng Son Trưởng – TĐN số 1	**1. Về phẩm chất** - Yêu thích nhạc nước ngoài. - Yêu nước,yêu quê hương. - Có ý thức học tập để sau này xây dựng đất nước. **2. Về năng lực:** ***2.1. Năng lực chung*** - Năng lực tự chủ và tự học: Có ý thức tìm hiểu bài trước khi lên lớp.

			- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận trong quá trình nghe hát, học TĐN. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:Biết tên bài TĐN và tác giả; biết nội dung, thể l cấu trúc bài TĐN. ***2.2. Năng lực đặc thù*** - Thể hiện âm nhạc: + Biết đọc đúng tên nốt; thể hiện đúng cao độ và trường độ bài TĐN *Cây sáo* + Trình bày thuần thục TĐN kết hợp gõ đệm. - Cảm thụ và hiểu biết âm nhạc: + Nêu được cảm nhận về bài TĐN. - Ứng dụng và sáng tạo âm nhạc: +Biết thực hiện và vận dụng sáng tạo trình bày TĐN kết hợp với các hình thức gõ đệm.
3	3	Ôn tập bài hát: *Bóng dáng một ngôi trường* Ôn tập Tập đọc nhạc: TĐN số 1 Âm nhạc thường thức: Ca khúc thiếu nhi phổ thơ	**1. Về phẩm chất** - Yêu thích nhạc . - Yêu nước,yêu quê hương, yêu mái trường, thầy cô, bạn bè - Có ý thức học tập để sau này xây dựng đất nước. **2. Về năng lực:** ***2.1. Năng lực chung*** - Năng lực tự chủ và tự học: Có ý thức tìm hiểu bài trước khi lên lớp. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận trong quá trình nghe hát, học TĐN. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:Biết tên bài TĐN và tác giả; biết nội dung, thể l cấu trúc bài TĐN. ***2.2. Năng lực đặc thù*** - Thể hiện âm nhạc: + Biết đọc đúng tên nốt; thể hiện đúng cao độ và trường độ bài TĐN *Cây sáo* + Trình bày thuần thục TĐN kết hợp gõ đệm. - Cảm thụ và hiểu biết âm nhạc: + Nêu được cảm nhận về bài TĐN. - Ứng dụng và sáng tạo âm nhạc: +Biết thực hiện và vận dụng sáng tạo trình bày TĐN kết hợp với các hình thức gõ đệm.

			- Hát đúng giai điệu, lời ca của bài hát "*Bóng dáng một ngôi trường*". - HS đọc đúng giai điệu, ghép lời ca bài TĐN số 1, kết hợp với gõ đệm hoặc đánh nhịp. - HS biết đặc điểm của ca khúc thiếu nhi phổ thơ. Kể được tên một số bài hát thiếu nhi phổ thơ. - Biết hát kết hợp với gõ đệm,biết trình bày bài hát theo hình thức đơn ca, song ca,tốp ca….. - Kĩ năng vừ đọc nhạc vừa kết hợp đánh nhịp.
4	4	Học hát: Bài *Nụ cười*	**1. Về phẩm chất** - Yêu thích những bài hát nước Nga. - Yêu thích ca khúc tuổi học sinh - Hiểu được tác dụng và tinh thần lạc quan trong lao động, trong cuộc sống, yêu mái trường, thầy cô, bạn bè. **2. Về năng lực** ***2.1. Năng lực chung*** - Năng lực tự chủ và tự học: Có ý thức tìm hiểu bài hát trước khi lên lớp. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận trong quá trình học hát, - Năng lực giải quyết vấn đề: Biết tên bài TĐN và tác giả; biết nội dung bài háttrúc TĐN. ***2.2. Năng lực đặc thù*** - Thể hiện âm nhạc: Trình bày thuần thục bài hát, thể hiện đúng sắc thái, kết hợp nhiều hình thức hát và gõ đệm. - HS biết bài Nụ cười là bài hát Nga, nội dung bài hát thể hiện sự lạc quan, yêu đời của thiếu nhi.Biết bài hát viết ở nhịp 2

			- HS hát đúng giai điệu ,lời ca của bài hát. - Hiểu thêm về cuộc đời và sự nghiệp của nhạc sĩ Phạm Tuyên. 2. Kĩ năng: - Biết cách lấy hơi,hát rõ lời,diễn cảm.Tập hát theo hình thức đơn ca, song ca,tốp ca - Yêu thích các bài hát nước Nga và các bài hát khác trên thế giới.
5	5	Ôn tập bài hát: *Nụ cười* Tập đọc nhạc: Giọng Mi thứ - TĐN số 2	**1. Về phẩm chất** - Yêu thích nhạc nước Nga - Yêu nước,yêu quê hương. - Có ý thức học tập để sau này xây dựng đất nước. **2. Về năng lực:** ***2.1. Năng lực chung*** - Năng lực tự chủ và tự học: Có ý thức tìm hiểu bài trước khi lên lớp. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận trong quá trình nghe hát, học TĐN. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:Biết tên bài TĐN và tác giả; biết nội dung, thể l cấu trúc bài TĐN. ***2.2. Năng lực đặc thù*** - Thể hiện âm nhạc: + Biết đọc đúng tên nốt; thể hiện đúng cao độ và trường độ bài TĐN *Nghệ sĩ với cây đàn* + Trình bày thuần thục TĐN kết hợp gõ đệm. - Cảm thụ và hiểu biết âm nhạc: + Nêu được cảm nhận về bài TĐN. - Ứng dụng và sáng tạo âm nhạc: +Biết thực hiện và vận dụng sáng tạo , trình rình bày TĐN kết hợp với các hình thức đệm.
6	6	Ôn tập Tập đọc nhạc:	**1. Về phẩm chất** - Yêu thích nhạc . - Yêu nước,yêu quê hương, yêu mái trường, thầy cô, bạn bè

		TĐN số 2 Nhạc lí: Sơ lược về Hợp Âm. Âm nhạc thường thức: Nhạc sĩ Trai-Cốp-Xki	- Có ý thức học tập để sau này xây dựng đất nước. **2. Về năng lực:** ***2.1. Năng lực chung*** - Năng lực tự chủ và tự học: Có ý thức tìm hiểu bài trước khi lên lớp. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận trong quá trình nghe hát, học TĐN,7 hiểu về nhạc lí - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:Biết tên bài TĐN và tác giả; biết nội dung, thể l cấu trúc bài TĐN. ***2.2. Năng lực đặc thù*** - Thể hiện âm nhạc: + Biết đọc đúng tên nốt; thể hiện đúng cao độ và trường độ bài TĐN *Nghệ sĩ với cây đàn* + Trình bày thuần thục TĐN kết hợp gõ đệm. - Cảm thụ và hiểu biết âm nhạc: + Nêu được cảm nhận về bài TĐN. - Ứng dụng và sáng tạo âm nhạc: +Biết thực hiện và vận dụng sáng tạo trình bày TĐN kết hợp với các hình thức gõ đệ - HS đọc đúng giai điệu, ghép lời ca bài TĐN số 2, kết hợp với gõ đệm hoặc đánh nhịp. - HS biết khái niệm về hợp âm, phân biệt được hợp âm ba và hợp âm bảy - Hs biêt vài nét về tiểu sử và sự nghiệp của nhạc sĩ Trai-cốp-xki. - Kĩ năng đọc tròn vành, chính xác cao độ bài TĐN. - Kĩ năng đọc nhạc và kết hợp đánh nhịp 2 4
7	7	Học hát: Bài *Nối vòng tay lớn*	**1. Về phẩm chất** - Yêu thích những bài hát. - Yêu thích ca khúc tuổi học sinh

			- Hiểu được tác dụng và tinh thần lạc quan trong lao động, trong cuộc sống, yêu quê hương, đất nước. **2. Về năng lực** ***2.1. Năng lực chung*** - Năng lực tự chủ và tự học: Có ý thức tìm hiểu hiểubài hát trước khi lên lớp. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận trong quá trình học hát, ôn bài hát,học TĐN - Năng lực giải quyết vấn đề: Biết tên bài TĐN và tác giả; biết nội dung bài hát,cấu TĐN. ***2.2. Năng lực đặc thù*** - Thể hiện âm nhạc: Trình bày thuần thục bài hát, thể hiện đúng sắc thái, kết hợp nhiều hình thức hát và gõ đệm. - HS biết nhạc sĩ Trịnh Công Sơn là tác giả của bài hát:*Nối vòng tay lớn* Biết nội dung bài hát nói về những kỉ niệm sâu sắc thời đi học - HS hát đúng giai điệu, lời ca của bài hát. Biết cách lấy hơi,hát rõ lời diễm cảm. - Rèn luyện kĩ năng hát tròn vành, hát hòa giọng, hát lĩnh xướng. - Kĩ năng lấy hơi, nhã chữ - Giáo dục hs thái độ nghiêm túc trong học nhạc và yêu thích môn học, biết trân trọng các tác phẩm âm nhạc…
8	8	Nhạc lí: Giới thiệu về dịch giọng Tập đọc nhạc: Giọng	**1. Về phẩm chất** - Yêu thích nhạc thời chiến. - Yêu nước,yêu quê hương. - Có ý thức học tập để sau này xây dựng đất nước. **2. Về năng lực:** ***2.1. Năng lực chung***

		Pha trưởng - TĐN số 3	- Năng lực tự chủ và tự học: Có ý thức tìm hiểu bài trước khi lên lớp. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận trong quá trình nghe hát, học TĐN. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:Biết tên bài TĐN và tác giả; biết nội dung, thể l cấu trúc bài TĐN. ***2.2. Năng lực đặc thù*** - Thể hiện âm nhạc: + Biết đọc đúng tên nốt; thể hiện đúng cao độ và trường độ bài TĐN *Lá xanh* + Trình bày thuần thục TĐN kết hợp gõ đệm. - Cảm thụ và hiểu biết âm nhạc: + Nêu được cảm nhận về bài TĐN. - Ứng dụng và sáng tạo âm nhạc: +Biết thực hiện và vận dụng sáng tạo trình bày TĐN kết hợp với các hình thức gõ đệm.
9	9	Thi Giữa kì	Kiểm tra đánh giá các nội dung bài học từ tiết 1 đến tiết 8
10	10	Ôn tập bài hát: *Nối vòng tay lớn* Ôn tập Tập đọc nhạc: TĐN số 3 Âm nhạc thường thức: Nhạc sĩ Nguyễn Văn Tý và bài hát	**1. Về phẩm chất** - Yêu thích nhạc thời chiến - Yêu nước,yêu quê hương, yêu mái trường, thầy cô, bạn bè - Có ý thức học tập để sau này xây dựng đất nước. **2. Về năng lực:** ***2.1. Năng lực chung*** - Năng lực tự chủ và tự học: Có ý thức tìm hiểu bài trước khi lên lớp. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận trong quá trình nghe hát, học TĐN. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:Biết tên bài TĐN và tác giả; biết nội dung, thể l cấu trúc bài TĐN. ***2.2. Năng lực đặc thù*** - Thể hiện âm nhạc: + Biết đọc đúng tên nốt; thể hiện đúng cao độ và trường độ bài TĐN*Lá xanh* + Trình bày thuần thục TĐN kết hợp gõ đệm.

			- Cảm thụ và hiểu biết âm nhạc: + Nêu được cảm nhận về bài TĐN. - Ứng dụng và sáng tạo âm nhạc: +Biết thực hiện và vận dụng sáng tạo trình bày TĐN kết hợp với các hình thức gõ đệm. - Hát đúng giai điệu, lời ca của bài hát "*Nối vòng tay lớn*". - HS đọc đúng giai điệu, ghép lời ca bài TĐN số 1, kết hợp với gõ đệm hoặc đánh nhịp. - HS biết về nhạc sĩ Nguyễn Văn Tý và bài hát Mệ yêu con. - Biết hát kết hợp với gõ đệm,biết trình bày bài hát theo hình thức đơn ca, song ca,tốp ca….. - Kĩ năng vừ đọc nhạc vừa kết hợp đánh nhịp.
11	11	Học hát: Bài *Lí kéo chài*	**1. Về phẩm chất** - Yêu thích những làn điệu dân ca. - Yêu thích ca khúc tuổi học sinh - Hiểu được tác dụng và tinh thần lạc quan trong lao động, trong cuộc sống. - Biết trân trọng và giữ gìn bản sắc văn hoá âm nhạc dân tộc. **2. Về năng lực** ***2.1. Năng lực chung*** - Năng lực tự chủ và tự học: Có ý thức tìm hiểu bài hát trước khi lên lớp. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận trong quá trình ôn bài hát, học TĐN. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thực hiện và vận dụng sáng tạo phương p Body Percussion, trình bày TĐN kết hợp với các hình thức, nhạc cụ gõ đệm. ***2.2. Năng lực đặc thù*** - Thể hiện âm nhạc: Trình bày thuần thục bài hát, thể hiện đúng sắc thái, kết hợp nhiều hình thức hát và gõ đệm.
12	12	Ôn tập bài hát:	**1. Về phẩm chất** - Yêu thích các làn điệu dân ca Việt Nam.

		Lí kéo chài Tập đọc nhạc: Giọng Rê thứ - TĐN số 4	- Yêu nước,yêu quê hương. - Có ý thức học tập để sau này xây dựng đất nước. **2. Về năng lực:** ***2.1. Năng lực chung*** - Năng lực tự chủ và tự học: Có ý thức tìm hiểu bài trước khi lên lớp. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận trong quá trình nghe hát, học TĐN. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:Biết tên bài TĐN và tác giả; biết nội dung, thể l cấu trúc bài TĐN. ***2.2. Năng lực đặc thù*** - Thể hiện âm nhạc: + Biết đọc đúng tên nốt; thể hiện đúng cao độ và trường độ bài TĐN *Cánh én tuổi thơ* + Trình bày thuần thục TĐN kết hợp gõ đệm. - Cảm thụ và hiểu biết âm nhạc: + Nêu được cảm nhận về bài TĐN. - Ứng dụng và sáng tạo âm nhạc: +Biết thực hiện và vận dụng sáng tạo trình bày TĐN kết hợp với các hình thức gõ đệm.
13	13	Ôn tập Tập đọc nhạc: TĐN số 4 Âm nhạc thường thức: *Một số ca khúc mang âm hưởng dân ca*	**1. Về phẩm chất** - Yêu thích nhạc thiếu nhi. - Yêu nước,yêu quê hương, yêu mái trường, thầy cô, bạn bè - Có ý thức học tập để sau này xây dựng đất nước. **2. Về năng lực:** ***2.1. Năng lực chung*** - Năng lực tự chủ và tự học: Có ý thức tìm hiểu bài trước khi lên lớp. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận trong quá trình nghe hát, học TĐN. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:Biết tên bài TĐN và tác giả; biết nội dung, thể l cấu trúc bài TĐN. ***2.2. Năng lực đặc thù*** - Thể hiện âm nhạc: + Biết đọc đúng tên nốt; thể hiện đúng cao độ và trường độ bài TĐN*Lá xanh*

			+ Trình bày thuần thục TĐN kết hợp gõ đệm. - Cảm thụ và hiểu biết âm nhạc: + Nêu được cảm nhận về bài TĐN. - Ứng dụng và sáng tạo âm nhạc: +Biết thực hiện và vận dụng sáng tạo trình bày TĐN kết hợp với các hình thức gõ đệm. - Hát đúng giai điệu, lời ca của bài hát "*Lý kéo chài*". - HS đọc đúng giai điệu, ghép lời ca bài TĐN số 1, kết hợp với gõ đệm hoặc đánh nhịp. - HS biết thế nào là ca khúc mang âm hưởng dân ca.
14	14	Dạy bài hát do địa phương tự chọn	**1. Về phẩm chất** - Yêu thích những bài hát ở địa phương. - Hiểu được tác dụng và tinh thần lạc quan trong lao động, trong cuộc sống, yêu mái trường, thầy cô, bạn bè. **2. Về năng lực** ***2.1. Năng lực chung*** - Năng lực tự chủ và tự học: Có ý thức tìm hiểu bài hát trước khi lên lớp. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận trong quá trình học hát, ôn bài hát,học TĐN - Năng lực giải quyết vấn đề: Biết tên bài TĐN và tác giả; biết nội dung bài háttrúc TĐN. ***2.2. Năng lực đặc thù*** - Thể hiện âm nhạc: Trình bày thuần thục bài hát, thể hiện đúng sắc thái, kết hợp nhiều hình thức hát và gõ đệm. - HS hát đúng giai điệu, lời ca của bài hát. Biết cách lấy hơi,hát rõ lời diễm cảm. - Rèn luyện kĩ năng hát tròn vành, hát hòa giọng, hát lĩnh xướng.

			- Kĩ năng lấy hơi, nhã chữ - Giáo dục hs thái độ nghiêm túc trong học nhạc và yêu thích môn học, biết trân trọng các tác phẩm âm nhạc…
15	15	Ôn tập	**1. Về phẩm chất** - Yêu thích nhạc thiếu nhi. - Yêu nước,yêu quê hương, yêu mái trường, thầy cô, bạn bè - Có ý thức học tập để sau này xây dựng đất nước. **2. Về năng lực:** ***2.1. Năng lực chung*** - Năng lực tự chủ và tự học: Có ý thức tìm hiểu bài trước khi lên lớp. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận trong quá trình nghe hát, học TĐN. ***2.2. Năng lực đặc thù:*** - HS hát đúng giai điệu và thuộc lời ca của hai bài hát:*Bóng dáng một ngôi trường, Nụ cười, Lý kéo chài, Nối vòng tay lớn* Biết trình bày bài hát theo hình thức đơn ca, song ca, tốp ca… - HS biết cấu tạo của gam thứ, giọng thứ - HS đọc đúng giai điệu, ghép lời ca bài *TĐN số 1, 2,3,4* và ghi nhớ hình tiết tấu có trong các bài TĐN -Tiếp tục cũng cố kĩ năng khởi động giọng, lấy hơi, nhã hơi, hát tròn vành, rõ chữ… - Có kĩ năng gõ nhịp phách tốt khi đọc Tập đọc nhạc. - Giúp các em cũng cố kĩ năng học ANTT, hiểu ghi nhận các kiến thức cần nhớ. - Giáo dục học sinh thái độ nghiêm túc trong học nhạc và yêu thích môn học. Giáo dục các em tình đoàn kết yêu thương cộng đồng, gia đình và xã hội.
16	16	Ôn tập	**1. Về phẩm chất** - Yêu thích nhạc thiếu nhi.

			- Yêu nước,yêu quê hương, yêu mái trường, thầy cô, bạn bè - Có ý thức học tập để sau này xây dựng đất nước. **2. Về năng lực:** ***2.1. Năng lực chung*** - Năng lực tự chủ và tự học: Có ý thức tìm hiểu bài trước khi lên lớp. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận trong quá trình nghe hát, học TĐN. ***2.2. Năng lực đặc thù:*** - HS hát đúng giai điệu và thuộc lời ca của hai bài hát:*Bóng dáng một ngôi trường, Nụ cười, Lý kéo chài, Nối vòng tay lớn* Biết trình bày bài hát theo hình thức đơn ca, song ca, tốp ca… - HS biết cấu tạo của gam thứ, giọng thứ - HS đọc đúng giai điệu, ghép lời ca bài *TĐN số 1, 2,3,4* và ghi nhớ hình tiêt tấu có trong các bài TĐN -Tiếp tục cũng cố kĩ năng khởi động giọng, lấy hơi, nhã hơi, hát tròn vành, rõ chữ… - Có kĩ năng gõ nhịp phách tốt khi đọc Tập đọc nhạc. - Giúp các em cũng cố kĩ năng học ANTT, hiểu ghi nhận các kiến thức cần nhớ. - Giáo dục học sinh thái độ nghiêm túc trong học nhạc và yêu thích môn học. Giáo dục các em tình đoàn kết yêu thương cộng đồng, gia đình và xã hội.
17	17	Ôn tập	**1. Về phẩm chất** - Yêu thích nhạc thiếu nhi. - Yêu nước,yêu quê hương, yêu mái trường, thầy cô, bạn bè - Có ý thức học tập để sau này xây dựng đất nước. **2. Về năng lực:** ***2.1. Năng lực chung*** - Năng lực tự chủ và tự học: Có ý thức tìm hiểu bài trước khi lên lớp. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận trong quá trình nghe hát, học TĐN.

			2.2. Năng lực đặc thù: - HS hát đúng giai điệu và thuộc lời ca của hai bài hát:*Bóng dáng một ngôi trường, Nụ cười, Lý kéo chài, Nối vòng tay lớn* Biết trình bày bài hát theo hình thức đơn ca, song ca, tốp ca… - HS biết cấu tạo của gam thứ, giọng thứ - HS đọc đúng giai điệu, ghép lời ca bài *TĐN số 1, 2,3,4* và ghi nhớ hình tiêt tấu có trong các bài TĐN -Tiếp tục cũng cố kĩ năng khởi động giọng, lấy hơi, nhã hơi, hát tròn vành, rõ chữ… - Có kĩ năng gõ nhịp phách tốt khi đọc Tập đọc nhạc. - Giúp các em cũng cố kĩ năng học ANTT, hiểu ghi nhận các kiến thức cần nhớ. - Giáo dục học sinh thái độ nghiêm túc trong học nhạc và yêu thích môn học. Giáo dục các em tình đoàn kết yêu thương cộng đồng, gia đình và xã hội.
18	18	Kiểm tra HKI	Kiểm tra đánh giá quá trình học tập trong học kì

2. Kiểm tra, đánh giá định kì

a. Kiểm tra, đánh giá kì I

Bài kiểm tra, đánh giá	**Thời gian**	**Thời điểm**	**Yêu cầu cần đạt**	**Hình thức**
Đánh giá thường xuyên	Trong các tiết học		Phù hợp với yêu cầu cần đạt của nội dung sgk và chương trình nội dung âm nhạc	Vấn đáp, thực hành
Giữa học kì I	1 tiết	Tuần 9	***GV tổ chức cho cá nhân, nhóm lựa chọn các nội dung Hát,***	Thực hành

			Đọc nhạc, Nhạc cụ của chủ đề 1 và 2 phù hợp với năng lực để tham gia ôn tập và kiểm tra giữa kì. - Trình bày 1 trong 2 bài hát *Chào năm học mới, Việt Nam ơi* theo hình thức tự chọn. - Trình bày Bài đọc nhạc số 1 với các hình thức đã học. - Trình bày một trong các bài tập tiết tấu hoặc bài tập giai điệu đã học theo hình thức cá nhân/nhóm.	
Cuối học kì I	1 tiết	Tuần 17	***Lựa chọn 1 trong 3 nội dung để ôn tập, đánh giá cuối kì I*** - Trình bày 1 trong 2 bài hát: *Ngàn ước mơ Việt Nam, Nơi ấy Trường Sa* theo hình thức tự chọn. - Trình bày 1 trong 2 bài đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 2, Trình bày một trong các bài tập tiết tấu hoặc bài tập giai điệu đã học theo hình thức cá nhân/nhóm.	Thực hành

b. Kiểm tra, đánh giá kì II

Bài kiểm tra, đánh giá	**Thời gian**	**Thời điểm**	**Yêu cầu cần đạt**	**Hình thức**
Đánh giá thường xuyên	Trong các tiết học		Phù hợp với yêu cầu cần đạt của nội dung sgk và chương trình nội dung âm nhạc	Vấn đáp, thực hành
Giữa học kì II	1 tiết	Tuần 26	***GV tổ chức cho cá nhân, nhóm lựa chọn các nội dung Hát, Đọc nhạc, Nhạc cụ của chủ đề 5 và 6 phù hợp với***	Thực hành

			năng lực để tham gia ôn tập và kiểm tra giữa kì. - Trình bày 1 trong 2 bài hát *Ngày tết quê em, Hát lên cho ngày mai* theo hình thức tự chọn. - Trình bày Bài đọc nhạc số 4. -Trình bày một trong các bài tập tiết tấu hoặc bài tập giai điệu đã học theo hình thức cá nhân/nhóm.	
Cuối học kì II	1 tiết	Tuần 34	***Lựa chọn 1 trong 3 nội dung để ôn tập, đánh giá cuối kì I*** - Trình bày 1 trong 2 bài hát: *Đời cho em những nốt nhạc vui, Mưa hè* theo hình thức tự chọn. - Trình bày Bài đọc nhạc số 4 hoặc Bài đọc nhạc số 5. Trình bày một trong các bài tập tiết tấu hoặc bài tập giai điệu đã học theo hình thức cá nhân/nhóm.	Thực hành

III. Các nội dung khác (nếu có):

Phụ lục II

KHUNG KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

(*Kèm theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT*)

TRƯỜNG: THCS PHAN BÁ PHIẾN
TỔ: VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

MÔN HỌC: ÂM NHẠC

Năm học: 2023 - 2024

2. Khối lớp: 6,7 - Số học sinh khối 6,7

STT	Chủ đề	Yêu cầu cần đạt	Số tiết	Thời điểm	Địa điểm	Chủ trì	Phối hợp	Điều kiện thực hiện
1	Vận dụng kiến thức CĐ3: Biểu diễn các bài hát về chủ đề Thầy cô và mái trường.	HS biết vận dụng các bài hát về chủ đề Thầy cô và mái trường để tổ chức các nhóm tham gia.	1 - 2	11/2024	Sân khấu của trường.	GV Âm nhạc.	Đoàn đội, giáo viên chủ nhiệm, Ban Giám hiệu.	Kinh phí, thiết bị âm thanh, trang phục.
2	Vận dụng kiến thức CĐ4: Dân ca một số	HS nêu đặc điểm dân ca một số vùng miền Việt Nam và	2 - 3	12/2024 Kết hợp hoạt động	Sân khấu của trường hoặc địa	GV Âm nhạc.	Đoàn đội, giáo viên chủ nhiệm, Ban	Kinh phí, thiết bị âm thanh, phương tiện di

	vùng miền Việt Nam.	biểu diễn các bài dân ca phổ biến của vùng miền.		trải nghiệm.	điểm trải nghiệm.		Giám hiệu, phụ huynh HS.	chuyển HS.
3	Vận dụng kiến thức CĐ5: Liên khúc Nhịp điệu mùa xuân	HS vận dụng các nội dung đã học của chủ đề 5 để tham gia hoạt động.	2	2/ 2024	Sân khấu của trường.	GV Âm nhạc.	Đoàn đội, giáo viên chủ nhiệm, Giáo dục thể chất.	Thiết bị âm thanh, trang phục.
4	Nhạc công tài ba.	HS có thêm kỹ năng chơi các nhạc cụ thể hiện tiết tấu và nhạc cụ thể hiện giai điệu.	2	4/2024	Phòng AN hoặc địa điểm trải nghiệm.	GV Âm nhạc.	Đoàn đội, giáo viên chủ nhiệm.	Thiết bị âm thanh; các nhạc cụ thể hiện tiết tấu, giai điệu.

2. Khối lớp: 8 - Số học sinh khối 8

STT	Chủ đề	Yêu cầu cần đạt	Số tiết	Thời điểm	Địa điểm	Chủ trì	Phối hợp	Điều kiện thực hiện
1	*Chào năm học mới*	HS biết vận dụng và biểu diễn bài hát *Chào năm học mới, Khai trường, Con đường học trò* (chủ đề 1 lớp 6,7,8) cùng một số bài hát khác về chủ đề để tham gia	2	9/2023	Sân khấu của trường.	GV Âm nhạc.	Đoàn đội, giáo viên chủ nhiệm, Ban Giám hiệu.	Kinh phí, thiết bị âm thanh, trang phục.

		hoạt động.						
2	*Tôi yêu Việt Nam Nhảy flassmob*	HS vận dụng những kiến thức và năng lực đã học về Liên khúc *Tôi yêu Việt Nam* để dàn dựng nhảy flamob	3	12/2023	Sân trường, nhảy vào giờ múa hát tập thể.	GV Âm nhạc.	Đoàn đội, giáo viên chủ nhiệm, Ban Giám hiệu.	Thiết bị âm thanh.
3	*Liên khúc Nhịp điệu mùa xuân – Chào đón năm mới*	HS biết vận dụng và biểu diễn bài hát *Ngày tết quê em* chủ đề 5 lớp 8 để tham gia hoạt động cùng với chủ đề 5 lớp 7 *Nhịp điệu mùa xuân.*	2	2/ 2024	Sân khấu của trường.	GV Âm nhạc.	Đoàn đội, giáo viên chủ nhiệm, Ban Giám hiệu, phụ huynh HS.	Thiết bị âm thanh, trang phục.

Tam Tiến, ngày 4 tháng 9 năm 2023

TỔ TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thảo

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ PHAN BÁ PHIÊN

Mai Văn Lực

TRƯỜNG THCS PHAN BÁ PHIẾN

TỔ NGỮ VĂN – NGHỆ THUẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tam Tiên, ngày 4 tháng 9 năm 2023

I. KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC MĨ THUẬT - KHỐI LỚP 6
(Năm học 2023 - 2024)

1. Đặc điểm tình hình:

1.1. Số lớp: 16 Số học sinh: 610 Số học sinh học chuyên đề lựa chọn (nếu có):

1.2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 01 Trình độ đào tạo: Đại học
Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên: Tốt

1.3. Thiết bị dạy học: (Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

1.3.1. Thiết bị dạy học môn Mĩ thuật 6.

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	- Máy chiếu` - Máy tính - Tranh theo hình thức vẽ theo nhạc - Tranh vẽ tĩnh vật màu - Hình ảnh, clip về những dạng hoa lá tiêu biểu, khuôn in - Mẫu thiệp chúc mừng - Màu vẽ	- 01 cái - 01 cái - 06 tranh - 4 tranh - 4 bộ - 06 mẫu - 06 bộ	Chủ đề: Biểu cảm của màu sắc	
2	- Máy chiếu - Máy tính - Hình ảnh nhân vật 3D từ dây thép. - Trang phục trong lễ hội - Hình ảnh hoạt cảnh trong ngày hội	- 01 cái - 01 cái - 4 bộ - 4 bộ - 4 bộ	Chủ đề: Lễ hội quê hương	

	- Tác phẩm mĩ thuật, sản phẩm mĩ thuật về hội xuân quê hương	- 2 bộ		
3	- Máy chiếu - Máy tính - Hình ảnh, clip về hình vẽ trong hang động thời Tiền sử - Hình ảnh một số sản phẩm thời trang như áo, váy, mũ, nón,… có trang trí bằng hình vẽ thời Tiền sử. - Tranh túi giấy đựng quà tặng	- 01 cái - 01 cái - 06 tranh - 2 bộ - 6 tranh	Chủ đề: Nghệ thuật tiền sử Thế Giới và Việt Nam	
4	- Máy chiếu - Máy tính - Hình ảnh, clip liên quan đến Ai Cập Cổ đại. - Họa tiết trống đồng - Hình ảnh họa tiết trên trống đồng và một số bài trang trí thảm hình vuông; một số thảm có hình dạng cơ bản được trang trí.	- 01 cái - 01 cái - 2 tranh - 4 tranh - 4 tranh	Chủ đề: Nghệ thuật Cổ đại Thế Giới và Việt Nam	
5	- Máy chiếu - Máy tính - Sản phẩm từ vật liệu đã qua sử dụng - Mô hình ngôi nhà 3D - Một số hình ảnh, clip về các khu dân cư	- 01 cái - 01 cái - 4 sản phẩm - 4 tranh mô hình - 6 tranh	Chủ đề: Vật liệu hữu ích	
6	- Hình ảnh sản phẩm, bài vẽ về các thể loại khác nhau của mĩ thuật	- Sản phẩm	Bài tổng kết: Các hình thức mĩ thuật	

1.3.2. Thiết bị dạy học môn Mĩ thuật 7.

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
CHỦ ĐỀ: CHỮ CÁCH ĐIỆU TRONG ĐỜI SỐNG				

1	- Máy chiếu - Máy tính - Tranh phóng to hình cách tạo bố cục bằng những chữ cái: 1, 2, 3, 4 - Tranh bố cục trang trí bằng những chữ cái. - Tranh, ảnh ứng dụng của chữ trong cuộc sống…	- 01 cái - 01 cái - 01 bộ - 06 tranh - 04 tranh	Bài 1: Nhịp điệu sắc màu của chữ.	
2	- Máy chiếu - Máy tính - Tranh phóng to hình cách thiết kế logo tên lớp: 1, 2, 3, 4 - Tranh một số hình thức logo dạng chữ - Tranh, ảnh một số logo dạng hình và dạng hình kết hợp với chữ…	- 01 cái - 01 cái - 01 bộ - 04 tranh - 04 tranh	Bài 2: Logo dạng chữ	
CHỦ ĐỀ: NGHỆ THUẬT TRUNG ĐẠI VIỆT NAM				
3	- Máy chiếu - Máy tính - Phóng to hình vẽ đặc trưng của thời Lý : Đầu rồng, đầu phượng, lá đế hình phượng, khối đá chạm hình sóng nước. - Phóng to hình vẽ hoạ tiết hoa sen, hình hoạ tiết hoa mẫu đơn. - Tranh bố cục trang trí đường diềm. - Tranh ảnh ứng dụng trang trí đường diềm.	- 01 cái - 01 cái - 01 bộ - 06 tranh - 04 tranh - 1 tranh	Bài 3: Đường diềm trang trí với họa tiết thời Lý	
4	- Máy chiếu - Máy tính - Một số hình áo dài Việt Nam xưa và nay. - Hình ảnh áo dài trang trí hoa văn hoạ tiết dân tộc thời Lý. - Tranh bố cục phác mảng tạo hình 1 chiếc áo	- 01 cái - 01 cái - 01 bộ - 04 tranh	Bài 4: Trang phục áo dài với họa tiết dân tộc (Kiểm tra giữa học kì I)	

	dài. - Tranh ứng dụng chiếc áo dài có hoa văn hoạ tiết dân tộc.	- 02 tranh		
5	- Máy chiếu - Máy tính - Một số bìa sách đa dạng phong phú về bố cục... -Tranh bố cục thiết kế 1 bìa sách có di sản kiến trúc. - Tranh ứng dụng bìa sách có công trình kiến trúc của Việt Nam.	- 01 cái - 01 cái - 01 bộ - 04 tranh - 02 tranh	Bài 5: Bìa sách của di sản kiến trúc Việt Nam	
CHỦ ĐỀ: HÌNH KHỐI TRONG KHÔNG GIAN				
6	- Máy chiếu - Máy tính - Giá vẽ - Mẫu vật dạng khối trụ, khối cầu	- 01cái - 01cái - 05 cái - 04 bộ	Bài 6: Mẫu vật dạng khối trụ, khối cầu	
7	- Máy chiếu - Máy tính - Giá vẽ - Tranh ảnh - Mô hình ngôi nhà	- 01cái - 01cái - 05cái - 06 tờ - 01cái	Bài 7: Ngôi nhà trong tranh	
8	- Máy chiếu - Máy tính - Màu vẽ (màu nước) - Tranh ảnh - Mô hình ngôi nhà - Giấy bìa cứng, giấy màu - Vật liệu tái chế, màu,…	- 01cái - 01cái - 05 hộp - 01 cái - 06 tờ - 10 tờ	Bài 8: Chao đèn trong trang trí kiến trúc (Kiểm tra cuối kì I)	
9	- Sản phẩm của HS		Tổng kết học kỳ 1: Trưng bày sản phẩm mĩ thuật	
CHỦ ĐỀ: NGHỆ THUẬT TRUNG ĐẠI THẾ GIỚI				
10	- Máy chiếu - Máy tính	- 01 cái - 01 cái	Bài 9: Cân bằng đối xứng trong kiến trúc Gothic	

	- Hình ảnh về cửa sổ trong kiến trúc Gothic - Video clip về cửa sổ trong kiến trúc Gothic	- 10 cái - 3 cái		
11	- Máy chiếu - Máy tính - Hình ảnh về điêu khắc nhân vật thời Phục hưng và sản phẩm minh họa. - Video clip về điêu khắc nhân vật thời Phục hưng	- 01 cái - 01 cái - 10 cái - 3 cái	Bài 10: Hình khối của nhân vật trong điêu khắc.	
12	- Máy chiếu - Máy tính - Hình ảnh về tranh chân dung thời Phục hưng. - Video clip về tranh chân dung thời Phục hưng.	- 01 cái - 01 cái - 10 cái - 3 cái	Bài 11: Vẻ đẹp của nhân vật trong tranh thời Phục Hưng. (Kiểm tra giữa học kì II)	
13	- Máy chiếu - Máy tính - Hình ảnh về chạm khắc đình làng Việt Nam - Video clip về chạm khắc đình làng Việt Nam	- 01 cái - 01 cái - 10 cái - 3 cái	Bài 12: Những mảnh ghép thú vị	
CHỦ ĐỀ: CUỘC SỐNG XƯA VÀ NAY.				
14	- Máy chiếu - Máy tính - Tranh ảnh về đình làng VN - Đất nặn hoặc vật liệu mềm	- 1 cái - 1 cái - 1 bộ - 1 bộ	Bài 13: Chạm khắc đình làng	
15	- Máy chiếu - Máy tính - Tranh dân gian Hàng trống (Trình chiếu)	- 1 cái - 1 cái - 1 bộ	Bài 14: Nét, màu trong tranh dân gian Hàng Trống	
16	- Máy chiếu - Máy tính - Tranh vẽ theo hình thức ước lệ (Trình chiếu) - Tranh vẽ theo phối cánh (Trình chiếu)	- 1 cái - 1 cái - 3 bộ - 3 bộ	Bài 15: Tranh vẽ theo hình thức ước lệ (Kiểm tra cuối học kì II)	
17	- Máy chiếu	- 1 cái	Bài 16: Sắc màu của tranh in	

	- Máy tính - Giấy gương - Giấy bìa A4, - Giấy bìa A4 màu - Kéo - Băng keo - Mầu nước - Cọ	- 1 cái - 1 bộ - 1 bộ - 1 bộ - 1 bộ - 1 bộ - 4 hộp - 1 bộ		
18	- Sản phẩm của HS		Tổng kết năm học: Trưng bày sản phẩm mĩ thuật	

1.3.3. Thiết bị dạy học môn Mĩ thuật 8.

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
CHỦ ĐỀ: NGHỆ THUẬT HIỆN ĐẠI THẾ GIỚI				
1	- Máy chiếu - Máy tính - Tranh, ảnh, video về nghệ thuật hiện đại thế giới. - Phóng to hình vẽ cách vẽ tranh theo tác phẩm của họa sĩ Paul Gauguin - Tranh một số tác phẩm trường phái Ấn tượng...	- 01 cái - 01 cái - 01 bộ - 04 tranh - 04 tranh	Bài 1. THIÊN NHIÊN TRONG TRANH CỦA HOẠ SĨ PAUL GAUGUIN	
2	- Máy chiếu - Máy tính - Bản tranh ảnh cắt dán của họa sĩ - Tranh dựa vào hình ảnh, màu sắc trên các vật liệu có sẵn - Tranh của trường phái Lập thể	- 01 cái - 01 cái - 01 bộ - 04 tranh - 04 tranh	Bài 2: NGHỆ THUẬT TRANH CẮT DÁN (COLLAGE ART)	

3	- Máy chiếu - Máy tính - Tranh chân dung theo trường phái biểu hiện. - Phóng to hình cách vẽ tranh chân dung với nét, màu biểu cảm	- 01 cái - 01 cái - 01 bộ - 04 tranh	Bài 3: TRANH CHÂN DUNG THEO TRƯỜNG PHÁI BIỂU HIỆN	
CHỦ ĐỀ: NGHỆ THUẬT HIỆN ĐẠI VIỆT NAM				
4	- Máy chiếu - Máy tính - Tranh ảnh về nghệ thuật hiện đại Việt Nam (tranh sơn mài) - Tranh kết hợp gắn vỏ trứng - Tranh của họa sĩ Nguyễn Gia Trí	- 01 cái - 01 cái - 01 bộ - 04 tranh - 02 tranh	Bài 4: NÉT ĐẶC TRƯNG TRONG TRANH SƠN MÀI VIỆT NAM {Kiểm tra giữa học kì I)	
5	- Máy chiếu - Máy tính - Tranh lụa của họa sĩ VN (Nguyễn Phan Chánh…) - Phóng to cách mô phỏng tranh lụa bằng màu nước - Tranh lụa hiện đại Việt Nam	- 01 cái - 01 cái - 01 bộ - 04 tranh - 02 tranh	Bài 5: NÉT ĐẸP TRONG TRANH LỤA CỦA HOẠ SĨ NGUYỄN PHAN CHÁNH	
6	- Máy chiếu - Máy tính - Mẫu vật tượng chân dung nhân vật	- 01cái - 01cái - 01 bộ	Bài 6: TƯỢNG CHÂN DUNG NHÂN VẬT	

	- Phóng to hình cách tạo tượng chân dung bằng đất nặn - Một số tác phẩm điêu khắc hiện đại Việt Nam	- 04 tranh - 02 tranh		
CHỦ ĐỀ: MĨ THUẬT CỦA CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM				
7	- Máy chiếu - Máy tính - Tranh 1 số họa tiết tiêu biểu của 1 số dân tộc thiểu số VN. - Video cách tạo khuôn và in nền trang trí - Tranh trang phục của dân tộc tiểu số	- 01cái - 01cái - 05 tranh - 06 tranh - 02 tranh	Bài 7: TẠO MẪU NỀN TRANG TRÍ VỚI HOẠ TIẾT DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM	
8	- Máy chiếu - Máy tính - Tranh, ảnh trang phục sử dụng họa tiết dân tộc.	- 01cái - 01cái - 01 bộ	Bài 8: THIẾT KẾ TRANG PHỤC VỚI HOẠ TIẾT DÂN TỘC (Kiểm tra cuối kì I)	
9	- Sản phẩm của HS		Tổng kết học kỳ 1: Trưng bày sản phẩm mĩ thuật	
CHỦ ĐỀ: NỘI THẤT CĂN PHÒNG				
10	- Máy chiếu - Máy tính - Tranh, ảnh, vi deo về sản phẩm nội thất - Tranh,ảnh, video không gian nội thất trong cuộc sống	- 01 cái - 01 cái - 01 bộ - 01 bộ	Bài 9: THIẾT KẾ SẢN PHẨM NỘI THẤT	

11	- Máy chiếu - Máy tính - Tranh ảnh, video về thiết kế và mô hình nội thất căn phòng. - Tranh, ảnh mô hình thiết kế nội thất của ngôi nhà	- 01 cái - 01 cái - 01 bộ - 02 tranh	Bài 10: THIẾT KẾ MÔ HÌNH CĂN PHÒNG	
CHỦ ĐỀ: MĨ THUẬT TRONG CUỘC SỐNG				
12	- Máy chiếu - Máy tính - Tranh, ảnh họa tiết chấm - Video clip tạo họa tiết trang trí hoa lá bằng các chấm màu	- 01 cái - 01 cái - 10 tranh - 1 bộ	Bài 11: TẠO HOẠ TIẾT TRANG TRÍ BẰNG CÁC CHẤM (Kiểm tra giữa học kì II)	
13	- Máy chiếu - Máy tính - Tranh trang trí với các màu tương phản - Tranh, ảnh một số ứng dụng màu tương phản	- 01 cái - 01 cái - 10 tranh - 01 bộ	Bài 12: TRANH TĨNH VẬT	
14	- Máy chiếu - Máy tính - Tranh, ảnh về tranh áp phích - tranh, ảnh, vi deo một số thể loại tranh áp phích	- 1 cái - 1 cái - 1 bộ - 1 bộ	Bài 13: TRANH TRANG TRÍ VỚI MÀU	
15	- Máy chiếu - Máy tính	- 1 cái - 1 cái	Bài 14: TRANH ÁP PHÍCH	

	- Tranh, ảnh về tranh áp phích - Tranh, ảnh, vi deo một số thể loại tranh áp phích	- 1 bộ - 4 tranh		
CHỦ ĐỀ: HƯỚNG NGHIỆP				
16	- Máy chiếu - Máy tính - Tranh, ảnh minh họa ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình	- 1 cái - 1 cái - 01 bộ	Bài 15: KHÁI QUÁT VỀ NGÀNH NGHỀ LIÊN QUAN (Kiểm tra cuối học kì II)	
17	- Máy chiếu - Máy tính - Tranh ảnh ,video một số sản phẩm của các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình	- 1 cái - 1 cái - 1 bộ	Bài 16: ĐẶC TRƯNG CỦA MỘT SỐ NGHỀ LIÊN QUAN ĐẾN MĨ THUẬT TẠO HÌNH	
18	- Sản phẩm của HS		Tổng kết năm học: Trưng bày sản phẩm mĩ thuật	

1.4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập (Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Sân trường	01	Trưng bày kết quả học tập của HS	
2	Phòng học	01	Các tiết học chính khóa	

2. Kế hoạch dạy học

2.1. Phân phối chương trình Mĩ thuật 6.

Cả năm: 35 tuần x 1 tiết = 35 tiết.

Tuần	Chủ đề	Số tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
1-2	Biểu cảm của màu sắc	2	Bài 1: Tranh vẽ theo giai điệu âm nhạc	- Chỉ ra được sự biểu cảm của nét, chấm, màu trong tranh. - Vẽ được chấm, nét, màu cho tranh, tạo được bức tranh tưởng tượng từ giai điệu của âm nhạc. - Cảm nhận được sự tương tác của âm nhạc với hội hoạ.
3-4		2	Bài 2: Tranh tĩnh vật màu	- Nêu được biểu cảm của hoà sắc trong tranh tĩnh vật. - Vẽ được bức tranh tĩnh vật màu có ba vật mẫu trở lên. - Phân tích được nét đẹp về bố cục, tỉ lệ, màu sắc trong tranh. Cảm nhận được vẻ đẹp của hoa trái trong đời sống và trong tác phẩm mĩ thuật.
5-6		2	Bài 3: Tranh in hoa, lá	- Chỉ ra được một số kĩ thuật in từ các vật liệu khác nhau. - Tạo được bức tranh in hoa lá. - Nhận biết được biểu cảm và nét đẹp tạo hình của hoa lá trong sản phẩm in.
7-8		2	Bài 4: Bưu thiếp chúc mừng	- Chỉ ra được cách kết hợp chữ và hình có sẵn tạo sản phẩm bưu thiếp. - Tạo được bưu thiếp chúc mừng với hình có sẵn. - Phân tích được vai trò của chữ, hình, màu trong bưu thiếp chúc mừng và sản phẩm mĩ thuật.

Tuần	Chủ đề	Số tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
9-10	Lễ hội quê hương	2	Bài 1: Nhân vật 3D từ dây thép (Lấy sản phẩm kiểm tra giữa HK 1)	- Chỉ ra được kĩ thuật kết hợp dây thép và giấy để tạo hình nhân vật 3D. - Tạo được hình dáng của nhân vật 3D bằng dây thép và giấy. - Bước đầu nhận biết được tỉ lệ, sự cân đối của hình khối trong sản phẩm, tác phẩm
11-12			Bài 2: Trang phục trong lễ hội	- Chỉ ra được cách lựa chọn vật liệu và thiết kế trang phục cho nhân vật 3D. - Thiết kế được trang phục thể hiện đặc điểm của nhân vật theo ý tưởng. - Phân tích được sự hài hoà, cân đối của hình khối, màu sắc trên trang phục của nhân vật và nhận biết được nét đặc trưng văn hóa truyền thống trong các lễ hội.
13-14			Bài 3: Hoạt cảnh trong ngày hội	- Chỉ ra được cách sắp đặt nhân vật, hình khối tạo nhịp điệu, không gian trong sản phẩm mĩ thuật. - Tạo được mô hình hoạt cảnh ngày hội. - Phân tích được hình khối, không gian, nhịp điệu và sự hài hoà trong sản phẩm mĩ
15-16			Bài 4: Hội xuân quê hương (Lấy sản phẩm kiểm tra cuối HK 2)	- Chỉ ra được cách bố cục hình, màu tạo không gian, nhịp điệu trong tranh. - Vẽ được bức tranh theo đề tài lễ hội quê hương. - Phân tích được nhịp điệu của nét, hình, màu và không gian trong sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật. - Nhận biết được cách diễn tả không gian trong tranh dân gian.

Tuần	Chủ đề	Số tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
17-18	Nghệ thuật tiền sử Thế Giới và Việt Nam		Bài 1: Những hình vẽ trong hang động	- Nêu được cách mô phỏng hình vẽ theo mẫu. - Mô phỏng được hình vẽ của người tiền sử theo cảm nhận. - Cảm nhận được vẻ đẹp và giá trị của mĩ thuật thời tiền sử.
19-20			Bài 2: Thời trang với hình vẽ thời tiền sử	- Quan sát và chỉ ra được cách sử dụng nguyên lí đối xứng,cân bằng của hình, màu trong sản phẩm thời trang. - Tạo được sản phẩm thời trang có hình vẽ thời tiền sử. - Nhận biết được nguyên lí cân bằng và tỉ lệ hài hoà của hình, màu trên sản phẩm thời trang. Phát huy giá trị mĩ thuật của thời tiền sử trong cuộc sống.
21-22			Bài 3: Túi giấy đựng quà tặng	- Chỉ ra được cách thiết kế tạo dáng và trang trí một chiếc túi đựng quà đơn giản. - Thiết kế được chiếc túi đựng quà bằng giấy bìa có trang trí hoạ tiết thời tiền sử. - Phân tích được vai trò, chức năng của thiết kế mẫu sản phẩm công nghiệp. - Nhận biết được quy trình thiết kế tạo dáng và trang trí một sản phẩm phục vụ đời sống.
23-24	Nghệ thuật Cổ đại thế giới và Việt Nam		Bài 1: Ai Cập cổ đại trong mắt em	- Chỉ ra được nét đặc trưng của nghệ thuật cổ đại và cách vẽ tranh qua ảnh. - Vẽ được bức tranh có hình ảnh nghệ thuật cổ đại.
25-26			Bài 2: Họa tiết trống đồng	- Chỉ ra được cách tạo hình bằng kĩ thuật in. - Mô phỏng được họa tiết trống đồng bằng in.
27-28			Bài 3: Thảm trang trí với hoạ tiết trống đồng (Lấy sản phẩm kiểm tra	- Chỉ ra được cách vận dụng nguyên lí lặp lại, cân bằng và nhịp điệu trong trang trí thảm hình vuông. - Trang trí được thảm hình vuông với hoạ tiết trống đồng. - Phân tích được nhịp điệu và sự cân bằng trong bài vẽ.

Tuần	Chủ đề	Số tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
			giữa HK II)	- Có ý thức giữ gìn nét đẹp di sản nghệ thuật của dân tộc.
29-30	Vật liệu hữu ích		Bài 1: Sản phẩm từ vật liệu đã qua sử dụng	- Nhận ra được ý nghĩa của việc tận dụng vật liệu đã qua sử dụng trong học tập và trong cuộc sống. - Chỉ sử dụng các vật liệu thân thiện với môi trường và đảm bảo an toàn, vệ sinh cho học sinh
31-32			Bài 2: Mô hình ngôi nhà 3D	- Tạo được mô hình ngôi nhà 3D từ các vật liệu đã qua sử dụng. - Phân tích được tỉ lệ, sự hài hoà về hình khối, màu sắc, vật liệu của mô hình ngôi nhà. Nhận biết được giá trị của đồ vật đã qua sử dụng; có ý thức bảo vệ môi trường.
33-34			Bài 3: Khu nhà tương lai (Lấy sản phẩm kiểm tra cuối kỳ 2).	- Chỉ ra được sự kết hợp hài hoà của các hình khối, đường nét, màu sắc để tạo mô hình khu nhà. - Tạo được mô hình khu nhà với cảnh vật mong muốn. - Phân tích được nhịp điệu, sự hài hoà của hình khối, đường nét, màu sắc, không gian trong mô hình khu nhà. Có ý thức giữ gìn vệ sinh và xây dựng môi trường sống xanh, sạch, đẹp.
35			Bài tổng kết: các hình thức mĩ thuật	- Chỉ ra được những bài học thuộc các thể loại: hội hoạ, đồ hoạ và điêu khắc. - Làm được sơ đồ (hoặc bảng thống kê) các bài học thuộc các nhóm: Mĩ thuật tạo hình, Mĩ thuật ứng dụng, Tích hợp lí luận và lịch sử mĩ thuật. - Tự đánh giá được quá trình và kết quả học tập môn Mĩ thuật của bản thân.

Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa học kỳ 1	Tuần 10	Tháng 10/2021	- Các sản phẩm và bài vẽ của HS đạt những yêu cầu theo nội dung chương trình	Sản phẩm 2D, 3D

Cuối học kỳ 1	Tuần 16	Tháng 12/2021	- Các sản phẩm và bài vẽ của HS đạt những yêu cầu theo nội dung các chủ đề	Sản phẩm 2D, 3D Nhóm, cá nhân
Giữa học kỳ 2	Tuần 28	Tháng 3/2022	- Các sản phẩm và bài vẽ của HS đạt những yêu cầu theo nội dung chương trình	Sản phẩm 2D, 3D
Cuối học kỳ 2	Tuần 33	Tháng 5/2022	- Các sản phẩm mô hình của HS đạt những yêu cầu theo nội dung các chủ đề	Sản phẩm 2D, 3D Nhóm, cá nhân

2.2. Phân phối chương trình Mĩ thuật 7.

Cả năm: 35 tuần x 1 tiết = 35 tiết.

HK1: 18 tuần x 1 tiết = 18 tiết;

Tuần	Chủ đề	Số tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
HỌC KỲ I				
1-2	Chủ đề: Chữ cách điệu trong đời sống	2	Bài 1: Nhịp điệu sắc màu của chữ.	- Chỉ ra được nét đẹp, cách tạo hình và trang trí từ những chữ cái. - Tạo được bố cục trang trí bằng những chữ cái. - Phân tích được nhịp điệu và sự tương phảm của nét, hình, màu trong bài vẽ. - Nêu được vai trò, giá trị tạo hình của chữ ứng dụng trong đời sống.
3-4		2	Bài 2: Logo dạng chữ	- Nêu được cách thức tạo logo dạng chữ. - Vẽ được logo tên lớp. - Phân tích được sự phù hợp giữa nội dung và hình thức, tính biểu tượng của logo trong sản phẩm. - Chia sẻ được cảm nhận về sự hấp dẫn của chữ trong thiết kế log
5-6	Chủ đề: Nghệ thuật trung đại Việt Nam	2	Bài 3: Đường diềm trang trí với họa tiết thời Lý	- Chỉ ra được vẻ đẹp tạo hình và cách tranh trí đường diềm với họa tiết thời Lý. - Tạo được mẫu trang trí đường diềm với họa tiết thời Lý. - Phân tích được sự lập lại, nhijo điệu , hài hòa về đường nét , hình khối của họa tiết thời Lý trong các sản phẩm mĩ thuật.

Tuần	Chủ đề	Số tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
				- Có ý thức giưc gìn, phát huy nét đẹp di sản nghệ thuật của dân tộc.
7-8		2	Bài 4: Trang phục áo dài với họa tiết dân tộc	- Chỉ ra được cách lựa chọn và vận dụng họa tiết dân tộc vào thiết kế trang phục. - Mô phỏng được dáng áo dài và họa tiết trang trí dân tộc. - Phân tích được nguyên lí cân bằng , nhịp điệu và điểm nhấn của hình trang trí trong sản phẩm. - Có ý thức giữ gìn và phát huy giá trị của di sản nghệ thuật dân tộc.
9-10		2	Bài 5: Bìa sách với di sản kiến trúc Việt Nam (Kiểm tra giữa học kì I)	- Nêu được cách kết hợp chữu, hình, màu tạo bìa sách. - Tạo được bìa sách, giới thiệu công trình kiến trúc Trung đại VN. - Phân tích được sự hài hòa về màu sắc, tỉ lệ hình và chữ trên bìa sách. - Có ý thức bảo tồn và quảng bá giá trị của di sản văn hóa dân tộc.
11-12	Chủ đề: Hình khối trong không gian	2	Bài 6: Mẫu vật dạng khối trụ, khối cầu	- Chỉ ra được cách vẽ vật mẫu có khối trụ, khối cầu trên mặt phẳng. - Vẽ và diễn tả được hình khối và không gian của vật mẫu trên mặt phẳng. - Phân tích được đậm nhạt diễn tả hướng ánh sáng trong bài vẽ. - Nhận biết được vẻ đẹp của không gian, ánh sánh tác động lên hình khối trên tự nhiện.
13-14		2	Bài 7: Ngôi nhà trong tranh	- Chỉ ra được cách vẽ phối cảnh xa gần của ngôi nhà và cảnh vật trong tranh. - Vẽ được bức tranh ngôi nhà có hình khối và không gian. - Phân tích được màu sắc, đậm nhạt của ngôi nhà và cảnh vật trong bài vẽ.

Tuần	Chủ đề	Số tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
				- Chia sẻ được cảm nhận về vài trò của môi trường với cuộc sống của con người.
15-16		2	Bài 8: Chao đèn trong trang trí kiến trúc (Kiểm tra cuối kì I)	- Chỉ ra được vẻ đẹp và kĩ thuật thiết kế tạo dáng sản phẩm với nghuyên lí lập laik, cân bằng. - Tạo được chao đèn trong trang trí kiến trúc bằng bìa các-tông. - Trình bày ý tưởng và phân tích được các nguyên lí tạo hình vận dụng trong sản phẩm. - Nêu được vai trò, ý nghĩa, công năng của sản phẩm thiết kế phục vụ đời sống.
17-18		2	Tổng kết học kỳ 1: Trưng bày sản phẩm mĩ thuật	- Nêu được các hình thức mic thuật của mỗi bài học. - Lựa chọn trưng bày được các sản phẩm mĩ thuật. - Chỉ ra được các yếu tố và nguyên lí mĩ thuật được sử dụng trong sản phẩm.
19-20	Chủ đề: Nghệ thuật trung đại thế giới		Bài 9: Cân bằng đối xứng trong kiến trúc Gothic	- Chỉ ra đợc nét đặc trưng và cách vẽ mô phỏng cửa sổ theo kiến trức Gothic. - Vẽ mô phỏng được cửa sổ theo kiến trúc Gothic. - Phân tích được nguyên lí cân bằng đối xứng, lập lại trong cấu trúc của sổ theo kiến trúc Gothic. - Nêu được cảm nhận về vẻ đẹp và phong cách chủ đạo trong trang trí kiến trúc thời Trung đại.
21-22		2	Bài 10: Hình khối của nhân vật trong điêu khắc.	- Nêu được cách tạo hình nhân vật 3D theo tỉ lệ đầu người. - Mô phỏng được hình dáng nhân vật theo tỉ lệ đầu người bằng dây thép và đất nặn. - Phân tích được tỉ lệ, sự cân đối về hình không trong sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật. - Chia sẻ được cảm nhận về vẻ đẹp của hình thể con người trong tác phẩm điêu khắc Trung đại.

Tuần	Chủ đề	Số tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
23-24		2	Bài 11: Vẻ đẹp của nhân vật trong tranh thời Phục hưng.	- Nêu được cách mô phỏng hình chân dung trong tranh thời Phục hung. - Vẽ mô phỏng được nhân vật trong tranh thời Phục hung. - Phân tích được nét đẹp đặc trưng của chân dung nhân vật trong tranh Phục hung và trong bài vẽ. - Có ý thức phát huy giá trị thẩm mĩ của nghệ thuật Phục hung trong học tập và sáng tạo.
25-26		2	Bài 12: Những mảnh ghép thú vị	- Chỉ ra được vẻ đẹp tạo hình và cách làm trang ghespp mảnh bằng giấy màu. - Tạo được bức tranh ghép mảng bằng giấy, bìa màu. - Phân tích được vẻ đẹp tạo hình của tranh ghép mảnh qua sản phẩm mĩ thuật. - Nêu được vai trò và giá trị của việc ứng dụng hình thức tranh Mosanic trong cuộc sống.
27-28	Chủ đề: Cuộc sống xưa và nay.	2	Bài 13: Chạm khắc đình làng (Kiểm tra giữa học kì II)	- Chỉ ra được vẻ đẹp tạo hình và cách mô phỏng hình ảnh chạm khắc đình làng. - Mô phỏng được một hình ảnh chạm khắc đình làng bằng đất nặn hoặc vật liệu dẻo. - Phân tích được vẻ đẹp của hình khối, tỉ lên trong sản phẩm mĩ thuật. - Nêu được giá trị lịch sử, văn hóa của nghệ thuật điêu khắc đình làng.
29-30		2	Bài 14: Nét, màu trong tranh dân gian Hàng Trống	- Nêu được nét, màu sắc đặc trưng và hình thức thể hiện của tranh dân gian Hàng Trống. - Vẽ mô phỏng được một bức tranh dân gian Hàng Trống. - Phân tích được nét, màu trong tranh dân gian Hàng Trống và trong bài vẽ. - Có ý thức vận dụng các giá trị thẩm mĩ của tranh dân gian trong học tập va trong cuộc sống.

Tuần	Chủ đề	Số tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
31-32		2	Bài 15: Tranh vẽ theo hình thức ước lệ	- Chỉ ra được cách vẽ tranh theo hình thức ước lệ của tranh dân gian. - Vẽ được bức tranh thể hiện hoạt động ngày hè theo hình thức ước lệ. - Phân tích được nét đặc trưng về tỉ lệ nhân vật, màu sắc không gian trong tranh dân gian và trong bài vẽ. - Có ý thức vận dụng nét vẽ của tranh dân gian trong học tập và sáng tạo.
33-34		2	Bài 16: Sắc màu của tranh in (Kiểm tra cuối học kì II)	- Nêu được nét đặc trưng của hình in và kĩ thuật tạo tranh in độc bản đơn giản. - Tạo được tranh in từ mica. - Phân tích được màu sắc, chất cảm của hình in tronh sản phẩm mĩ thuật. Chỉ ra được đặc điểm của tranh in độc bản.
35		1	Tổng kết năm học: Trưng bày sản phẩm mĩ thuật	- Nêu được các hình thức mic thuật của mỗi bài học. - Lựa chọn trưng bày được các sản phẩm mĩ thuật. Chỉ ra được các yếu tố và nguyên lí mĩ thuật được sử dụng trong sản phẩm.

2.2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa học kỳ 1	45 phút	Tuần 10	- Các sản phẩm và bài vẽ của HS đạt những yêu cầu theo nội dung chương trình	Thực hành
Cuối học kỳ 1	45 phút	Tuần 16	- Các sản phẩm và bài vẽ của HS đạt những yêu cầu theo nội dung các chủ đề	Thực hành
Giữa học kỳ 2	45 phút	Tuần 28	- Các sản phẩm và bài vẽ của HS đạt những yêu cầu theo nội dung chương trình	Thực hành
Cuối học kỳ 2	45 phút	Tuần 33	- Các sản phẩm mô hình của HS đạt những yêu cầu theo nội dung các chủ đề	Thực hành

2.3. Phân phối chương trình Mĩ thuật 8.

Cả năm: 35 tuần x 1 tiết = 35 tiết.

Tuần	Chủ đề	Số tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
1-2	**CHỦ ĐỀ: NGHỆ THUẬT HIỆN ĐẠI THẾ GIỚI**	2	Bài 1. THIÊN NHIÊN TRONG TRANH CỦA HOẠ SĨ PAUL GAUGUIN	– Nêu được khái quát về trường phái Ấn tượng; Tóm tắt được vài nét về cuộc đời hoạ sĩ Paul Gauguin; Phân tích được cách thể hiện màu sắc, ánh sáng và không gian trong tranh của hoạ sĩ và trong bài vẽ. – Mô phỏng được bức tranh theo phong cách của hoạ sĩ Paul Gauguin với các nhân vật mới. – Vận dụng cách thể hiện màu sắc, ánh sáng trong tranh của hoạ sĩ để sáng tạo được sản phẩm mĩ thuật phục vụ cuộc sống. – Có ý thức tìm hiểu tinh hoa mĩ thuật thế giới để làm giàu nền nghệ thuật dân tộc.
3-4		2	Bài 2: NGHỆ THUẬT TRANH CẮT DÁN (COLLAGE ART)	– Nêu được khái quát tiến trình phát triển, đặc điểm tác phẩm, tác giả tiêu biểu của trường phái Lập thể. Phân tích được sự đa dạng về hình ảnh, màu sắc trong tác phẩm của trường phái Lập thể và sản phẩm mĩ thuật. – Tạo được bức tranh cắt dán – Collage art, theo trường phái Lập thể từ những hình ảnh, màu sắc có sẵn trên vật liệu. – Vận dụng được cách tạo bức tranh cắt dán để làm các sản phẩm mĩ thuật khác từ vật liệu tái chế. – Chia sẻ được ý nghĩa và giá trị của việc sử dụng vật liệu tái

Tuần	Chủ đề	Số tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
				chế, góp phần bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp.
		2	Bài 3: TRANH CHÂN DUNG THEO TRƯỜNG PHÁI BIỂU HIỆN	– Nêu được tiến trình phát triển, đặc điểm tác phẩm, tác giả tiêu biểu của trường phái Biểu hiện. Phân tích được nét, màu biểu cảm trong tranh của hoạ sĩ thuộc trường phái Biểu hiện và sản phẩm mĩ thuật. – Vẽ được tranh chân dung với nét, màu thể hiện trạng thái cảm xúc của nhân vật theo trường phái Biểu hiện. – Sử dụng được nét, hình, màu trong tranh của trường phái Biểu hiện để vẽ chân dung người thân, bạn bè. – Tôn trọng sự khác biệt về cách thể hiện đặc điểm riêng bên ngoài và cảm xúc của người khác.
7-8	**CHỦ ĐỀ: NGHỆ THUẬT HIỆN ĐẠI**	2	Bài 4: NÉT ĐẶC TRƯNG TRONG TRANH SƠN MÀI VIỆT NAM	– Nêu được khái quát về nghệ thuật tranh sơn mài Việt Nam. Tóm tắt được cuộc đời, sự nghiệp và đóng góp của hoạ sĩ Nguyễn Gia Trí cho nghệ thuật tranh sơn mài. Chỉ ra và phân tích được cách sử dụng vỏ trứng để tạo hình, màu và chất cảm trong tranh. – Tạo được bức tranh có sử dụng vỏ trứng để tạo hình, màu và chất cảm. – Vận dụng kĩ thuật gắn vỏ trứng để trang trí các sản phẩm mĩ thuật khác trong cuộc sống. – Xác định được trách nhiệm trong học tập, sáng tạo và phát

Tuần	Chủ đề	Số tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
	VIỆT NAM			huy giá trị văn hoá, nghệ thuật
9-10		2	Bài 5: NÉT ĐẸP TRONG TRANH LỤA CỦA HOẠ SĨ NGUYỄN PHAN CHÁNH (Kiểm tra giữa học kì I)	– Nêu được khái quát về nghệ thuật tranh lụa Việt Nam. Tóm tắt được cuộc đời, sự nghiệp và nét đặc trưng trong tranh lụa của hoạ sĩ Nguyễn Phan Chánh. – Sử dụng cách vẽ màu nước để mô phỏng được bức tranh theo phong cách của hoạ sĩ Nguyễn Phan Chánh. – Vận dụng được kĩ thuật vẽ màu nước để tạo một bức tranh. – Trân trọng, giữ gìn bản sắc và phát huy được giá trị, vẻ đẹp văn hoá, nghệ thuật của dân tộc trong học tập và sáng tạo.
11-12		2	Bài 6: TƯỢNG CHÂN DUNG NHÂN VẬT	– Nêu được khái quát về thành tựu, một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của điêu khắc hiện đại Việt Nam. Chỉ ra được cách tạo hình khối, chất cảm cho tượng chân dung nhân vật. – Tạo được tượng chân dung nhân vật có tỉ lệ hài hoà với hình mẫu bằng đất nặn. – Sử dụng được cách tạo khối, chất cảm cho tượng chân dung nhân vật em yêu thích. – Tôn trọng sự khác biệt về cách thể hiện đặc điểm riêng bên ngoài và cảm xúc của mỗi cá nhân trong cuộc sống.
13-14	**CHỦ ĐỀ: MĨ THUẬT**	2	Bài 7: TẠO MẪU NỀN TRANG TRÍ VỚI HOẠ TIẾT DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM	– Nhận biết được cách sắp xếp hoạ tiết, màu sắc trong mẫu vẽ vải của dân tộc thiểu số. – Tạo được khuôn in với hình hoạ tiết dân tộc thiểu số. – Sử dụng khuôn để in được nền trang trí theo nguyên lí lặp

Tuần	Chủ đề	Số tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
	CỦA CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM			lại. – Chia sẻ được ý tưởng vận dụng, phát huy các giá trị văn hoá nghệ thuật truyền thống của dân tộc trong học tập và trong cuộc sống.
15-16		2	Bài 8: THIẾT KẾ TRANG PHỤC VỚI HOẠ TIẾT DÂN TỘC (Kiểm tra cuối kì I)	– Nhận biết được vẻ đẹp của hoạ tiết dân tộc, màu sắc hài hoà trong một sản phẩm thời trang. Nêu được cách tạo hình và thiết kế sản phẩm thời trang từ nền trang trí hoạ tiết dân tộc thiểu số. – Thiết kế được bộ trang phục với hoạ tiết dân tộc thiểu số. – Có ý tưởng và chia sẻ cách thiết kế thời trang từ những hoạ tiết dân tộc thiểu số. – Chỉ ra được trách nhiệm của cá nhân trong việc bảo tồn, phát triển di sản văn hoá dân tộc trong cuộc sống và trong học tập, sáng tạo.
17-18		2	**TỔNG KẾT HỌC KÌ I: TRƯNG BÀY SẢN PHẨM MĨ THUẬT**	– Chỉ ra được các yếu tố, nguyên lí tạo hình được vận dụng trong sản phẩm mĩ thuật. Nêu được tên và hình thức mĩ thuật đặc trưng của các bài trong học kì I. – Tạo và trưng bày được sản phẩm mĩ thuật của bài học yêu thích. – Đánh giá được kết quả học tập môn Mĩ thuật của bản thân và của bạn.
19-20	**CHỦ ĐỀ: NỘI THẤT**		Bài 9: THIẾT KẾ SẢN PHẨM NỘI THẤT	– Phân tích được vẻ đẹp tạo hình và công năng sử dụng của sản phẩm mĩ thuật. Trình bày được ý tưởng và cách thiết kế tạo dáng sản phẩm nội thất.

Tuần	Chủ đề	Số tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
	CĂN PHÒNG			– Thiết kế được hình dáng sản phẩm nội thất từ giấy bìa. – Vận dụng được phương pháp sáng tạo từ bài để thực hiện một mô hình sản phẩm nội thất. – Chia sẻ được trách nhiệm của cá nhân đối với việc sử dụng vật liệu để tiết kiệm và bảo vệ môi trường.
21-22		2	Bài 10: THIẾT KẾ MÔ HÌNH CĂN PHÒNG	– Phân tích được sự hài hoà về hình khối và không gian trong sản phẩm mĩ thuật. Nêu được cách sắp xếp đồ vật tạo không gian nội thất phù hợp với chức năng của căn phòng. – Thiết kế được mô hình một không gian nội thất phù hợp với công năng sử dụng. – Vận dụng kiến thức và kĩ năng vào thiết kế mô hình không gian nội thất cho căn nhà của mình và người thân trong tương lai. – Có ý thức bản thân và nhắc nhở người xung quanh về việc giữ gìn, bảo quản đồ nội thất.

Tuần	Chủ đề	Số tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
23-24	**CHỦ ĐỀ: MĨ THUẬT TRONG CUỘC SỐNG**	2	.Bài 11: TẠO HOẠ TIẾT TRANG TRÍ BẰNG CÁC CHẤM	– Nhận biết được sự tương đồng và khác biệt của hoạ tiết vẽ bằng chấm trong sản phẩm mĩ thuật và trong bài vẽ. Chỉ ra được phương thức chép và cách điệu hoa, lá bằng chấm màu để tạo hoạ tiết trang trí. – Tạo được hoạ tiết trang trí hình hoa, lá từ các chấm màu. – Vận dụng kĩ thuật từ bài học vào những nội dung sáng tạo mĩ thuật khác. – Nêu được trách nhiệm, rèn luyện đức tính chăm chỉ trong học tập và cuộc sống.
25-26		2	Bài 12: TRANH TĨNH VẬT	– Nhận biết được tỉ lệ, độ đậm nhạt, hình khối và không gian phức hợp trong bài vẽ. Nêu được cách vẽ nhóm mẫu vật có dạng khối trụ, khối cầu, khối lập phương bằng quan sát thực tế. – Vẽ và diễn tả được hình khối của đồ vật có tỉ lệ phù hợp với mẫu vật bằng bút chì. – Có khả năng vận dụng kĩ năng diễn tả các đồ vật, vật dụng trong các trường hợp khác ở trạng thái tĩnh. – Nêu được cảm nhận về vẻ đẹp của đồ vật và giá trị thẩm mĩ của tranh tĩnh vật trong cuộc sống.
27-28		2	Bài 13: TRANH TRANG TRÍ VỚI	– Phân tích được nét, hình, màu tương phản trong tranh và trong bài vẽ. Chỉ ra được cách sử dụng màu tương phản tạo

Tuần	Chủ đề	Số tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
			MÀU TƯƠNG PHẢN (Kiểm tra giữa học kì II)	bức tranh trang trí. – Vẽ được bức tranh trang trí có màu sắc tươi vui, rực rỡ. – Áp dụng được kiến thức, kĩ năng tạo hiệu quả tranh có sắc thái tương phản. – Chia sẻ được giá trị thẩm mĩ của bức tranh có hoà sắc màu tương phản.
29-30	.	2	Bài 14: TRANH ÁP PHÍCH	– Nêu được giá trị của hình ảnh có tính tượng trưng, tính biểu tượng và cách sử dụng chữ, hình, màu trong áp phích. – Tạo được tranh áp phích về chủ đề văn hoá – xã hội. – Vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để vẽ được tranh áp phích với các chủ đề khác nhau. – Chia sẻ với người thân, bạn bè về trách nhiệm đối với các vấn đề văn hoá – xã hội được tuyên truyền, cổ động.
31-32	CHỦ **ĐỀ: HƯỚNG NGHIỆP**	2	Bài 15: KHÁI QUÁT VỀ NGÀNH NGHỀ LIÊN QUAN ĐẾN MĨ THUẬT TẠO HÌNH	– Chỉ ra được vai trò, hình thức thể hiện của một số ngành nghề Mĩ thuật tạo hình và liệt kê được một số ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình. – Biết cách tìm hiểu, nghiên cứu các ngành nghề và các vấn đề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình và làm được sản phẩm báo cáo kết quả. – Sử dụng kiến thức từ bài học để đưa ra quyết định lựa chọn nghề nghiệp tương lai của bản thân. – Chia sẻ được về ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình có tiềm năng phát triển trong tương lai.

Tuần	Chủ đề	Số tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
33-34		2	Bài 16: ĐẶC TRƯNG CỦA MỘT SỐ NGHỀ LIÊN QUAN ĐẾN MĨ THUẬT TẠO HÌNH (Kiểm tra cuối học kì II)	– Phân tích, so sánh và nêu được các yếu tố đặc trưng của một số nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình. – Tạo được sản phẩm giới thiệu về các yếu tố đặc trưng của một số nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình. – Chia sẻ được về ngành nghề Mĩ thuật tạo hình có tiềm năng phát triển trong tương lai.
35		1	Tổng kết năm học: Trưng bày sản phẩm mĩ thuật	– Chỉ ra được nét đặc trưng về ngôn ngữ tạo hình của sản phẩm mĩ thuật và nêu được tên của các hình thức mĩ thuật đã học trong năm ở lớp 8. – Tạo được không gian trưng bày sản phẩm mĩ thuật phù hợp. – Đánh giá được kết quả học tập môn Mĩ thuật của bản thân và của bạn.

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa học kỳ 1	45 phút	Tuần 10	- Các sản phẩm và bài vẽ của HS đạt những yêu cầu theo nội dung chương trình	Thực hành
Cuối học kỳ 1	45 phút	Tuần 16	- Các sản phẩm và bài vẽ của HS đạt những yêu cầu theo nội dung chương trình	Thực hành
Giữa học kỳ 2	45 phút	Tuần 28	- Các sản phẩm và bài vẽ của HS đạt những yêu cầu theo nội dung chương trình	Thực hành

Cuối học kỳ 2	45 phút	Tuần 33	- Các sản phẩm và bài vẽ của HS đạt những yêu cầu theo nội dung chương trình	Thực hành

2.4. Phân phối chương trình Mĩ thuật 9.

HỌC KỲ I

Từ tuần 19 đến tuần 35 (thực học)

Tuần	Tiết	Bài học		Yêu cầu cần đạt
19	**1**	**Chủ đề: Sơ lược mĩ thuật thời Nguyễn**	1. Tìm hiểu khái quát về mỹ thuật thời Nguyễn	- **Kiến thức:** Biết được vài nét khái quát về mĩ thuật thời Nguyễn - **Kĩ năng:** Mô phỏng được bức tranh sinh hoạt với hình vẽ của thời Nguyễn. Hiểu được giá trị mĩ thuật thời Nguyễn trong kho tàng mĩ thuật Việt Nam và chia sẻ được với bạn, với mọi người về những giá trị đó. Giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm. - **Thái độ:** Có ý thức học tập, biết yêu quý, trân trọng, giữ gìn những giá trị nghệ thuật cha ông để lại.
20	**2**		2. Mô phỏng hình vẽ thời Nguyễn	
21	**3**	**Chủ đề: Vẽ tĩnh vật có 3 vật mẫu**	1. Vẽ hình	- **Kiến thức:** Nhận biết được vẻ đẹp về hình dáng, cấu trúc, tỉ lệ, bố cục của vật mẫu; Biết cách sắp xếp hình vẽ cân đối và hợp lí trên giấy. - **Kĩ năng:** Hiểu được các sắc độ đậm nhạt để tạo không gian cho tranh tĩnh vật.Vẽ được tranh tĩnh vật có đặc điểm gần giống mẫu vẽ. - **Thái độ:** Học sinh thêm hứng thú với bài học vẽ theo mẫu, yêu thích tìm hiểu, phân tích vẻ đẹp của vật mẫu thông qua hình ảnh, đường nét, tỉ lệ.
22	**4**		2. Vẽ đậm nhạt	
23	**5**	**Chủ đề: Tạo hình con rối và sân khấu**	1. Tạo hình rối dây	- **Kiến thức:** Tạo hình được con rối có đặc điểm và tính cách riêng. - **Kĩ năng:** Thiết kế và tạo dựng được sân khấu phù hợp với tiểu phẩm. Trưng bày và thể hiện được tiểu phẩm rối. - **Thái độ:** Hiểu và trân trọng loại hình nghệ thuật múa rối trong văn hóa Việt Nam.
24	**6**		2. Tạo đặc điểm và thiết kế trang phục rối	
25	**7**		3. Tạo dây điều khiển rối và mô hình sân khấu biểu	

		biểu diễn rối	diễn rối	
26	**8**		4. Trình diễn tiểu phẩm rối	
27	**9**	**Chủ đề: Sơ lược về kiến trúc các dân tộc thiểu số Việt Nam**	1. Tìm hiểu về một số công trình kiến trúc của dân tộc thiểu số Việt Nam.	- **Kiến thức**: Biết sơ lược về kiến trúc của một số dân tộc thiểu số Việt Nam. - **Kĩ năng:** Tạo được mô hình nhà rông của dân tộc Tây Nguyên. Giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm. - **Thái độ**: Có ý thức học tập và giữ gìn di sản văn hóa dân tộc - Lấy sản phẩm của chủ đề làm bài kiểm tra giữa HK II
28	**10**		2. Tạo hình nhà rông	
29	**11**		3. Trưng bày và giới thiệu sản phẩm	
30	**12**	**Chủ đề: Chạm khắc định làng Việt Nam**	1. Mô phỏng lại hình ảnh chạm khắc trong đình làng	- **Kiến thức**: Nắm được vài nét về đặc điểm chung của đình làng Việt Nam - **Kĩ năng:** Hiểu được vẻ đẹp của nghệ thuật chạm khắc đình làng, mô phỏng được hình ảnh điêu khắc đình làng,giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm. - **Thái độ**: Cho học sinh chia sẻ với các bạn trong nhóm cảm nhận sau khi vẽ thử theo cách vẽ tranh thủy mặc.
31	**13**		2. Tìm hiểu sơ lược về chạm khắc và kiến trúc đình làng	
32	**14**	**Chủ đề: Sáng tạo từ vật tìm được**	1. Sáng tạo tự do	- **Kiến thức:** Hình thành được ý tưởng sáng tạo từ vật tìm được. - **Kĩ năng:** Biết lựa chọn và kết hợp các vật liệu để sáng tạo được tác phẩm mĩ thuật từ đó có thêm ý thức về tiết kiệm và bảo vệ môi trường. - **Thái độ:** Trình bày và phát triển được ý tưởng sáng tạo trong nghệ thuật tạo hình. Thêm hứng thú với quy trình học tập sáng tạo theo nhóm. Lấy sản phẩm của chủ đề làm bài kiểm tra cuối HK II
33	**15**		2. Sáng tạo tự do (TT)	
34	**16**		3. Trưng bày và giới thiệu sản phẩm	
35	**17**	**Chủ đề: Vài nét về hội họa Nhật Bản và**	1. Tìm hiểu tranh khắc gỗ Nhật Bản 2.Tìm hiểu nét đặc trưng trong tranh thủy mặc Trung Quốc	- **Kiến thức**: HS nhận biết được nét tiêu biểu của hội họa Nhật Bản và hội họa Trung Quốc. - **Kỹ năng:** HS mô phỏng được bức tranh mình yêu thích theo cảm nhận riêng . - **Thái độ:** HS cảm thụ được vẻ đẹp và giá trị thẩm mĩ của một số

		hội họa Trung Quốc		tác phẩm hội họa Nhật Bản và hội họa Trung Quốc

PHỤ LỤC II.
KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
(Năm học 2023 - 2024)

STT	Chủ đề	Yêu cầu cần đạt	Số tiết	Thời điểm	Địa điểm	Chủ trì	Phối hợp	Điều kiện thực hiện
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chủ đề: Cuộc sống xưa và nay: Chạm khắc đình làng (Tham quan đình làng, chùa, văn miếu…tại địa phương)	- Chỉ ra được vẻ đẹp tạo hình và cách mô phỏng hình ảnh chạm khắc đình làng. - Mô phỏng được một hình ảnh chạm khắc đình làng bằng đất nặn hoặc vật liệu dẻo. - Phân tích được vẻ đẹp của hình khối, tỉ lên trong sản phẩm mĩ thuật. - Nêu được giá trị lịch sử, văn hóa của nghệ thuật điêu khắc đình làng.	2	Theo ppct	Đình làng tại địa phươn g	GV dạy bộ môn Mĩ Thuật	BGH, HC MHS, GVCN…	- Máy ảnh phục vụ hoạt động trải nghiệm để báo

Tam Tiến, ngày 4 tháng 9 năm 2023

TỔ TRƯỞNG (Ký và ghi rõ họ tên) **Nguyễn Thị Thảo**	**HIỆU TRƯỞNG** (Ký và ghi rõ họ tên) **Mai Văn Lực**

Phụ lục I

KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

TRƯỜNG: THCS PHAN BÁ PHIẾN **TỔ:** NGỮ VĂN- NGHỆ THUẬT	**CỘNGHÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

I. KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

MÔN HỌC: MÔN NGỮ VĂN

Năm học 2023 - 2024

1. Đặc điểm tình hình

1.1 Số lớp: 16 ; Số học sinh: 610 ; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn (nếu có)

1.2 Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 05 ;**Trình độ đào tạo**: Cao đẳng: 00 ; Đại học: 5; Trên đại học: 00.

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên [1]: Tốt: 5; Khá:00; Đạt: 00 đạt 00.

1.3 Thiết bị dạy học: *(Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

a. Thiết bị dạy học môn Ngữ văn 6

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	- Bộ tranh minh họa hình ảnh một số truyện đồng thoại tiêu biểu - Máy tính, ti vi - Tranh ảnh về Tô Hoài và tp " DMPLK" - Tranh ảnh về Ăng-toan-đơ Xanh-tơ Ê-xu-pê-ri - Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi - Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp	01	Dạy các tác phẩm truyện đồng thoại, thơ Đọc hiểu văn bản1: *Bài học đường đời đầu tiên (Tô Hoài)* Đọc hiểu văn bản 2: Nếu cậu muốn có một người bạn…(trích Hoàng tử bé, Ăng-toan-đơ Xanh-tơ Ê-xu-pê-ri) Đọc hiểu văn bản 3: Bắt nạt (Nguyễn Thế Hoàng Linh)	

	- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà - Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm. - Phiếu học tập. - Sgk, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, Sbt		Văn bản thực hành đọc:Những người bạn (Nguyễn Nhật Ánh) Thực hành TV: *Từ đơn và từ phức* Nghĩa của từ ngữ, Biện pháp tu từ *Viết một bài văn kể lại một trải nghiệm của em* *Nói và nghe: kể lại một trải nghiệm của em*	
2	- Bộ tranh mô hình hóa các thành tố của văn bản thơ - Máy tính, ti vi - Tranh ảnh về Xuân Quỳnh, Ra-bin-đơ-ra-nát Ta-go, Hoàng Trung Thông - Tranh ảnh về các tác phẩm Chuyện cổ tích về loài người, *Mây và sóng, Bức tranh của em gái tôi.* - Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi - Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp - Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà - Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm. - Phiếu học tập. - Sgk, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, Sbt	01	Minh họa, phục vụ cho hoạt động dạy đọc hiểu các thể loại thơ Văn bản 1; Chuyện cổ tích về loài người (Xuân Quỳnh) VB 2: *Mây và sóng* (Ra-bin-đơ-ra-nát Ta-go) VB 3: *Bức tranh của em gái tôi* (Tạ Duy Anh) VB thực hành đọc: *Những cánh buồm* (Hoàng Trung Thông) Thực hành Tiếng Việt: Nghĩa của từ ngữ, Biện pháp tu từ Viết: Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả Nói và nghe: Trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống gia đình	
3	- Máy tính, ti vi - Tranh ảnh về Han Cri-xti-an An-đéc-xen, Thạch Lam, Mai Văn Phấn - Tranh ảnh về các tác phẩm Cô *bé bán diêm, Gió lạnh đâu mùa ,Con chào mào* - Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi - Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp - Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà	01	Minh họa,phục vụ cho hoạt động dạy đọc hiểu các thể loại Truyện và thơ về đề tài tình cảm yêu thương, chia sẻ, trong cuộc sống hằng ngày VB 1: Cô *bé bán diêm* (Han Cri-xti-an An-đéc-xen) VB 2: *Gió lạnh đâu mùa* (Thạch Lam) VB 3: *Con chào mào* (Mai Văn Phấn) VB thực hành đọc: *Lác-ki thực sự may mân* (trích *Chuyện con*	

	- Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm. - Phiếu học tập. - Đề kiểm tra giữa HKI - Sgk, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, Sbt		*mèo dạy hải âu bay*, Lu-i Xe-pun-ve-da) VB thực hành đọc: Lắc-ki thực sự may mắn Miêu tả nhân vật trong truyện kể Mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ, cụm động từ, cụm tính từ Viết bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân Nói và nghe Kể về một trải nghiệm của bản thân	
4	- Máy tính, ti vi - Tranh ảnh về Lâm Thị Mỹ Dạ, Thép Mới - Tranh ảnh về các tác phẩm *Chùm ca dao về quê hương đất nước, Chuyện cổ nước mình, Cây tre Việt Nam, Hành trình của bẩy ong* - Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi - Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp - Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà - Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm. - Phiếu học tập. - Sgk, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, Sbt	01	Minh họa, phục vụ cho hoạt động dạy đọc hiểu các thể loại : VB 1: *Chùm ca dao về quê hương đất nước* VB 2: *Chuyện cổ nước mình* (Lâm Thị Mỹ Dạ) VB 3: *Cây tre Việt Nam* (Thép Mới) VB thực hành đọc: *Hành trình của bẩy ong* (Nguyễn Đức Mậu) Thực hành TV: Từ đồng âm và từ đa nghĩa, Hoán dụ Viết: Tập làm thơ lục bát. Viết đoạn văn thể hiện cảm xúc về một bài thơ lục bát Nói và nghe: trình bày suy nghĩ về tình cảm của con người với quê hương	
5	- Máy tính, ti vi - Tranh ảnh về Nguyễn Tuân, Hà My, Nguyên Hông - Tranh ảnh về các tác phẩm Cô Tô, *Hang Én, Cửu Long Giang ta ơ* - Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi - Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp - Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà - Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm. - Phiếu học tập.	01	Minh họa,phục vụ cho hoạt động dạy đọc hiểu các thể loại : VB 1: Cô Tô (trích, Nguyễn Tuân) VB 2: *Hang Én* (Hà My) VB 3: *Cửu Long Giang ta ơi* (trích, Nguyên Hông) VB thực hành đọc: *Nghìn năm tháp Khương Mỹ* (Lam Linh)	

	- Sgk, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, Sbt		Kí, Du kí Thực hành TV: Dâu ngoặc kép và biện pháp tu từ Viết được bài văn tả cảnh sinh hoạt. Nói và nghe: chia sẻ một trải nghiệm về nơi em sống hoặc từng đến.	
6	- Máy tính, ti vi - Tranh ảnh về truyện Thánh Gióng, Sơn Tinh Thủy Tinh - Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi - Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp - Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà - Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm. - Phiếu học tập. - Sgk, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, Sbt	01	Minh họa,phục vụ cho hoạt động dạy đọc hiểu các thể loại: VB 1: *Thánh Gióng* VB 2: *Sơn Tinh, Thuỷ Tinh* VB 3: *Ai ơi mổng 9 tháng 4* (Anh Thư) VB thực hành đọc: *Bánh chưng, bánh giầy* Truyền thuyết, Một số yếu tố của truyền thuyết Thực hành TV: Dấu châm phẩy Viết: VB thông tin thuật lại một sự kiện Nói và nghe: Kể lại một truyền thuyết	
7	- Máy tính, ti vi - Tranh ảnh về truyện Thạch Sanh, Cây khế, Vua chích chòe - Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi - Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp - Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà - Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm. - Phiếu học tập. - Sgk, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, Sbt	01	Minh họa,phục vụ cho hoạt động dạy đọc hiểu các văn bản: VB 1: *Thạch Sanh* VB 2: *Cây khê* VB 3: *Vua chích choè* VB thực hành đọc: *Sọ Dừa* Truyện cổ tích, Một số yếu tố của truyện cổ tích *Thực hành TV: nghĩa của từ ngữ và biện pháp tu từ* Viết: Viết bài văn đóng vai nhân vật kể lại truyện cổ tích	

			Nói và nghe: kể lại một truyện cổ tích bằng lời một nhân vật	
8	- Máy tính, ti vi - Tranh ảnh về tác giả Lạc Thanh, Giong-mi Mun - Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi - Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp - Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà - Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm. - Phiếu học tập. - Sgk, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, Sbt	01	Minh họa,phục vụ cho hoạt động dạy đọc hiểu các văn bản: VB 1: *Xem người ta kìa!* (Lạc Thanh) VB 2: *Hai loại khác biệt* (Giong-mi Mun) VB 3: *Bài tập làm văn* (trích *Nhóc Ni-cô-la: những chuyện chưa kể,* Rơ-nê Gô-xi-nhi viết lời và Giăng-giắc Xăng-pê vẽ tranh) VB thực hành đọc: *Tiếng cười không muốn nghe* (Minh Đăng) VB nghị luận, Các yếu tố cơ bản trong VB nghị luận Thực hành TV: Trạng ngữ Tác dụng của việc lựa chọn từ ngữ và cấu trúc câu đối với việc thể hiện nghĩa của VB Viết: Viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng (vấn đề) mà em quan tâm. Nói và nghe: văn trình bày ý kiến về một hiện tượng (vấn đề) đời sống.	
9	- Máy tính, ti vi - Tranh ảnh về tác giả Hồ Thanh Trang, Ngọc Phú, Ra-xun Gam-da-tốp - Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi - Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp - Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà - Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm. - Phiếu học tập. - Sgk, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, Sbt	01	Minh họa,phục vụ cho hoạt động dạy đọc hiểu các văn bản: VB 1: *Trái Đất-cái nôi của sự sống* (Hồ Thanh Trang) VB 2: *Các loài chung sống với nhau nhưthênào?* (Ngọc Phú) VB 3: *Trái* Đốt (Ra-xun Gam-da-tốp) VB thực hành đọc: *Sinh vật trên Trái Đất được*	

			hình thành như thế nào? (Nguyễn Quang Riệu) Đoạn văn trong VB, Các yếu tố và cách triển khai cùa VB thông tin VB đa phương thức Từ mượn và hiện tượng vay mượn từ Viết: viết biên bản một cuộc họp, cuộc thảo luận. Nói và nghe: Thảo luận về giải pháp khắc phục nạn ô nhiễm môi trường	
10	- Máy tính, ti vi - Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi - Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp - Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà - Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm. - Phiếu học tập. - Sgk, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, Sbt	01	VB: *Nhà thơ Lò Ngân Sủn - người con của núi* (Minh Khoa) VB nghị luận văn học Viết được bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống. Biết trình bày ý kiến về một vân đề trong đời sống được gợi ra từ cuốn sách đã đọc. Viết: thách thức thứ hai, sáng tạo cùng tác giả Nói và nghe: về đích Ngày hội đọc sách	

b. Thiết bị dạy học môn Ngữ văn 7

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Thiết bị dạy học các bài với thể loại đọc chính là truyện - Video liên quan nội dung văn bản truyện. - Bộ tranh minh họa hình ảnh một số truyện - Mô hình hóa nội dung tóm tắt văn bản, quy trình viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học.		Bài 1. Bầu trời tuổi thơ Bài 3. Cội nguồn yêu thương Bài 6. Bài học cuộc sống Bài 7. Thế giới viễn tưởng	
2	Thiết bị dạy học các bài với thể loại đọc chính là thơ - Tranh, video liên quan đến nội dung văn bản thơ.		Bài 2. Khúc nhạc tâm hồn Bài 4. Giai điệu đất nước	
3	Thiết bị dạy học các bài với thể loại đọc chính là tùy bút, tản văn.		Bài 5. Màu sắc trăm miền	

	- Tranh, ảnh, video về các địa danh trong bài học.			
4	Thiết bị dạy học các bài với loại văn bản đọc chính là nghị luận		Bài 8. Trải nghiệm để trưởng thành	
5	Thiết bị dạy học các bài với loại văn bản đọc chính là văn bản thông tin		Bài 9. Hòa điệu với thiên nhiên	
6	Thiết bị trong dạy học dự án ở bài 10: - Thư viện nhà trường, các góc đọc sách của lớp. - Các phương tiện dạy học như: giấy vẽ, màu vẽ, tranh ảnh, phim ngắn…		Bài 10. Trang sách và cuộc sống	
7	Máy vi tính kết nối mạng Tivi Smart	12	Trong tất cả tiết dạy	Trình chiếu

c. Thiết bị dạy học môn Ngữ văn 8

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Thiết bị dạy học các bài với thể loại đọc chính là truyện - Sách đọc mở rộng về truyện lịch sử; truyện có cốt truyện đơn tuyến, đa tuyến, truyện cười - Tranh, video liên quan nội dung văn bản truyện. - Phiếu học tập.		Bài 1. Câu chuyện của lịch sử Bài 6. Chân dung cuộc sống	
2	Thiết bị dạy học các bài với thể loại đọc chính là thơ - Sách đọc mở rộng về thơ thất ngôn bát cú và thơ tứ tuyệt Đường luật - Tranh, video liên quan đến nội dung văn bản thơ. - Phiếu học tập.		Bài 2. Vẻ đẹp cổ điển Bài 4. Tiếng cười trào phúng trong thơ. Bài 7. Tin yêu và ước vọng	
4	Thiết bị dạy học các bài với thể loại đọc chính là hài kịch. - Tranh, ảnh, video các vở kịch. - Phiếu học tập.		Bài 5. Những câu chuyện hài	
5	Thiết bị dạy học các bài với loại văn bản đọc chính là nghị luận - Tài liệu đọc mở rộng về văn bản nghị luận: + Bài nghị luận về một hiện tượng xã hội + Bài nghị luận văn học. - Phiếu học tập.		Bài 3. Lời sông núi Bài 8. Nhà văn và trang viết	

6	Thiết bị dạy học các bài với loại văn bản đọc chính là văn bản thông tin - Tài liệu đọc mở rộng về văn bản thông tin - Phiếu học tập; tranh ảnh, video liên quan đến nội dung bài học		Bài 9. Hôm nay và ngày mai	
7	Thiết bị trong dạy học dự án ở bài 10: - Thư viện nhà trường, các góc đọc sách của lớp. - Các phương tiện dạy học như: giấy vẽ, màu vẽ, tranh ảnh, phim ngắn…		Bài 10. Sách – người bạn đồng hành	

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập *(Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/ phòng bộ môn/ phòng đa năng/ sân chơi/ bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/ hoạt động giáo dục)*

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Phòng học có gắn ti-vi	8	Dạy các bài có sử dụng CNTT: trình chiếu hình ảnh và video, sử dụng phần mềm dạy học.	
2	Thư viện	01	Tổ chức các tiết học đọc mở rộng, đọc sách, Ngày hội đọc sách.	
3	Sân trường	01	- Dạy trải nghiệm. - Tổ chức các hội thi, đố vui	
4	Phòng kiểm tra tập trung	08	Tổ chức các đợt kiểm tra giữa học kì, học kì	

2. Kế hoạch dạy học[2]

2.1. Phân phối chương trình Ngữ văn 6

Cả năm: 35 tuần (140 tiết)

1. **Học kỳ I: Từ tuần 1 đến tuần 18 (18 tuần x 4 tiết = 72 tiết)**
2. **Học kỳ II: Từ tuần 19 đến tuần 35 (17 tuần x 4 tiết = 68 tiết)**

Tuần	Tiết		Số tiết	Yêu cầu cần đạt

[2] Đối với tổ ghép môn học: khung phân phối chương trình cho từng môn

(1)	(2)	Bài học (3)	(4)	(5)
		Bài 1. Tôi và các bạn	**15 tiết**	
1	1 - 4	Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn	4	- Nhận biết được một số yếu tố của truyện đồng thoại (cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện, lời nhân vật) và người kể chuyện ngôi thứ nhất. - Nhận biết và phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật. - Nhận biết được từ đơn và từ phức, từ ghép và từ láy, hiểu được tác dụng của việc sử dụng từ láy trong văn bản; Nghĩa của một số thành ngữ thông dụng - Nêu được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử của cá nhân do văn bản đã đọc gợi ra. - Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân, biết viết văn bản bảo đảm các bước. - Kể được một trải nghiệm đáng nhớ đối với bản thân. - Nhân ái, chan hoà, khiêm tốn; - Trân trọng tình bạn, tôn trọng sự khác biệt.
		Bài học đường đời đầu tiên		
		Thực hành tiếng Việt		
2	5 - 7	Nếu cậu muốn có một người bạn	3	
		Thực hành tiếng Việt		
	8	Bắt nạt	2	
3	9	Bắt nạt (tiếp)		
	10	Viết bài văn kể lại một trải nghiệm của em	1	
	11, 12	Thực hành: Viết bài văn kể lại một trải nghiệm của em	2	
4	13	Đánh giá và sửa bài	1	

	14, 15	Nói và nghe: Kể lại một trải nghiệm của em	2	
		Bài 2. Gõ cửa trái tim	**11 tiết**	- Nhận biết và bước đầu nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ; nêu được tác dụng của các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ. - Nhận biết được ẩn dụ và hiểu được tác dụng của việc sử dụng ẩn dụ. - Viết được đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả. - Trình bày được ý kiến về một vấn đề trong đời sống. - Nhân ái, yêu gia đình, yêu vẻ đẹp của thiên nhiên và cuộc sống.
	16-17	Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn	2	
5		Chuyện cổ tích về loài người		
	18-19	Chuyện cổ tích về loài người	2	
		Thực hành tiếng Việt		
	20- 21	Mây và sóng	2	
6		Thực hành tiếng Việt		
	22, 23	Bức tranh của em gái tôi	2	
	24- 25	Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả	2	
7		Thực hành: Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả; đánh giá và sửa bài		

	26	Nói và nghe: Trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống gia đình	1	
		Bài 3. Yêu thương và chia sẻ	**12 tiết+ 5 tiết**	
	27-28	Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn	2	- Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ ba, nhận biết được những điểm giống nhau và khác nhau giữa hai nhân vật trong hai văn bản. -Nêu được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử của cá nhân do văn bản đã đọc gợi ra. - Nhận biết được cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ và hiểu được tác dụng của việc dùng các kiểu cụm từ này để mở rộng thành phần chính của câu. - Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân. - Biết nói về một trải nghiệm đáng nhớ đối với bản thân. - Biết đồng cảm và giúp đỡ những người thiệt thòi, bất hạnh. - Củng cố kiến thức về các thể loại VB đọc, kiểu bài viết, nội dung nói và nghe, kiến thức tiếng Việt đã học ở bài 1,2,3. - Vận dụng tổng hợp các kiến thức đã học để luyện tập, củng cố kĩ năng đọc, viết, nói và nghe. - Phát triển năng lực đọc hiểu và tạo lập văn
		Cô bé bán diêm		
8	29-30	Cô bé bán diêm (tiếp)	2	
		Thực hành tiếng Việt		
	31	Gió lạnh đầu mùa	1	
	32- 33	Gió lạnh đầu mùa (tt)	2	
9		Thực hành tiếng Việt		
	34	Con chào mào	1	
	35	Viết bài văn kể lại một trải nghiệm của em	1	
10	36	Thực hành: Viết bài văn kể lại một trải nghiệm của em	1	

				bản - Chăm chỉ trong quá trình học tập; trung thực và có tinh thần trách nhiệm trong kiểm tra. -Tìm đọc một số truyện về đề tài tình bạn hay lòng nhân ái, khoan dung. - Tìm đọc một số bài thơ viết về tình cảm gia đình - Nêu được nội dung cơ bản của văn bản đọc; trình bày được một số yếu tố của truyện (người kể chuyện, cốt truyện, nhân vật, lời người kể và lời nhân vật), phân tích được một số đặc điểm của nhân vật; nhận biết và bước đầu nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua cách sử dụng thể thơ, từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ. - Học sinh biết trao đổi về những điều thấy thú vị trong những tác phẩm truyện, thơ đã đọc. - Học thuộc lòng một số đoạn thơ, bài thơ học sinh yêu thích. - Chăm chỉ, hứng thú, trong việc tự tìm sách và đọc sách. - Yêu quý, trân trọng với sách.
	37	Đánh giá và sửa bài.	1	
	38	**Ôn tập và kiểm tra giữa học kì I**	1	
	39, 40	**Kiểm tra giữa học kì I**	2	
11	41	Nói và nghe: Kể về một trải nghiệm của em	1	
	42	**Đọc mở rộng**	1	
	43	**Trả bài kiểm tra giữa kì**	**1**	
		Bài 4. Quê hương yêu dấu	**12 tiết**	
	44- 45	Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn	2	
		Chùm ca dao về quê hương, đất nước		
12	46- 47	Chùm ca dao về quê hương, đất nước (tiếp)	2	
		Thực hành tiếng Việt		

	48	Chuyện cổ nước mình	1	
13	49	Cây tre Việt Nam	1	
	50- 51	Cây tre Việt Nam (tiếp)	2	
		Thực hành tiếng Việt		
	52	Tập làm một bài thơ lục bát	1	
14	53	Viết đoạn văn thể hiện cảm xúc về một bài thơ lục bát	2	
	54	Viết đoạn văn thể hiện cảm xúc về một bài thơ lục bát; Đánh giá và sửa bài		
	55	Nói và nghe: Trình bày suy nghĩ về tình cảm của con người với quê hương	1	
		Bài 5. Những nẻo đường xứ sở **Kiểm tra cuối kỳ I; Đọc mở rộng**	**12 tiết + 5**	
	56- 57	Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn	2	- Nhận biết được hình thức ghi chép, cách kể sự việc, người kể chuyện ngôi thứ nhất của du kí. - Hiểu được công dụng của dấu ngoặc kép (đánh dấu một từ ngữ được hiểu theo nghĩa
15		Cô Tô		
	58- 59	Cô Tô (tiếp)	2	

		Thực hành tiếng Việt		đặc biệt). - Viết được bài văn tả cảnh sinh hoạt. - Chia sẻ một trải nghiệm về nơi em sống hoặc từng đến. - Yêu mến, tự hào về vẻ đẹp của quê hương, xứ sở.
	60	Hang Én	1	
16	61- 62	Hang Én (tiếp)	2	
		Thực hành tiếng Việt		
	63	Cửu Long Giang ta ơi	1	
	64	**Ôn tập học kì I**	**1**	- Củng cố kiến thức về các thể loại VB đọc, kiểu bài viết, nội dung nói và nghe, kiến thức tiếng Việt đã học ở học kì I. - Vận dụng tổng hợp các kiến thức đã học để luyện tập, củng cố kĩ năng đọc, viết, nói và nghe. - Phát triển năng lực đọc hiểu và tạo lập văn bản. - Biết đánh giá ưu điểm và hạn chế của bài viết. Biết tự sửa bài mình và giúp bạn sửa bài. - Chăm chỉ trong quá trình học tập; trung thực và có tinh thần trách nhiệm trong kiểm tra.
17	65, 66	**Kiểm tra học kì I**	2	
	67	Viết bài văn tả cảnh sinh hoạt	1	
	68	Thực hành viết bài văn tả cảnh sinh hoạt	1	
18	69	Đánh giá và sửa bài	1	

	70	Nói và nghe: Chia sẻ một trải nghiệm về nơi em sống hoặc từng đến	1	
	71	**Đọc mở rộng**	1	- Tìm đọc một số bài thơ lục bát và bài du ký về quê hương đất nước. -Trao đổi với các bạn về: số tiếng, số dòng...và những nét độc đáo trong cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ của các bài thơ lục bát, hình thức ghi chép, cách kể sự việc của các bài du ký. - Đọc diễn cảm một bài thơ lục bát hoặc một đoạn văn trong một bài du ký. - Học thuộc lòng một số đoạn thơ, bài thơ mà em yêu thích. - Chăm chỉ, say mê, trong việc tự tìm sách và đọc sách. - Có ý thức đọc sách, yêu quý sách, trân trọng sách.
	72	Trả bài kiểm tra cuối kì I	1	

HỌC KÌ II

Tuần **(1)**	**Tiết** **(2)**	**Bài học** **(3)**	**Số tiết** **(4)**	**Yêu cầu cần đạt** **(5)**
		Bài 6. Chuyện kể về những người anh hùng	**12 tiết**	- Nhận biết được một số yếu tố của truyền

19	73-75	- Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn	3	thuyết như: cốt truyện, nhân vật, yếu tố kì ảo, chủ đề văn bản). - Nhận biết được văn bản thông tin thuật lại một sự kiện và cách triển khai văn bản theo trật tự thời gian. - Hiểu được công dụng của dấu chấm phẩy (đánh dấu ranh giới giữa các bộ phận trong chuỗi liệt kê phức tạp). - Bước đầu biết viết một văn bản thông tin thuật lại một sự kiện. - Kể được một truyền thuyết. -Nhân ái, yêu nước, tự hào về lịch sử và truyền thống văn hoá của dân tộc,có khát vọng cống hiến vì những giá trị của cộng đồng.
		Thánh Gióng		
		Thực hành tiếng Việt		
	76-77	Sơn Tinh, Thủy Tinh	2	
20		Thực hành tiếng Việt		
	78	Ai ơi mồng 9 tháng 4	1	
	79	Viết văn thuyết minh về một sự kiện	3	
	80	Thực hành Viết văn thuyết minh về một sự kiện		
21	81	Thực hành Viết văn thuyết minh về một sự kiện		
	82	Đánh giá và sửa bài	1	
	83, 84	Nói và nghe: Kể lại một truyện truyền thuyết	2	
22		**Bài 7. Thế giới cổ tích**	**13 tiết + 1**	
	85- 87	Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn;	3	- Nhận biết được một số yếu tố của truyện cổ tích như: cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện và yếu tố kì ảo.
		Thạch Sanh		

		Thực hành tiếng Việt		- Nêu được ấn tượng chung về văn bản; nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm. - Tóm tắt được văn bản một cách ngắn gọn. - Biết vận dụng kiến thức về nghĩa của từ ngữ và biện pháp tu từ để đọc, viết, nói và nghe. - Viết được bài văn kể lại một truyện cổ tích. - Kể được một truyện cổ tích một cách sinh động. - Sống vị tha, yêu thương con người; trung thực, khiêm tốn, dũng cảm.
	88	Cây khế	1	
23	89- 90	Cây khế (tt)	2	
		Thực hành tiếng Việt		
	91,92	Vua chích chòe	2	
24	93	Viết bài văn đóng vai nhân vật kể lại một chuyện cổ tích	1	
	94	Thực hành viết bài văn kể lại một chuyện cổ tích	2	
	95	Thực hành viết bài văn kể lại một chuyện cổ tích		
	96	Đánh giá và sửa bài	1	
25	97	Nói và nghe: Kể lại một truyện cổ tích bằng lời một nhân vật	1	
	98	***Đọc mở rộng***	*1*	- Biết tìm đọc một số truyền thuyết và cổ cổ tích có đặc điểm gần gũi với các văn bản ở bài 6, bài 7 . - Kể lại được một truyền thuyết hoặc cổ tích mà HS thích. - Nêu được chủ đề và trình bày được một số

				yếu tố của truyền thuyết, truyện cổ tích được thể hiện qua văn bản đã đọc. - Thể hiện được khả năng vận dụng, trải nghiệm kiến thức và kĩ năng được học trong những bài đã học để tự đọc những văn bản mới thuộc thể loại truyền thuyết, cổ tích. - Say mê, chăm chỉ trong việc tự tìm sách và đọc sách.
		Bài 8: Khác biệt và gần gũi **Kiểm tra cuối kì II**	**13 tiết+4**	
	99	Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn	1	- Nhận biết được đặc điểm nổi bật của văn bản nghị luận (ý kiến, lí lẽ, bằng chứng); chỉ ra được mối liên hệ giữa ý kiến, lí lẽ, bằng chứng. - Tóm tắt được nội dung chính trong một văn bản nghị luận có nhiều đoạn. - Nhận ra được ý nghĩa của vấn đề đặt ra trong v văn bản, đối với suy nghĩ, tình cảm của bản thân. - Nhận biết được đặc điểm và chức năng của trạng ngữ, hiểu được tác dụng của việc lựa chọn từ ngữ và cấu trúc câu trong việc biểu đạt nghĩa. - Bước đầu biết viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng (vấn đề) mà em quan tâm. - Trình bày được ý kiến (bằng hình thức nói) về một hiện tượng (vấn đề), tóm tắt được ý kiến của người khác.
	100	Xem người ta kìa	1	
26 **27**	101	Thực hành tiếng Việt	1	
	102-104	Hai loại khác biệt Thực hành tiếng Việt	3	
	105-106	Bài tập làm văn	2	
	107	Viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng (vấn đề) mà em quan tâm	1	

				- Sống trung thực, thể hiện được những suy nghĩ riêng của bản thân, có ý thức trách nhiệm với cộng đồng.
		Ôn tập, kiểm tra giữa học kì II	**4 tiết**	Ôn tập và kiểm tra
	108	Ôn tập giữa học kì II	1	
28	109-110	**Kiểm tra giữa học kì II**	2	
	111, 112	Thực hành viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng (vấn đề) mà em quan tâm	2	
29	113	Đánh giá và sửa bài	1	
	114	Nói và nghe: Trình bày ý kiến về một hiện tượng (vấn đề) đời sống	1	
	115	**Trả bài kiểm tra giữa học kì II**	1	
		Bài 9: Trái đất- Ngôi nhà chung **Đọc mở rộng**	**12 tiết +1**	- Nhận biết được đặc điểm, chức năng của văn bản, đoạn văn; nhận biết được cách triển khai văn bản bản thông tin theo quan hệ nhân quả, tóm tắt được các ý chính của mỗi đoạn trong một văn bản thông tin có nhiều đoạn. - Nhận biết được các chi tiết trong văn bản thông tin; chỉ ra được mối liên hệ giữa các chi tiết, dữ liệu với thông thông tin cơ bản của văn
	116-118	Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn	3	
		Trái đất- cái nôi của sự sống		

30		Thực hành tiếng Việt		bản; hiểu được tác dụng của nhan đề, sa-pô, đề mục, chữ đậm, số thứ tự, dấu đầu dòng và vai trò của các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ như hình ảnh, số liệu… - Nhận biết được từ mượn và hiện tượng vay mượn từ để sử dụng cho phù hợp. - Viết được biên bản ghi chép đúng quy cách; tóm tắt được bằng sơ đồ nội dung chính của một số văn bản đơn giản đã đọc. - Biết thảo luận về một vấn đề cần có giải pháp thống nhất. - Chỉ ra những vấn đề đặt ra trong văn bản có liên quan đến suy nghĩ và hành động của bản thân. - Nhân ái: Có thái độ yêu quý và trân trọng sự sống của muôn loài. - Trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ môi trường sống trên trái đất.
	119-121	Các loài chung sống với nhau như thế nào?	3	
31		Thực hành tiếng Việt		
	122	Trái đất	1	
	123-124	Viết biên bản cuộc họp, cuộc thảo luận	2	
		Thực hành viết biên bản cuộc họp, cuộc thảo luận		
32	125	Đánh giá và sửa bài	1	
	126	Tóm tắt bằng sơ đồ nội dung của một văn bản đơn giản.	1	
	127	Nói và nghe: Thảo luận về giải pháp khắc phục nạn ô nhiễm môi trường	1	
	128	**Đọc mở rộng**	1	- Biết tìm đọc một số văn bản nghị luận và văn bản thông tin có nội dung gần gũi với những văn bản đã học ở bài 8, bài 9. - Nêu được nội dung cơ bản của văn bản đọc; trình bày được một số yếu tố đặc trưng của văn bản nghị luận và văn bản thông tin được thể hiện qua văn bản đọc.

				- Trao đổi được với nhau về kết quả tự đọc. - Thể hiện được khả năng vận dụng kiến thức, trải nghiệm và kỹ năng được học trong những bài đã học để tự đọc những văn bản mới thuộc loại văn bản nghị luận và văn bản thông tin. - Say mê, chăm chỉ trong việc tự tìm sách và đọc sách.
33		**Bài 10: Cuốn sách tôi yêu** **Ôn tập, kiểm tra cuối học kì II**	**8 tiết + 4**	- Phát triển kỹ năng tự đọc sách trên cơ sở vận dụng những điều đã học. - Nhận ra được đặc điểm của bài nghị luận văn học. - Sáng tạo được các sản phẩm nghệ thuật lấy ý tưởng từ cuốn sách đã đọc. - Viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện
	129-132	Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn	4	
		Thách thức đầu tiên: Mỗi ngày một cuốn sách		
34	133	Ôn tập cuối học kì II	1	tượng đời sống được gợi ra từ cuốn sách. - Say mê, yêu thích khám phá, sáng tạo. - Có thói quen đọc sách, trân quý sách, có ý thức giữ gìn sách. - Trung thực, thẳng thắn bày tỏ quan điểm trước những hiện tượng đặt ra trong sách vở và đời sống.
	134, 135	**Kiểm tra cuối học kì II**	2	
	136	Trả bài kiểm tra cuối học kì II	1	
35	137, 138	Thách thức thứ hai: Sáng tạo cùng tác giả	2	- Củng cố kiến thức về các thể loại VB đọc, kiểu bài viết, nội dung nói và nghe, kiến

	139, 140	Về đích: Ngày hội với sách	2	thức tiếng Việt đã học ở học kì II. - Vận dụng tổng hợp các kiến thức đã học để luyện tập, củng cố kĩ năng đọc, viết, nói và nghe. - Phát triển năng lực đọc hiểu và tạo lập văn bản. - Biết đánh giá ưu điểm và hạn chế của bài viết. Biết tự sửa bài mình và giúp bạn sửa bài. - Chăm chỉ trong quá trình học tập; trung thực và có tinh thần trách nhiệm trong kiểm tra.

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa Học kỳ 1	90 phút	Tuần 10	- Nhận biết được một số yếu tố của truyện đồng thoại (cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện, lời nhân vật) và người kể chuyện ngôi thứ nhất. Nhận biết và phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật. - Nhận biết và bước đầu nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ; nêu được tác dụng của các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ. - Nhận biết được ẩn dụ và hiểu được tác dụng của việc sử dụng ẩn dụ. - Nhận biết được từ đơn và từ phức, từ ghép và từ láy, hiểu được tác dụng của việc sử dụng từ láy trong văn bản; Nghĩa của một số thành ngữ thông dụng - Nhận biết được cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ và hiểu được tác dụng của việc dùng các kiểu cụm từ này để mở rộng	Viết trên giấy

			thành phần chính của câu. - Viết được bài văn kể được một trải nghiệm đáng nhớ đối với bản thân; Viết được đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả. - Chăm chỉ, có trách nhiệm trong việc làm bài và sửa bài kiểm tra; thực hiện đúng nội quy lúc làm bài; thể hiện sự tôn trọng những bạn xung quanh.	
Cuối Học kỳ 1	90 phút	Tuần 17	- Nhận biết được một số yếu tố của truyện đồng thoại (cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện, lời nhân vật) và người kể chuyện ngôi thứ nhất. Nhận biết và phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật. - Nhận biết và bước đầu nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ; nêu được tác dụng của các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ. - Nhận biết được số tiếng, số dòng, vần, nhịp của thơ lục bát; bước đầu nhận xét được nét độc đáo của một bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ; nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản. - Nhận biết được từ đồng âm, từ đa nghĩa; nhận biết được hoán dụ và hiểu tác dụng của việc sử dụng hoán dụ - Nhận biết được ẩn dụ và hiểu được tác dụng của việc sử dụng ẩn dụ. - Nhận biết được từ đơn và từ phức, từ ghép và từ láy, hiểu được tác dụng của việc sử dụng từ láy trong văn bản; Nghĩa của một số thành ngữ thông dụng - Nhận biết được cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ và hiểu được tác dụng của việc dùng các kiểu cụm từ này để mở rộng thành phần chính của câu. - Viết được bài văn kể được một trải nghiệm đáng nhớ đối với bản thân; Viết được đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả; Trình bày được ý kiến về một vấn đề trong đời sống; Viết được bài văn tả cảnh sinh hoạt. - Chăm chỉ, có trách nhiệm trong việc làm bài và sửa bài kiểm	Viết trên giấy

			tra; thực hiện đúng nội quy lúc làm bài; thể hiện sự tôn trọng những bạn xung quanh.	
Giữa Học kỳ 2	90 phút	Tuần 28	- Nhận biết được một số yếu tố của truyền thuyết như: cốt truyện, nhân vật, yếu tố kì ảo, chủ đề văn bản). - Nhận biết được văn bản thông tin thuật lại một sự kiện và cách triển khai văn bản theo trật tự thời gian. - Hiểu được công dụng của dấu chấm phẩy (đánh dấu ranh giới giữa các bộ phận trong chuỗi liệt kê phức tạp). - Nhận biết được một số yếu tố của truyện cổ tích như: cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện và yếu tố kì ảo. - Nêu được ấn tượng chung về văn bản; nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm. - Viết được bài văn kể lại một truyện cổ tích; Kể được một truyền thuyết. - Chăm chỉ, có trách nhiệm trong việc làm bài và sửa bài kiểm tra; thực hiện đúng nội quy lúc làm bài; thể hiện sự tôn trọng những bạn xung quanh.	Viết trên giấy
Cuối Học kỳ 2	90 phút	Tuần 34	- Nhận biết được một số yếu tố của truyền thuyết như: cốt truyện, nhân vật, yếu tố kì ảo, chủ đề văn bản). - Nhận biết được văn bản thông tin thuật lại một sự kiện và cách triển khai văn bản theo trật tự thời gian. - Hiểu được công dụng của dấu chấm phẩy (đánh dấu ranh giới giữa các bộ phận trong chuỗi liệt kê phức tạp). - Nhận biết được một số yếu tố của truyện cổ tích như: cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện và yếu tố kì ảo. - Nêu được ấn tượng chung về văn bản; nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm. - Nhận biết được đặc điểm, chức năng của văn bản, đoạn văn; nhận biết được cách triển khai văn bản bản thông tin theo quan hệ nhân quả, tóm tắt được các ý chính của mỗi đoạn trong một văn bản thông tin có nhiều đoạn. - Nhận biết được các chi tiết trong văn bản thông tin; chỉ ra được	Viết trên giấy

			mối liên hệ giữa các chi tiết, dữ liệu với thông thông tin cơ bản của văn bản; hiểu được tác dụng của nhan đề, sa-pô, đề mục, chữ đậm, số thứ tự, dấu đầu dòng và vai trò của các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ như hình ảnh, số liệu… - Nhận biết được đặc điểm nổi bật của văn bản nghị luận (ý kiến, lí lẽ, bằng chứng); chỉ ra được mối liên hệ giữa ý kiến, lí lẽ, bằng chứng. - Nhận biết được từ mượn và hiện tượng vay mượn từ để sử dụng cho phù hợp. - Viết được bài văn kể lại một truyện cổ tích; Kể được một truyền thuyết; viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng (vấn đề) mà em quan tâm. - Chăm chỉ, có trách nhiệm trong việc làm bài và sửa bài kiểm tra; thực hiện đúng nội quy lúc làm bài; thể hiện sự tôn trọng những bạn xung quanh.	

2.2. Phân phối chương trình Ngữ văn 7

Cả năm: 35 tuần (140 tiết)

3. Học kỳ I: Từ tuần 1 đến tuần 18 (18 tuần x 4 tiết = 72 tiết)

4. Học kỳ II: Từ tuần 19 đến tuần 35 (17 tuần x 4 tiết = 68 tiết)

Tuần (1)	**Tiết (2)**	**Bài học (3)**	**Số tiết (4)**	**Yêu cầu cần đạt (5)**
		Bài 1. Bầu trời tuổi thơ	**13 tiết**	
1	1-4	Giới thiệu bài học, Khám phá tri thức ngữ văn, Đọc VB1: Bầy chim chìa vôi	4	- Nêu được ấn tượng chung về văn bản và những trải nghiệm giúp bản thân hiểu thêm văn bản.

		Thực hành tiếng Việt		- Nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật và tính cách nhân vật. - Hiểu được tác dụng của việc dùng cụm từ để mở rộng thành phần chính, mở rộng trạng ngữ trong câu. - Biết tóm tắt một văn bản theo những yêu cầu khác nhau về độ dài. - Trình bày được ý kiến về một vấn đề đời sống, tóm tắt được các ý chính do người khác trình bày. - Biết yêu quý tuổi thơ, trân trọng giá trị của cuộc sống
2	5-8	Đọc VB2: Đi lấy mật	4	
		Thực hành tiếng Việt		
3	9	Đọc VB3: Ngàn sao làm việc	1	
	10-12	Viết: Tóm tắt văn bản theo những yêu cầu khác nhau về độ dài (1 tiết hướng dẫn, 1 tiết viết, 1 tiết đánh giá và chỉnh sửa)	3	
4	13	Nói và nghe: Trao đổi một vấn đề mà em quan tâm	1	
		Bài 2. Khúc nhạc tâm hồn	**13 tiết**	
4	14-16	Giới thiệu bài học, Khám phá tri thức ngữ văn, Đọc VB1: Đồng dao mùa xuân	3	- Nhận biết và nhận xét được nét độc đáo của bài thơ bốn chữ, năm chữ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ. - Nhận biết được biện pháp tu từ nói giảm nói tránh và hiểu được tác dụng của việc sử dụng biện pháp tu từ này. - Bước đầu biết làm một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ; viết được đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ bốn chữ, năm chữ. - Trình bày được ý kiến về một vấn đề đời sống; biết trao đổi một cách xây dựng, tôn trọng các ý kiến khác biệt.
		Thực hành tiếng Việt		
5	17-19	Đọc VB2: Gặp lá cơm nếp	3	
		Đọc VB3: Trở gió		
	20	Thực hành tiếng Việt	1	
6	21, 22	Viết: Tập làm thơ bốn chữ hoặc năm chữ (1 tiết hướng dẫn, viết bài thơ ở nhà, 1 tiết đánh giá và chỉnh sửa)	2	
	23, 24	Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ (1 tiết hướng dẫn, 1 tiết thực hành viết)	2	

7	25	Đánh giá và chỉnh sửa bài viết đoạn văn	1	- Biết trân trọng, vun đắp tình yêu con người, thiên nhiên, quê hương, đất nước.
	26	Nói và nghe: Trình bày suy nghĩ về một vấn đề đời sống (được gợi ra từ tác phẩm văn học)	1	
		Bài 3. Cội nguồn yêu thương **Kiểm tra giữa kỳ I; Đọc mở rộng**	**13 tiết +5**	
	27, 28	Giới thiệu bài học, Khám phá tri thức ngữ văn, Đọc VB1: Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ	3	- Nhận biết được tính cách nhân vật; nhận biết và nêu được tác dụng của việc thay đổi kiểu người kể chuyện trong một truyện kể. - Thể hiện được thái độ đối với cách giải quyết vấn đề của tác giả trong truyện. - Nhận biết được đặc điểm của số từ, phó từ và hiểu được chức năng của từ loại này để sử dụng đúng và hiệu quả. - Bước đầu biết viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học. - Trình bày được ý kiến về một vấn đề đời sống. - Biết bồi đắp, trân trọng tình yêu thương.
8	29	Đọc VB1: Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ (tt) Thực hành tiếng Việt		
	30-32	Đọc VB2: Người thầy đầu tiên Thực hành tiếng Việt	3	
9	33	Đọc VB3: Quê hương	1	
	34, 35	Hướng dẫn viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học	2	
	36	Ôn tập giữa kì I	1	
10	37, 38	Kiểm tra, đánh giá giữa kì I	2	
	39, 40	Thực hành viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học	2	
11	41	Đánh giá và chỉnh sửa bài viết	1	
	42	Nói và nghe: Trình bày ý kiến về một vấn đề đời	1	

		sống (được gợi ra từ một nhân vật văn học)		
	43	**Đọc mở rộng**	1	- Biết tìm đọc một số truyện về đề tài trải nghiệm tuổi thơ và những tình cảm nuôi dưỡng tâm hồn con người, một số bài thơ bốn chữ, năm chữ viết về tình yêu con người, thiên nhiên, đất nước. - Ghi được những thông tin và ý tưởng cơ bản thu nhận được từ văn bản đọc vào nhật kí đọc sách. - Nhận biết và trao đổi được với bạn về: nội dung chính và chủ đề của mỗi văn bản; đặc điểm tính cách nổi bật của một nhân vật, tác dụng của việc thay đổi kiểu người kể chuyện trong một truyện kể; những nét đặc sắc về nghệ thuật trong một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ (cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ…) - Học thuộc lòng một số đoạn thơ, bài thơ bốn chữ, năm chữ mà bản thân yêu thích. - Biết yêu quý tuổi thơ, bồi đắp, trân trọng tình yêu thương, trân trọng giá trị của cuộc sống; Biết trân trọng, vun đắp tình yêu con người, thiên nhiên, quê hương, đất nước. - Chăm chỉ, hứng thú, trong việc tự tìm sách và đọc sách. Yêu quý, trân trọng sách.
	44	Trả bài kiểm tra giữa kì I	1	
		Bài 4: Giai điệu đất nước	**12 tiết**	- Nhận biết và nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ.
12	45-	Giới thiệu bài học, Khám phá tri thức ngữ văn,	3	

	47	Đọc VB1: Mùa xuân nho nhỏ		- Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản. - Hiểu được khái niệm ngữ cảnh, nghĩa của từ ngữ trong ngữ cảnh và biết vận dụng để dùng từ ngữ đúng với ngữ cảnh. - Viết được bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc. - Trình bày được ý kiến về một vấn đề đời sống; biết trao đổi một cách xây dựng, tôn trọng các ý kiến khác biệt. - Yêu mến, tự hào về vẻ đẹp của quê hương, đất nước.
		Thực hành tiếng Việt		
	48	Đọc VB 2: Gò Me	3	
13	49, 50	Đọc VB 2: Gò Me (tt) Thực hành tiếng Việt		
	51	Đọc VB 3: Bài thơ "Đường núi" của Nguyễn Đình Thi	2	
	52	Hướng dẫn viết bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc	2	
14	53	Hướng dẫn viết bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc (tt)		
14	54	Thực hành Viết bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc		
	55	Đánh giá và chỉnh sửa bài viết	1	
	56	Nói và nghe: Trình bày ý kiến về những hoạt động thiện nguyện vì cộng đồng	1	
		Bài 5. Màu sắc trăm miền **Kiểm tra cuối kỳ I; Đọc mở rộng**	**12 tiết +5**	
15	57, 58	Giới thiệu bài học, Khám phá tri thức ngữ văn, Đọc VB1: Tháng giêng mơ về trăng non rét ngọt	2	- Nhận biết được chất trữ tình, cái tôi tác giả, ngôn ngữ của tùy bút, tản văn và hiểu được chủ đề, thông điệp của văn bản. - Nhận biết được sự phong phú, đa dạng của ngôn
	59	- Đọc VB1: Tháng giêng mơ về trăng non rét ngọt	1	

		(tt) - Thực hành tiếng Việt		ngữ các vùng miền. - Viết được văn bản tường trình rõ ràng, đầy đủ, đúng quy cách. - Trình bày được ý kiến về một vấn đề đời sống; biết trao đổi một cách xây dựng, tôn trọng các ý kiến khác biệt. - Biết yêu mến, trân trọng vẻ đẹp phong phú, đa dạng của các vùng miền.
	60	Đọc VB2: Chuyện cơm hến	3	
16	61, 62	Đọc VB2: Chuyện cơm hến (tt) Thực hành tiếng Việt		
	63	Đọc VB3: Hội lồng tồng	1	
	64	Ôn tập	1	
17	65, 66	Kiểm tra, đánh giá cuối kì 1	2	
	67, 68	Viết văn bản tường trình (1 tiết hướng dẫn viết, 1 tiết viết)	3	
18	69	Đánh giá và sửa bài viết văn bản tường trình		
	70	Nói và nghe: Trình bày ý kiến về vấn đề văn hóa truyền thống trong xã hội hiện đại	1	
	71	**Đọc mở rộng**	1	- Biết tìm đọc một số bài thơ, tùy bút, tản văn viết về tình yêu quê hương và vẻ đẹp đời sống ở các vùng miền trong và ngoài nước. - Ghi được những nội dung đáng chú ý từ văn bản đọc vào nhật kí đọc sách. - Nhận biết và trao đổi được với bạn về: nội dung chính và chủ đề của mỗi văn bản; những nét độc đáo về từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ trong một bài thơ; chất trữ tình, cái tôi của nhà văn và ngôn ngữ được sử dụng trong một bài tùy bút hay tản văn. - Học thuộc lòng một số đoạn thơ, bài thơ yêu thích.

				- Biết yêu mến, tự hào về vẻ đẹp của quê hương, đất nước; yêu mến, trân trọng vẻ đẹp phong phú, đa dạng của các vùng miền. - Chăm chỉ, hứng thú, trong việc tự tìm sách và đọc sách. Yêu quý, trân trọng sách.
	72	Trả bài kiểm tra cuối kì 1	1	

2. Học kì 2: 17 tuần, 68 tiết

Tuần (1)	Tiết (2)	Bài học (3)	Số tiết (4)	Yêu cầu cần đạt (5)
		Bài 6. Bài học cuộc sống	**12 tiết**	- Nhận biết được một số yếu tố của truyện ngụ ngôn: đề tài, tình huống, cốt truyện, nhân vật, chủ đề. - Nhận biết được một số yếu tố của tục ngữ: số lượng câu, chữ, vần. - Hiểu được đặc điểm và chức năng của thành ngữ, đặc điểm và tác dụng của các biện pháp tu từ nói quá. - Bước đầu biết viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống, trình bày rõ vấn đề và ý kiến của người viết; đưa ra lí lẽ rõ ràng và bằng chứng đa dạng. - Biết kể lại được một truyện ngụ ngôn: kể đúng truyện gốc, có cách kể chuyện linh hoạt hấp dẫn. - Có ý thức học hỏi kinh nghiệm, trí tuệ của dân gian hay của người xưa để rèn các đức tính: khiêm tốn, cẩn trọng, kiên trì, nhân nghĩa, có trách nhiệm.
19	73-75	Giới thiệu bài học, Khám phá tri thức ngữ văn, Đọc các văn bản 1,2,3: Đẽo cày giữa đường, Ếch ngồi đáy giếng, Con mối và con kiến.	3	
		Thực hành tiếng Việt		
	76	Khám phá tri thức ngữ văn (tt) Đọc VB4: Một số câu tục ngữ Việt Nam	3	
20	77, 78	Đọc VB4: Một số câu tục ngữ Việt Nam (tt)		
		Thực hành tiếng Việt		
	79	Đọc VB5: Con hổ có nghĩa	1	
	80	Hướng dẫn Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống	1	
21	81	Hướng dẫn Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống (tt)	1	

	82	Thực hành viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống	1	
	83	Đánh giá và chỉnh sửa bài viết	1	
	84	Nói và nghe: Kể lại một truyện ngụ ngôn	1	
		Bài 7. Thế giới viễn tưởng. **Đọc mở rộng**	**12 tiết + 1**	- Nhận biết được một số yếu tố của truyện khoa học viễn tưởng: đề tài, sự kiện, tình huống, cốt truyện, nhân vật, không gian, thời gian; tóm tắt được văn bản một cách ngắn gọn. - Hiểu được đặc điểm và chức năng của liên kết và mạch lạc, công dụng của dấu chấm lửng trong văn bản. - Viết được bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử, bài viết có sử dụng các yếu tố miêu tả. - Biết thảo luận về một vấn đề gây tranh cãi, xác định được những điểm thống nhất và khác biệt giữa các ý kiến khi thảo luận. - Biết khát vọng và ước mơ; có ý chí biến khát vọng, ước mơ tốt đẹp thành hiện thực.
22	85-88	Giới thiệu bài học, Khám phá tri thức ngữ văn, Đọc VB 1: Cuộc chạm trán trên đại dương	4	
		Thực hành tiếng Việt		
23	89 - 91	Đọc VB 2: Đường vào trung tâm vũ trụ	3	
		Thực hành tiếng Việt		
	92	Đọc VB 3: Dấu ấn Hồ Khanh	1	
24	93	Hướng dẫn viết bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến một nhân vật lịch sử	1	
	94	Thực hành viết bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến một nhân vật lịch sử	1	
	95	Đánh giá và sửa bài viết	1	
	96	Nói và nghe: Thảo luận về vai trò của công nghệ đối với đời sống con người.	1	
25	97	Đọc mở rộng	1	- Biết tìm đọc một số câu tục ngữ, truyện ngụ ngôn và truyện khoa học viễn tưởng. - Ghi được những thông tin và ý tưởng cơ bản từ các văn bản đọc vào nhật kí đọc sách. - Nhận biết và trao đổi được với bạn về: hiểu biết, kinh

				nghiệm mà bản thân rút ra được, số lượng câu, chữ, vần từ những câu tục ngữ đã đọc; bài học cuộc sống, một số điểm đáng chú ý về cốt truyện, nhân vật, tình huống… được thể hiện trong các truyện ngụ ngôn đã đọc; thế giới viễn tưởng và một số điểm đáng chú ý về không gian, thời gian, cốt truyện, nhân vật, tình huống… trong truyện khoa học viễn tưởng đã đọc. - Có ý thức học hỏi kinh nghiệm, trí tuệ của dân gian hay của người xưa để rèn các đức tính tốt; Biết khát vọng và ước mơ; có ý chí biến khát vọng, ước mơ tốt đẹp thành hiện thực. - Chăm chỉ, hứng thú, trong việc tự tìm sách và đọc sách. Yêu quý, trân trọng sách.
		Bài 8. Trải nghiệm để trưởng thành **Kiểm tra giữa kỳ II**	**13 tiết +4**	- Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận về một vấn đề đời sống thể hiện qua ý kiến, lí lẽ, bằng chứng và mối liên hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản. - Nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống giúp bản thân hiểu hơn văn bản. - Hiểu được các biện pháp và từ ngữ liên kết thường dùng trong văn bản; nhận biết và hiểu được đặc điểm, chức năng của thuật ngữ. - Bước đầu biết viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống. - Trình bày được ý kiến về một vấn đề trong đời sống;
	98-100	Giới thiệu bài học, Khám phá tri thức ngữ văn, Đọc VB 1: Bản đồ dẫn đường	4	
26	101	Đọc VB 1: Bản đồ dẫn đường (tt) Thực hành tiếng Việt		
	102, 104	Đọc VB 2: Hãy cầm lấy và đọc Thực hành tiếng Việt		
27	105-107	Đọc VB 3: Nói với con Hướng dẫn: Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống (thể hiện ý kiến phản đối một	3	

		quan niệm…)		biết bảo vệ ý kiến của mình trước sự phản bác của người nghe. - Có trách nhiệm với bản thân và cộng đồng.
	108	Ôn tập giữa kì II	1	
28	109, 110	Kiểm tra, đánh giá giữa kì II	2	
	111	Thực hành viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống	2	
	112	Đánh giá và chỉnh sửa bài viết	1	
29	113	Trả bài kiểm tra giữa kì II	1	
	114	Nói và nghe: Trình bày ý kiến về một vấn đề đời sống.	1	
		Bài 9. Hòa điệu với tự nhiên **Đọc mở rộng**	**13 tiết +1**	
	115-116	Giới thiệu bài học, Khám phá tri thức ngữ văn, Đọc văn bản 1:Thủy tiên tháng Một	4	- Nhận biết được thông tin cơ bản của văn bản thông tin, vai trò của các chi tiết, cách triển khai, tác dụng của phương tiện phi ngôn ngữ; nêu được trải nghiệm giúp bản thân hiểu văn bản hơn. - Nhận biết được đặc điểm của văn bản giới thiệu một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động, chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó. - Nhận biết và hiểu được đặc điểm, chức năng của cước
30	117,118	Đọc VB 1:Thủy tiên tháng Một (tt) Thực hành tiếng Việt		
	119, 120	Đọc VB 2: Lễ rửa làng của người Lô Lô	2	
31	121	Đọc VB 3: Bản tin về hoa anh đào	1	
	122	Thực hành tiếng Việt	1	

	123, 124	Hướng dẫn: Viết bài văn thuyết minh về quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động	2	chú và tài liệu tham khảo văn bản thông tin; hiểu được nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng và nghĩa của những từ có yếu tố Hán Việt đó. - Bước đầu biết viết bài văn thuyết minh về một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động. - Giải thích được (dưới hình thức nói) quy tắc hoặc luật lệ trong một trò chơi hay hoạt động. - Biết lựa chọn và trân trọng cách sống hài hòa với tự nhiên.
32	125	Thực hành viết bài văn thuyết minh về quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động	1	
	126	Đánh giá và chỉnh sửa bài viết	1	
	127	Nói và nghe	1	
	128	**Đọc mở rộng**	**1**	- Biết tìm đọc một số văn bản nghị luận và văn bản thông tin có nội dung gần gũi với những văn bản đã học ở các bài 8, 9. - Ghi được những ý tưởng và thông tin quan trọng từ các văn bản đọc vào nhật kí đọc sách. - Nhận biết và trao đổi được với bạn về: nội dung chính của mỗi văn bản; ý kiến, lí lẽ, bằng chứng được nêu ra trong văn bản nghị luận; cách triển khai nội dung trong văn bản thông tin. - Có trách nhiệm với bản thân và cộng đồng; Biết lựa chọn và trân trọng cách sống hài hòa với tự nhiên. - Chăm chỉ, hứng thú, trong việc tự tìm sách và đọc sách. Yêu quý, trân trọng sách.
		Bài 10. Trang sách và cuộc sống **Kiểm tra cuối kì II**	**8 tiết** **+ 4**	- Phát triển kĩ năng tự đọc sách; đọc mở rộng văn bản văn học, văn bản nghị luận, văn bản thông tin theo các chủ đề

33	129-132	Giới thiệu bài học, Khám phá tri thức ngữ văn, Đọc: Thách thức đầu tiên- Chinh phục những cuốn sách mới	4	đã học. - Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận phân tích một tác phẩm văn học, chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm và nội dung chính của văn bản với mục đích của nó. - Phát triển kĩ năng viết: viết về một nhân vật yêu thích. - Phát triển kĩ năng nói và nghe: trình bày, trao đổi về sách, nhân vật yêu thích và các đề tài có liên quan. - Yêu thích đọc sách, có ý thức giữ gìn sách và biết vận dụng những điều đã học vào thực tế.
34	133	Ôn tập cuối kì II	4	
	134, 135	Kiểm tra, đánh giá cuối kì II		
	136	Viết: Thách thức thứ hai- Từ ý tưởng đến sản phẩm	1	
35	137, 138	Trả bài kiểm tra cuối HKII Viết: Thách thức thứ hai- Từ ý tưởng đến sản phẩm	2	
	139, 140	Nói và nghe: Về đích- Ngày hội với sách	2	

Kiểm tra, đánh giá định kỳ Ngữ văn 7

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa Học kỳ 1	90 phút	Tuần 10, Ngày 8 tháng 11 năm 2023	- Nhận biết và hiểu được các nét đặc trưng của truyện: đề tài, chi tiết tiêu biểu, nhân vật và tính cách nhân vật, việc thay đổi kiểu người kể chuyện; nêu được chủ đề, thông điệp của văn bản truyện; thể hiện được thái độ, quan điểm cá nhân với vấn đề đặt ra trong văn bản, nêu được trải nghiệm giúp bản thân hiểu thêm về nhân vật, sự việc. - Nhận biết và hiểu được giá trị biểu đạt của từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ trong bài thơ bốn chữ, năm chữ; hiểu tình cảm, cảm xúc của nhân	Viết trên giấy

			vật trữ tình; rút ra được thông điệp, chủ đề; đánh giá được nét độc đáo của bài thơ, trình bày cảm nhận sâu sắc và rút ra bài học ứng xử cho bản thân. - Nhận biết và hiểu được những nội dung liên quan đến các đơn vị kiến thức: số từ, phó từ, biện pháp tu từ nói giảm nói tránh, dùng cụm từ để mở rộng thành phần chính và mở rộng trạng ngữ trong câu,. **- Tóm tắt được văn bản truyện; viết được đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ có bốn chữ, năm chữ.** - Chăm chỉ, có trách nhiệm trong việc làm bài và sửa bài kiểm tra; thực hiện đúng nội quy lúc làm bài; thể hiện sự tôn trọng những bạn xung quanh.	
Cuối Học kỳ 1	90 phút	Tuần 17, tháng 01 năm 2024	- Nhận biết và hiểu được các nét đặc trưng của truyện: đề tài, chi tiết tiêu biểu, nhân vật và tính cách nhân vật, việc thay đổi kiểu người kể chuyện; nêu được chủ đề, thông điệp của văn bản truyện; thể hiện được thái độ, quan điểm cá nhân với vấn đề đặt ra trong văn bản, nêu được trải nghiệm giúp bản thân hiểu thêm về nhân vật, sự việc. - Nhận biết và hiểu được giá trị biểu đạt của từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ trong bài thơ bốn chữ, năm chữ; hiểu tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình; rút ra được thông điệp, chủ đề; đánh giá được nét độc đáo của bài thơ, trình bày cảm nhận sâu sắc và rút ra bài học ứng xử cho bản thân. - Nhận biết được chất trữ tình, cái tôi tác giả, ngôn ngữ của tùy bút, tản văn và hiểu được chủ đề, thông điệp của văn bản; thể hiện được thái độ, quan điểm cá nhân với thái độ, tình cảm, thông điệp của tác giả trong văn bản tùy bút, tản văn, nêu được trải nghiệm giúp bản thân hiểu thêm về nhân vật, sự việc. - Nhận biết và hiểu được những nội dung liên quan đến các đơn vị kiến thức: Dùng cụm từ để mở rộng thành phần chính và mở rộng trạng ngữ trong câu, biện pháp tu từ nói giảm nói tránh, số từ, phó từ, ngữ cảnh và nghĩa của từ trong ngữ cảnh, từ ngữ địa phương; - Tóm tắt được văn bản truyện; viết được đoạn văn ghi lại cảm xúc về một	Viết trên giấy

			bài thơ có bốn chữ, năm chữ; viết được bài văn phân tích nhân vật văn học; viết được bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc. - Chăm chỉ, có trách nhiệm trong việc làm bài và sửa bài kiểm tra; thực hiện đúng nội quy lúc làm bài; thể hiện sự tôn trọng những bạn xung quanh.	
Giữa Học kỳ 2	90 phút	Tuần 28, Ngày 20 tháng 3 năm 2024	- Nhận biết và hiểu được một số yếu tố đặc trưng của truyện ngụ ngôn (đề tài, tình huống, cốt truyện, nhân vật, chủ đề), tục ngữ (số lượng câu, chữ, vần), truyện khoa học viễn tưởng (đề tài, sự kiện, tình huống, cốt truyện, nhân vật, không gian, thời gian; tóm tắt ngắn gọn văn bản); nêu được chủ đề, thông điệp, ý nghĩa, những điều mơ tưởng, những dự báo về tương lai thể hiện ở từng loại văn bản tương ứng: truyện ngụ ngôn/tục ngữ/truyện khoa học viễn tưởng; thể hiện được thái độ quan điểm cá nhân với vấn đề đặt ra trong văn bản, rút ra được bài học cho bản thân từ nội dung văn bản, nêu được trải nghiệm giúp bản thân hiểu thêm về nhân vật/sự việc. - Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận về một vấn đề đời sống thể hiện qua ý kiến, lí lẽ, bằng chứng, nhận biết và hiểu được mối liên hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản; xác định được mục đích, nội dung chính của VB nghị luận, mối liên hệ giữa ý kiến, lí lẽ và bằng chứng; thể hiện được thái độ quan điểm cá nhân với vấn đề đặt ra trong văn bản, rút ra được bài học cho bản thân từ nội dung văn bản. - Nhận biết, hiểu được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ, biện pháp tu từ nói quá, công dụng của dấu chấm lửng; hiểu được đặc điểm và chức năng của liên kết và mạch lạc; nhận biết và hiểu đặc điểm, chức năng của thuật ngữ. - Viết được bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử, bài viết có sử dụng các yếu tố miêu tả; viết được bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống. - Chăm chỉ, có trách nhiệm trong việc làm bài và sửa bài kiểm tra; thực hiện đúng nội quy lúc làm bài; thể hiện sự tôn trọng những bạn xung quanh.	Viết trên giấy

Cuối Học kỳ 2	90 phút	Tuần 34, tháng 5 năm 2024	- Nhận biết và hiểu được một số yếu tố đặc trưng của truyện ngụ ngôn (đề tài, tình huống, cốt truyện, nhân vật, chủ đề), tục ngữ (số lượng câu, chữ, vần), truyện khoa học viễn tưởng (đề tài, sự kiện, tình huống, cốt truyện, nhân vật, không gian, thời gian; tóm tắt ngắn gọn văn bản); nêu được chủ đề, thông điệp, ý nghĩa, những điều mơ tưởng, những dự báo về tương lai thể hiện ở từng loại văn bản tương ứng: truyện ngụ ngôn/tục ngữ/truyện khoa học viễn tưởng; thể hiện được thái độ quan điểm cá nhân với vấn đề đặt ra trong văn bản, rút ra được bài học cho bản thân từ nội dung văn bản, nêu được trải nghiệm giúp bản thân hiểu thêm về nhân vật/sự việc. - Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận về một vấn đề đời sống thể hiện qua ý kiến, lí lẽ, bằng chứng, nhận biết và hiểu được mối liên hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản; xác định được mục đích, nội dung chính của VB nghị luận, mối liên hệ giữa ý kiến, lí lẽ và bằng chứng; thể hiện được thái độ quan điểm cá nhân với vấn đề đặt ra trong văn bản, rút ra được bài học cho bản thân từ nội dung văn bản. - Nhận biết được thông tin cơ bản của một văn bản thông tin; hiểu được vai trò của các chi tiết, cách triển khai ý tưởng, tác dụng của phương tiện phi ngôn ngữ; nhận biết văn bản giới thiệu một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động, chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó; đánh giá được tác dụng biểu đạt của một kiểu phương tiện phi ngôn ngữ trong một văn bản thông tin, rút ra được bài học cho bản thân từ nội dung văn bản, nêu được trải nghiệm giúp bản thân hiểu thêm về văn bản. - Nhận biết và chỉ ra được tác dụng của cước chú, tài liệu tham khảo; - Nhận biết, hiểu được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ, biện pháp tu từ nói quá, công dụng của dấu chấm lửng; hiểu được đặc điểm và chức năng của liên	Viết trên giấy

			kết và mạch lạc; nhận biết và hiểu đặc điểm, chức năng của thuật ngữ; nhận biết và hiểu được nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng và nghĩa của những từ có yếu tố Hán Việt đó trong ngữ cảnh. - Viết được bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử, bài viết có sử dụng các yếu tố miêu tả; viết được bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống; viết được bài văn thuyết minh về một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động. - Chăm chỉ, có trách nhiệm trong việc làm bài và sửa bài kiểm tra; thực hiện đúng nội quy lúc làm bài; thể hiện sự tôn trọng những bạn xung quanh.	

2.3. Phân phối chương trình Ngữ văn 8

Cả năm: 35 tuần (140 tiết)

5. Học kỳ I: Từ tuần 1 đến tuần 18 (18 tuần x 4 tiết = 72 tiết)

6. Học kỳ II: Từ tuần 19 đến tuần 35 (17 tuần x 4 tiết = 68 tiết)

Tuần (1)	Tiết (2)	Bài học (3)	Số tiết (4)	Yêu cầu cần đạt (5)
		Bài 1: Câu chuyên của lịch sử	**12**	- Nhận biết được một số yêu cầu của truyện lịch sử như: cốt truyện, bối cảnh, nhân vật, ngôn ngữ. - Nhận biết và phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề. - Nhận biết được biệt ngữ xã hội, từ ngữ địa phương; hiểu được phạm vi, tác dụng của việc sử dụng biệt ngữ xã hội, từ ngữ địa
1	**1,2,3**	-Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn -Lá cờ thêu sáu chữ vàng	**3**	
	4	Thực hành tiếng Việt	**1**	
2	**5-6**	Quang Trung đại phá quân Thanh	**2**	
	7	Thực hành tiếng Việt	**1**	

3	8	Ta đi tới	1	phương trong giao tiếp và trong sáng tác văn học. - Viết được bài văn kể lại một chuyến đi hay hoạt động xã hội đã để lại cho bản thân nhiều suy nghĩ và tình cảm sâu sắc. - Biết trình bày bài giới thiệu ngắn về một cuốn sách. - Tự hào về truyền thống dựng nước và giữ nước của cha ông, có tinh thần trách nhiệm đối với đất nước.
	9,10,11	Viết: Viết bài văn kể lại một chuyến đi (tham quan một DT LS,VH)	3	
	12	Nói và nghe: Trình bày bài giới thiệu ngắn về một cuốn sách (cuốn truyện LS)	1	
		Bài 2. Vẻ đẹp cổ điển **(12 tiết)**	12	
4	13,14,15	-Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn -VB Thu điếu	3	- Nhận biết được một số yếu tố thi luật của thơ thất ngôn bát cú và thơ tứ tuyệt Đường luật như: bố cục, niêm, luật, vần, nhịp, đối. - Nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua văn bản. - Hiểu được đặc điểm và tác dụng của biện pháp tu từ đảo ngữ, từ tượng hình, từ tượng thanh. - Viết được bài văn phân tích một tác phẩm văn học. - Trình bày được ý kiến về một vấn đề xã hội. - Biết yêu quý, trân trọng những giá trị văn hóa, văn học truyền thống.
	16	Thực hành tiếng Việt	1	
5	17,18	VB Thiên Trường vãn vọng	2	
	19	Thực hành tiếng Việt	1	
	20	Ca Huế trên sông Hương	1	
6	21,22,23	Viết: Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học (bài thơ thất ngôn bát cú hoặc tứ tuyệt Đường luật)	3	
	24	Nói và nghe: Trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội (một sản phẩm văn hoá truyền thống trong cuộc sống hiện tại)	1	
		Bài 3. Lời sông núi	**(12 tiết)**	
7	25,26,27	-Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn	3	- Nhận biết được nội dung bao quát; luận đề, luận điểm, lí lẽ và

		-Hịch tướng sĩ		bằng chứng tiêu biểu trong văn bản nghị luận. - Phân tích được mối liên hệ giữa luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng; vai trò của luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong việc thể hiện luận đề; phân biệt được lí lẽ, bằng chứng khách quan với ý kiến, đánh giá chủ quan của người viết. - Liên hệ được nội dung nêu trong văn bản với những vấn đề của xã hội đương đại. - Nhận biết được đặc điểm và chức năng của các kiểu đoạn văn diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp; biết vận dụng trong tiếp nhận và tạo lập văn bản. - Viết được văn bản nghị luận về một vấn đề của đời sống. - Biết thảo luận ý kiến về một vấn đề trong đời sống phù hợp với lứa tuổi; nắm bắt được nội dung chính mà nhóm đã thảo luận và trình bày lại được nội dung đó. - Có tinh thần yêu nước, có trách nhiệm đối với những vấn đề của đời sống.
	28	Thực hành tiếng Việt	**1**	
8	**29,30**	Tinh thần yêu nước của nhân dân ta	**2**	
	31	Thực hành tiếng Việt	**1**	
	32	Nam quốc sơn hà	**1**	
9	**33,34,35**	Viết: Viết bài văn nghị luận về một vấn đề đời sống (con người trong mối quan hệ với xã hội, cộng đồng, đất nước)	**3**	
	36	Nói và nghe: Thảo luận về một vấn đề trong đời sống phù hợp với lứa tuổi (ý thức trách nhiệm với cộng đồng của học sinh)	**1**	
10		**Ôn tập và kiểm tra giữa kì I**	**(4 tiết)**	- Củng cố kiến thức về các thể loại VB đọc, kiểu bài viết, nội dung nói và nghe, kiến thức tiếng Việt đã học ở bài 1,2,3. - Vận dụng tổng hợp các kiến thức đã học để luyện tập, củng cố kĩ năng đọc, viết, nói và nghe. - Phát triển năng lực đọc hiểu và tạo lập văn bản - Chăm chỉ trong quá trình học tập; trung thực và có tinh thần trách nhiệm trong kiểm tra.
	37,38	**Ôn tập giữa học kì I**	**2**	- Khái quát được các nội dung cơ bản đã học trong nửa đầu học kì I đã học, gồm kĩ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học. - Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu
	39,40	**Kiểm tra giữa học kì I**	**2**	

				hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập. - Có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm trong thực hiện bài KT.
11	**41** **42**	**Đọc mở rộng** **Trả bài kiểm tra giữa học kì II**	**2**	-Tìm đọc một số vb truyện viết về đề tài lịch sử, một số bài thơ bát cú và tứ tuyệt Đường luật viết về vẻ đẹp của thiên nhiên và cuộc sống con người trong quá khứ. - Tìm đọc một số văn bản NLXH viết về những vấn đề liên quan đến đất nước và con người VN - Tìm hiểu các các yếu tố của từng thể loại trên trong văn bản cụ thể. - Tìm và khắc phục những lỗi sai, rút kinh nghiệm cho những bài kiểm tra lần sau.
		Bài 4: Tiếng cười trào phúng trong thơ	**(12 tiết)**	
	43,44	-Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn -Lễ xướng danh khoa Đinh Dậu	**2**	- Nhận biết được một số yếu tố thi luật của thơ thất ngôn bát cú và thơ tứ tuyệt Đường luật như: bố cục, niêm, luật, vần, nhịp, đối. - Nhận biết và phân tích được tác dụng của một số thủ pháp nghệ thuật chính của thơ trào phúng. - Nhận biết được nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng và nghĩa của những từ, thành ngữ có yếu tố Hán Việt đó; hiểu được sắc thái nghĩa của từ ngữ và biết lựa chọn, sử dụng từ ngữ phù hợp với sắc thái. - Viết được bài văn phân tích một tác phẩm văn học.
12	**45**	Thực hành tiếng Việt	**1**	
	46,47	Lai Tân	**2**	
	48	Thực hành tiếng Việt	**1**	
13	**49,50**	Một số giọng điệu của tiếng cười trong thơ trào phúng	**2**	

	51,52	Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học (thơ trào phúng)	**3**	- Trình bày được ý kiến về một vấn đề xã hội. - Có ý thức phê phán cái xấu, tiêu cực và hướng tới những điều tốt đẹp trong suy nghĩ và hành động. -Hiểu và thực hiện được yêu cầu của câu hỏi/bài tập…tự đánh giá kết quả học tập cuối kì. ..
14	**53**	Trả bài Kiểm tra giữa kì I	**1**	
	54	Nói và nghe: Trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội (ý nghĩa của tiếng cười trong đời sống)	**1**	
		Bài 5: Những câu chuyện hài	**(11 tiết)**	
	55,56	-Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn -Trưởng giả học làm sang	**3**	- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của hài kịch như: xung đột, hành động, nhân vật, lời thoại, thủ pháp trào phúng. - Nhận biết được một số yếu tố của truyện cười như: cốt truyện, bối cảnh, nhân vật và ngôn ngữ. - Nhận biết được câu hỏi tu từ, nghĩa tường minh và nghĩa hàm ẩn của câu; nêu được tác dụng của việc sử dụng câu hỏi tu từ và nghĩa hàm ẩn; giải thích được nghĩa của một số tục ngữ thông dụng. - Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề đời sống. - Trình bày được ý kiến về một vấn đề xã hội. - Có ý thức tránh những việc làm kệch cỡm, lố lăng; hướng đến cách ứng xử phù hợp.
15	**57**	Trưởng giả học làm sang		
	58	Thực hành tiếng Việt	**1**	
	59,60	Chùm truyện cười dân gian Việt Nam	**2**	
16	**61**	Chùm ca dao trào phúng	**1**	
	62	Thực hành tiếng Việt	**1**	
	63,64	Viết: Viết bài văn nghị luận về một vấn đề đời sống (một thói xấu của con người trong xã hội hiện đại)	**2**	
17	**65**	Nói và nghe: Trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội (một thói xấu của con người trong xã hội hiện đại)	**1**	
	66	**Đọc mở rộng**	**1**	-Tìm đọc một số bài thơ trào phúng viết theo thất ngôn bát cú, tứ tuyệt Đường luật, một số hài kịch và truyện cười. Từ đó tìm hiểu

				chủ đề và các yếu tố trong văn bản cụ thể theo thể loại.
	67,68	Ôn tập cuối kì I	**3**	- Củng cố kiến thức về các thể loại VB đọc, kiểu bài viết, nội dung nói và nghe, kiến thức tiếng Việt đã học. - Vận dụng tổng hợp các kiến thức đã học để luyện tập, củng cố kĩ năng đọc, viết, nói và nghe. - Phát triển năng lực đọc hiểu và tạo lập văn bản - Chăm chỉ trong quá trình học tập; trung thực và có tinh thần trách nhiệm trong kiểm tra. -Hiểu và thực hiện được yêu cầu của câu hỏi/bài tập…tự đánh giá kết quả học tập cuối kì. ..
18	**69**	Ôn tập cuối kì I		
	70,71	Kiểm tra cuối kì I	**2**	
	72	Trả bài kiểm tra cuối kì I	**1**	

HỌC KỲ II

Tuần	Tiết	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
		Bài 6: Chân dung cuộc sống	**13 tiết**	- Nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm văn học. - Nhận biết và phân tích được cốt truyện đơn tuyến và cốt truyện đa tuyến. - Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm hoặc cách sống của bản thân sau khi đọc tác phẩm văn học. - Nhận biết được đặc điểm của trợ từ, thán từ và hiểu được chức năng của các từ loại này để sử dụng đúng và hiệu quả. - Viết được bài văn phân tích một tác phẩm văn học: nêu được chủ đề; dẫn ra và phân tích được tác dụng của một vài nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật được dùng trong tác phẩm. - Biết trình bày bài giới thiệu ngắn về một cuốn sách. - Trân trọng, tin yêu vẻ đẹp của con người, thiên nhiên; biết
19	**73,74,75**	-Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn -Mắt sói	**3**	
	76	Thực hành tiếng Việt	**1**	
20	**77,78,79**	Lặng lẽ Sa Pa	**3**	
	80	Thực hành tiếng Việt	**1**	
21	**81**	Bếp lửa	**1**	
	82,83,84	Viết bài văn phân tích một tác phẩm (truyện)	**3**	
22	**85**	Nói và nghe: Giới thiệu về một cuốn sách (truyện)	**1**	

				sống có trách nhiệm.
		Bài 7: Tin yêu và ước vọng	**12 tiết**	
	86,87	- Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn - Đồng chí	**2**	- Nhận biết và phân tích được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, bố cục, mạch cảm xúc. - Nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua văn bản. - Bước đầu biết làm một bài thơ tự do; viết được đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tự do. - Biết thảo luận ý kiến về một vấn đề trong đời sống phù hợp với lứa tuổi. - Yêu quê hương, đất nước; có niềm tin vào những điều tốt đẹp trong cuộc sống, có khát vọng và hoài bão lớn lao.
	88	Thực hành tiếng Việt	**1**	
23	**89,90**	Lá đỏ	**2**	
	91,92	Những ngôi sao xa xôi	**2**	
24	**93**	Thực hành tiếng Việt	**1**	
	94	Tập làm một bài thơ tự do	**1**	
	95,96	Viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tự do	**2**	
25	**97**	Nói và nghe: Thảo luận ý kiến về một vấn đề đời sống phù hợp với lứa tuổi (được gợi ra từ tác phẩm văn học đã học)	**1**	
	98	**Đọc mở rộng**	**1**	-Tìm đọc một số truyện ngắn viết về sự phong phú, đa dạng của cuộc sống; một số bài thơ thuộc thể thơ tự do thể hiện niềm tin yêu và ước vọng của con người. Ghi vào nhật kí đọc sách những thông tin cơ bản về nội dung và hình thức nghệ thuật của các văn bản đó. Nắm được đề tài, chủ đề, câu chuyện, nhân vật, các chi tiết tiêu biểu; đặc điểm của cốt truyện (đơn tuyến hay đa tuyến); những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, cách sống của bản thân em sau khi đọc tác phẩm. - Học thuộc lòng một số đoạn thơ hoặc bài thơ thuộc thể thơ tự do mà em yêu thích.
		Bai 8: Nhà văn và trang viết	**13 tiết**	
	99,100	- Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn - Nhà thơ của quê hương, làng cảnh Việt Nam	**3**	- Nhận biết được luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong văn bản nghị luận.

26	**101**	Nhà thơ của quê hương, làng cảnh Việt Nam		- Nhận biết được đặc điểm và chức năng của các thành phần biệt lập trong câu. - Viết được bài văn phân tích một tác phẩm văn học: nêu được chủ đề; dẫn ra và phân tích được tác dụng của một vài nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật được dùng trong tác phẩm. - Trình bày được ý kiến về một vấn đề xã hội. - Yêu văn chương, trân trọng lao động sáng tạo nghệ thuật của nhà văn, nhà thơ tôn trọng và có ý thức học hỏi cách tiếp nhận văn bản văn học của người khác. - Khái quát được các nội dung cơ bản đã học trong nửa đầu học kì II, gồm kĩ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học. - Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập. - Có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm trong thực hiện bài KT. - Tìm và khắc phục những lỗi sai, rút kinh nghiệm cho những bài kiểm tra lần sau.
	102	Thực hành tiếng Việt	**1**	
	103,104	Đọc văn – cuộc chơi tìm ý nghĩa	**2**	
27	**105**	Thực hành tiếng Việt	**1**	
	106,107,108	Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học (truyện)	**3**	
28	**109,110**	**Ôn tập giữa học kỳ 2**	**2**	
	111,112	**Kiểm tra giữa học kỳ 2**	**2**	
29	**113**	Xe đêm	**2**	
	114	Nói và nghe: TB ý kiến về một vấn đề xã hội (VH trong ĐS hiện nay)	**1**	
	115	**Trả bài kiểm tra giữa học kì II**		
		Bài 9: Hôm nay và ngày mai	**13 tiết**	
	116	-Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn -Miền châu thổ sông Cửu Long cần chuyển đổi từ sống chung sang chào đón lũ	**3**	- Nhận biết và phân tích được đặc điểm của văn bản giải thích một hiện tượng tự nhiên, văn bản giới thiệu một bộ phim và cách trình bày thông tin trong văn bản, chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó. - Phân tích được thông tin cơ bản của văn bản và vai trò của các chi tiết trong việc thể hiện thông tin; đánh giá được hiệu quả biểu đạt của phương tiện phi ngôn ngữ; liên hệ được thông tin trong văn bản với những vấn đề của xã hội đương đại.
30	**117,118**	Miền châu thổ sông Cửu Long cần chuyển đổi từ sống chung sang chào đón lũ		
	119	Thực hành tiếng Việt	**1**	
	120	Choáng ngợp và đau đớn ….. phim "Hành tinh của chúng ta"		

31	**121**	Choáng ngợp và đau đớn ….. phim "Hành tinh của chúng ta"	**2**	- Nhận biết được các kiểu câu phân loại theo mục đích nói, phân biệt được câu phủ định và câu khẳng định. - Viết được văn bản thuyết minh giải thích một hiện tương tự nhiên và văn bản kiến nghị về một vấn đề đời sống. - Biết thảo luận ý kiến về một vấn đề trong đời sống phù hợp với lứa tuổi. - Thể hiện được thái độ quan tâm những vấn đề nóng hổi của cuộc sống với tinh thần chủ động, có trách nhiệm trước hiện tại và tương lai.
	122	Diễn từ ứng khẩu của thủ lĩnh da đỏ Xi-át-tơn	**1**	
	123	Thực hành tiếng Việt	**1**	
	124	Viết văn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên	**2**	
32	**125**	Viết văn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên		
	126,127	Viết văn bản kiến nghị về một vấn đề của đời sống + Trả bài kiểm tra GK2	**2**	
	128	Nói và nghe: Thảo luận về một vấn đề trong đời sống phù hợp với lứa tuổi (tổ chức hợp lí nề nếp sinh hoạt của bản thân)	**1**	
33	**129**	**Đọc mở rộng**	**1**	Tìm đọc một số văn bản nghị luận văn học viết về nhà văn và tác phẩm; văn bản thông tin giải thích một hiện tượng tự nhiên, văn bản giới thiệu một bộ phim đã xem. Nắm nội dung chính của mỗi văn bản. Luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong văn bản nghị luận văn học; vai trò của luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong việc thể hiện luận đề; những cách tiếp nhận khác nhau đối với một văn bản văn học. Đặc điểm của văn bản giải thích một hiện tượng tự nhiên, văn bản giới thiệu một bộ phim; cách triển khai nội dung trong văn bản thông tin; hiệu quả biểu đạt của phương tiện phi ngôn ngữ; mối liên hệ giữa thông tin trong văn bản với những vấn đề của xã hội

				đương đại.
		Bài 10: Sách-người bạn đồng hành	**6 tiết**	
	130,131, 132	-Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn -Đọc: Thách thức đầu tiên	**3**	- Nhận biết và phân tích được đặc điểm của văn bản giới thiệu một cuốn sách. - Nhận biết và phân tích được vai trò của tưởng tượng trong tiếp nhận văn bản văn học. - Nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả trong văn bản văn học. - Viết được văn bản thuyết minh giới thiệu một cuốn sách; nêu được những thông tin quan trọng, trình bày mạch lạc, thuyết phục. - Biết trình bày bài giới thiệu ngắn về một cuốn sách: cung cấp cho người đọc những thông tin quan trọng nhất; nêu được đề tài hay chủ đề của cuốn sách và một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật. - Yêu thích và chủ động chia sẻ những tác dụng tích cực của việc đọc sách tới cộng đồng.
34	**133,134**	Viết: Thách thức thứ hai	**2**	
	135	Nói và nghe: Về đích: Ngày hội với sách	**1**	
		Ôn tập, kiểm tra cuối kì 2	**5 tiết**	
	136	Ôn tập cuối học kỳ 2	**2**	- Khái quát được các nội dung cơ bản đã học trong năm học, gồm kĩ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học. - Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập. Vận - Có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm trong thực hiện
35	**137**	Ôn tập cuối học kỳ 2		
	138,139	Kiểm tra cuối học kỳ 2	**2**	
	140	Trả bài KT cuối kì 2	**1**	

				bài KT.

3. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa học kỳ 1	2 tiết (90 phút)	Tuần 10 Tiết 39-40	Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi: các nội dung cơ bản đã học trong nửa đầu học kì I, gồm kĩ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học. - Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập giữa kì I.	Viết trên giấy
Cuối học kỳ 1	2 tiết (90 phút)	Tuần 18 Tiết 70-71	Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi: các nội dung cơ bản đã học trong học kì I, gồm kĩ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học. - Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập cuối kì 1.	Viết trên giấy
Giữa học kỳ 2	2 tiết (90 phút)	Tuần 28 Tiết 111-112	Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi: các nội dung cơ bản đã học trong nửa đầu học kì II, gồm kĩ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học. - Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập giữa ki 2.	Viết trên giấy
Cuối học kỳ 2	2 tiết (90 phút)	Tuần 35 Tiết 138-139	Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi: các nội dung cơ bản đã học trong học kì II, gồm kĩ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe;	Viết trên giấy

			các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học. - Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập cuối kì 2.	

2.4. Phân phối chương trình Ngữ văn 9

Học kỳ I: Từ tuần 1 đến tuần 18: 18 tuần x 5 tiết = 90 tiết;

Học kỳ II: Từ tuần 19 đến tuần 35: 17 tuần x 5 tiết = 85 tiết

HỌC KÌ I

Tuần	Tiết PPCT	Bài học	Yêu cầu cần đạt	Nội dung điều chỉnh, lưu ý thực hiện, địa điểm dạy học mới (nếu có)
1	1, 2	Phong cách Hồ Chí Minh	**1. Kiến thức:** - Một số biểu hiện của phong cách Hồ Chí Minh trong đời sống và trong sinh hoạt. - Ý nghĩa của phong cách Hồ Chí Minh trong việc gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc. - Đặc điểm của kiểu bài nghị luận xã hội qua một đoạn văn cụ thể. **2. Năng lực**: - **Năng lực chung:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực nhận thức, tư duy logic - **Năng lực chuyên biệt :** năng lực sử dụng ngôn ngữ, sử dụng Tiếng Việt, đọc hiểu văn bản, cảm thụ văn học, cảm thụ thẩm mĩ. **3. Phẩm chất:**	ANQP:Giới thiệu một số hình ảnh về chủ tịch Hồ Chí Minh. TTHCM: Vẻ đẹp trong phong cách lãnh tụ Hồ Chí Minh: sự kết hợp hài hoà giữa truyền thống và hiện đại, dân tộc

			- Có cách nhìn đúng đắn về bản sắc văn hóa dân tộc, học tập được ở Bác những phẩm chất đạo đức cao đẹp. - Yêu văn hóa dân tộc và lãnh tụ Hồ Chí Minh.	và nhân loại, vĩ đại và bình dị thanh cao và khiêm tốn...
	3	Các phương châm hội thoại	***1. Kiến thức:*** Nội dung phương châm về lượng, phương châm về chất. **2. Năng lực**: - **Năng lực chung:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực nhận thức, tư duy logic - **Năng lực chuyên biệt:** năng lực sử dụng ngôn ngữ, sử dụng Tiếng Việt, đọc hiểu văn bản. **3. Phẩm chất**: - Có ý thức vận dụng ngôn ngữ trong sáng, hợp tình huống giao tiếp. - Yêu ngôn ngữ dân tộc.	
	4	- Sử dụng một số biện pháp nghệ thuật trong văn bản thuyết minh (VBTM)	**1. Kiến thức:** - Văn bản thuyết minh và các phương pháp thuyết minh thường dùng. - Vai trò của các biện pháp nghệ thuật trong bài văn thuyết minh. **2. Năng lực**: - **Năng lực chung:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực nhận thức, tư duy logic - **Năng lực chuyên biệt :** năng lực sử dụng ngôn ngữ, sử dụng Tiếng Việt, đọc hiểu văn bản... **3. Phẩm chất:** - Trách nhiệm với công việc; có ý thức tìm hiểu những sự vật, hiện tượng, cảnh sắc gắn liền với cuộc sống.	

	5	- Luyện tập sử dụng một số biện pháp nghệ thuật trong VBTM	**1.Kiến thức:** - Cách làm bài thuyết minh về một thứ đồ dùng (cái quạt, cái bút, cái kéo…) - Tác dụng của một số biện pháp nghệ thuật trong văn bản thuyết minh. **2. Năng lực**: - **Năng lực chung:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực nhận thức, tư duy logic - **Năng lực chuyên biệt :** năng lực sử dụng ngôn ngữ, sử dụng Tiếng Việt... **3. Phẩm chất:** - Trách nhiệm với công việc; tình yêu với những giá trị sản phẩm có giá trị văn hóa, truyền thống của dân tộc.	
2	6, 7	Đấu tranh cho một thế giới hoà bình	**1. Kiến thức:** - Một số hiểu biết về tình hình thế giới những năm 1980 liên quan đến văn bản. - Hệ thống luận điểm, luận cứ, cách lập luận trong văn bản. **2. Năng lực**: - **Năng lực chung:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực nhận thức, tư duy logic - **Năng lực chuyên biệt :** năng lực sử dụng ngôn ngữ, sử dụng Tiếng Việt, đọc hiểu văn bản, cảm thụ văn học... **3. Phẩm chất:** -Yêu chuộng hòa bình, có ý thức phê phán các thế lực phản động, hiếu chiến.	Khuyến khích (KK) học sinh (HS) tự đọc *Tuyên bố thế giới về quyền bảo vệ và phát triển trẻ em.* ANQP: Lấy ví dụ về mức độ tàn phá của chiến tranh, của bom nguyên tử.

				TTHCM: Tư tưởng yêu nước và độc lập dân tộc trong quan hệ với hoà bình thế giới (chống nạn đói, nạn thất học, bệnh tật, chiến tranh) của Bác
	8	Các phương châm hội thoại (tt)	**1. Kiến thức:** -Nội dung phương châm quan hệ, phương châm cách thức, phương châm lịch sự. **2. Năng lực**: **- Năng lực chung:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực nhận thức, tư duy logic **- Năng lực chuyên biệt :** năng lực sử dụng ngôn ngữ, sử dụng Tiếng Việt, đọc hiểu văn bản, giải quyết vấn đề. **3. Phẩm chất:** -Tôn trọng người đối thoại.	
	9	-Sử dụng yếu tố miêu tả trong VBTM	**1. Kiến thức:** Tác dụng của yếu tố miêu tả trong văn bản thuyết minh: làm cho đối tượng thuyết minh hiện cụ thể, gần gũi, dễ cảm nhận hoặc nổi bật, gây ấn tượng. **2. Năng lực**: **- Năng lực chung:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực nhận thức, tư duy logic **- Năng lực chuyên biệt :** năng lực sử dụng ngôn ngữ, sử dụng Tiếng Việt, đọc hiểu văn bản...	

			3. Phẩm chất: Yêu cảnh sắc thiên nhiên và những giá trị truyền thống...	
	10	-Luyện tập sử dụng yếu tố miêu tả trong VBTM	**1. Kiến thức:** - Những yếu tố miêu tả trong văn bản thuyết minh. - Vai trò của yếu tố miêu tả trong văn bản thuyết minh. **2. Năng lực**: - **Năng lực chung:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực nhận thức, tư duy logic. - **Năng lực chuyên biệt :** năng lực sử dụng ngôn ngữ, sử dụng Tiếng Việt... **3. Phẩm chất:** Yêu cuộc sống, gắn bó với quê hương...	**- Tham quan** **- Ngoài lớp học**
3,4	11, 12	Tuyên bố thế giới về …… của trẻ em	**1. Kiến thức:** -Thực trạng cuộc sống trẻ em hiện nay, những thách thức, cơ hội và nhiệm vụ của chúng ta. - Những thể hiện của quan điểm về vấn đề quyền sống, quyền được bảo vệ và phát triển của trẻ em Việt Nam. **2. Năng lực**: - **Năng lực chung:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực nhận thức, tư duy logic - **Năng lực chuyên biệt :** năng lực sử dụng ngôn ngữ, sử dụng Tiếng Việt, đọc hiểu văn bản, cảm thụ văn học, cảm thụ thẩm mĩ. **3. Phẩm chất:** - Yêu thương, chia sẻ về quyền sống.	
	13	Các phương châm hội thoại (tiếp)	**1. Kiến thức:** - Mối quan hệ giữa phương châm hội thoại với tình huống giao tiếp. - Những trường hợp không tuân thủ phương châm hội thoại. **2. Năng lực**:	

			- **Năng lực chung:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực nhận thức, tư duy logic - **Năng lực chuyên biệt :** năng lực sử dụng ngôn ngữ, sử dụng Tiếng Việt... **3. Phẩm chất:** - Yêu tiếng Việt, cẩn trọng trong giao tiếp.	
	14,15, 16	Chuyện người con gái Nam Xương.	**1. Kiến thức:** - Cốt truyện, nhân vật, sự kiện trong một tác phẩm truyện kì. - Hiện thực về số phận của người phụ nữ Việt Nam dưới chế độ cũ và vẻ đẹp truyền thống của họ. - Sự thành công của tác giả về nghệ thuật kể chuyện. - Mối liên hệ giữa tác phẩm và truyện Vợ chàng Trương. **2. Năng lực**: - **Năng lực chung:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực nhận thức, tư duy logic - **Năng lực chuyên biệt :** năng lực sử dụng ngôn ngữ, sử dụng Tiếng Việt, đọc hiểu văn bản, cảm thụ văn học, cảm thụ thẩm mĩ. **3. Phẩm chất:** - Yêu thương con người (Đồng cảm với thân phận bất hạnh của người phụ nữ xưa; căm ghét cái xấu...)	-Dạy học theo nhóm/ thuyết trình -Trên lớp/phòng nghe nhìn. KK HS tự đọc *Chuyện cũ trong phủ Chúa Trịnh*
	17	Cách dẫn trực tiếp và cách dẫn gián tiếp	**1.Kiến thức.** - Cách dẫn trực tiếp và lời dẫn trực tiếp. - Cách dẫn gián tiếp và lời dẫn gián tiếp. **2. Năng lực**: - **Năng lực chung:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực nhận thức, tư duy logic - **Năng lực chuyên biệt :** năng lực sử dụng ngôn ngữ, sử dụng Tiếng Việt, đọc hiểu văn bản...	

			3. Phẩm chất: Cẩn trọng trong giao tiếp.	
	18	Sự phát triển của từ vựng	**1. Kiến thức:** - Sự biến đổi và phát triển nghĩa của từ ngữ. - Hai phương thức phát triển nghĩa của từ ngữ. **2. Năng lực**: **- Năng lực chung:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực nhận thức, tư duy logic **- Năng lực chuyên biệt :** năng lực sử dụng ngôn ngữ, sử dụng Tiếng Việt, đọc hiểu văn bản... **3. Phẩm chất:** Yêu tiếng nói của dân tộc.	
5	19,20	Hoàng Lê nhất thống chí" (hồi 14)	**1. Kiến thức:** - Những hiểu biết chung về nhóm tác giả thuộc Ngô gia văn phái, về phong trào Tây Sơn và người anh hùng áo vải dân tộc Quang Trung-Nguyễn Huệ. - Nhân vật, sự kiện, cốt truyện trong tác phẩm viết theo tiểu thuyết chương hồi. - Một trang sử oanh liệt của dân tộc ta: Quang Trung đại phá 20 vạn quân Thanh, đánh đuổi giặc ngoại xâm ra khỏi bờ cõi. **2. Năng lực**: **- Năng lực chung:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực nhận thức, tư duy logic **- Năng lực chuyên biệt :** năng lực sử dụng ngôn ngữ, sử dụng Tiếng Việt, đọc hiểu văn bản, cảm thụ văn học, cảm thụ thẩm mĩ. **3. Phẩm chất:** Yêu lịch sử và lòng tự hào dân tộc.châm, những mẫu chuyện lịch sử, tranh ảnh về vua QT	Hình ảnh bộ đội kéo pháo, dân công chở lương thực trong chiến dịch Điện Biên Phủ. - KK HS tự đoc *Luyện tập tóm tắt văn bản tự sự*

	21	Sự phát triển của từ vựng (tiếp)	**1. Kiến thức:** - Việc tạo từ ngữ mới. - Việc mượn từ ngữ của tiếng nước ngoài. **2. Năng lực:** **Năng lực chung:**- Tiếp nhận, hợp tác , trình bày, giải bài tập **Năng lực chuyên biệt:**- Sử dụng từ ngữ mượn tiếng nước ngoài phù hợp. Không lạm dụng từ mượn tiếng nước ngoài.Nhận biết từ ngữ mới được tạo ra và những từ mượn của nước ngoài. **3. Phẩm chất:** - Có ý thức sử dụng vốn từ ngữ tiếng Việt trong giao tiếp. - Mượn từ đề làm giàu vốn từ nhưng vẫn phải giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt. **TH: Địa lý, Lịch sử, Tin học, tiếng Anh, BVANQP, MT...**	
	Chủ đề: Truyện Kiều và nghệ thuật miêu tả trong văn tự sự			
	22,23	***Truyện Kiều của Nguyễn Du.***	**1)Kiến thức:** - Bước đầu làm quen với tác phẩm truyện thơ Nôm trong Văn học Trung đại - Nắm được những nét chính về cuộc đời,con người và sự nghiệp văn chương của Nguyễn Du. - Thể thơ lục bát truyền thống dân tộc trong một t/p vh trung đại - Nắm cốt truyện, giá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩm. **2) Năng lực:** - Năng lực hợp tác: Thảo luận nhóm để hiểu nội dung và nghệ thuật một tác phẩm văn học mang tính thời đại - Đọc hiểu văn bản trung đại - Năng lực sử dụng ngôn ngữ để trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân giá trị	- Dạy học theo dự án. **- Thư viện/ phòng nghe nhìn**

			của một tuyệt tác - Năng lực tự học. **3) Phẩm chất:** - Kính yêu, tự hào về Nguyễn Du- một danh nhân văn hóa thế giới - Có ý thức học tập và giữ gìn tiếng Việt	
	24,25	***Chị em Thúy Kiều***	**1.Kiến thức**: - Thấy được tài năng tấm lòng của thi hào Nguyễn Du qua một đoạn trích trong TK - Nắm được nghệ thuật miêu tả nhân vật của Nguyễn Du bằng bút pháp cổ điển. Thấy được cảm hứng nhân đạo trong đoạn trích: sự trân trọng và ca ngợi vẻ đẹp của con người. **2. Năng lực:** **2.1. Năng lực chung: H**ợp tác, giải quyết vấn đề**,** tiếp nhận…**,**sử dụng CNTT, tự học. **2.2. Năng lực chuyên biệt:** – Đọc hiểu một đoạn trích truyện thơ trong VNTĐ – Ý thức liên hệ với v/b liên quan để hiểu về n/vật – Năng lực sử dụng ngôn ngữ để trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về tài năng tả người cũng như tấm lòng nhân đạo của Nguyễn Du qua đoạn trích – Phân tích được một số chi tiết ngh/th tiêu biểu cho biện pháp nghệ thuật cổ điển của ND **3) Phẩm chất:** - Thái độ trân trọng, ca ngợi vẻ đẹp con người - Rèn luyện, phát huy vẻ đẹp vốn có của bản thân	KK HS tự đọc *Cảnh ngày xuân.*
	26,27	***Kiều ở lầu Ngưng Bích***	**1.Kiến thức:** - Hiểu nỗi bẽ bàng, buồn tủi, cô đơn của Thúy Kiều khi bị giam lỏng ở lầu Ngưng Bích và tấm lòng thủy chung, hiếu thảo của nàng Kiều. - Cảm nhận ngôn ngữ độc thoại và nghệ thuật tả cảnh ngụ tình đặc sắc của	KK HS tự đọc *Mã Giám Sinh*

6			Nguyễn Du. **2. Năng lực**: - **Năng lực chung:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực nhận thức, tư duy logic - **Năng lực chuyên biệt :** năng lực sử dụng ngôn ngữ, sử dụng Tiếng Việt, đọc hiểu văn bản, cảm thụ văn học, cảm thụ thẩm mĩ. **3. Phẩm chất:** - Yêu thương con người và đồng cảm với số phận bất hạnh của người phụ nữ xưa.	*mua Kiều, Kiều báo ân báo oán.*
	28	***Miêu tả trong văn bản tự sự.***	**1.Kiến thức:** - Sự kết hợp các phương thức biểu đạt trong văn bản. -Vai trò, tác dụng của miêu tả trong văn bản tự sự. **2. Năng lực**: - **Năng lực chung:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực nhận thức, tư duy logic - **Năng lực chuyên biệt :** năng lực sử dụng ngôn ngữ, sử dụng Tiếng Việt, đọc hiểu văn bản, cảm thụ văn học, cảm thụ thẩm mĩ. **3. Phẩm chất:** Có ý thức sử dụng yếu tố miêu tả trong tạo lập văn bản tự sự.	
	29	***Miêu tả nội tâm trong văn bản tự sự***	**1.Kiến thức:** -Nội tâm nhân vật và miêu tả nội tâm nhân vật trong tác phẩm tự sự. -Tác dụng của miêu tả và mối quan hệ giữa nội tâm với ngoại hình trong kể chuyện. **2. Năng lực**: - **Năng lực chung:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực nhận thức, tư duy logic - **Năng lực chuyên biệt :** năng lực sử dụng ngôn ngữ, sử dụng Tiếng Việt, đọc hiểu văn bản, cảm thụ văn học, cảm thụ thẩm mĩ. **3. Phẩm chất:** Tinh tế trong giao tiếp.	

	30	Thuật ngữ	**1.Kiến thức:** - Khái niệm thuật ngữ . - Đặc điểm cơ bản của thuật ngữ. - Tìm hiểu ý nghĩa của thuật ngữ trong từ điển. - Sử dụng thuật ngữ trong quá trình đọc hiểu và tạo lập văn bản khoa học công nghệ. **2. Năng lực**: - **Năng lực chung:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực nhận thức, tư duy logic - **Năng lực chuyên biệt :** năng lực sử dụng ngôn ngữ, sử dụng Tiếng Việt... **3. Phẩm chất:** Biết nâng cao năng lực sử dụng thuật ngữ đặc biệt trong các văn bản khoa học, công nghệ.	
7,8	31,32	Lục Vân Tiên cứu Kiều Nguyệt Nga.	**1.Kiến thức:** -Những hiểu biết bước đầu về tác giả Nguyễn Đình Chiểu và tác phẩm Lục Vân Tiên. -Thể loại thơ lục bát truyền thống của dân tộc qua tác phẩm Truyện Lục Vân Tiên. Những hiểu biết bước đầu về nhân vật, sự kiện, cốt truyện trong tác phẩm Lục Vân Tiên. -Khát vọng cứu người, giúp đời của tác giả và phẩm chất của hai nhân vật Lục Vân Tiên và Kiều Nguyệt Nga. **2. Năng lực**: - **Năng lực chung:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực nhận thức, tư duy logic - **Năng lực chuyên biệt :** năng lực sử dụng ngôn ngữ, sử dụng Tiếng Việt, đọc hiểu văn bản, cảm thụ văn học, cảm thụ thẩm mĩ. **3. Phẩm chất:** Yêu văn học và văn hóa dân tộc.	KK HS tự đọc *Lục Vân Tiên gặp nạn* (trích *Truyện Lục Vân Tiên)*

	33,34	Ôn tập truyện Trung đại	**1. Kiến thức**: - Hệ thống lại những kiến thức cơ bản văn học Việt Nam thời trung đại. - Củng cố nội dung và nghệ thuật của các tác phẩm văn học thời trung đại đã học trong Ngữ văn 9. **2. Năng lực**: - **Năng lực chung:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực nhận thức, tư duy logic - **Năng lực chuyên biệt :** năng lực sử dụng ngôn ngữ, sử dụng Tiếng Việt, đọc hiểu văn bản, cảm thụ văn học, cảm thụ thẩm mĩ. **3. Phẩm chất:** Tự hào về văn học dân tộc.	
	35,36	Tổng kết từ vựng : Bài 9	***1. Kiến thức:*** - Một số khái niệm liên quan đến từ vựng (từ đơn, từ phức, thành ngữ, nghĩa của từ...) - Một số khái niệm liên quan đến từ vựng (từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa, cấp độ khái quát nghĩa của từ, trường từ vựng). **2. Năng lực**: - **Năng lực chung:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực nhận thức, tư duy logic - **Năng lực chuyên biệt :** năng lực sử dụng ngôn ngữ, sử dụng Tiếng Việt, đọc hiểu văn bản, cảm thụ văn học, cảm thụ thẩm mĩ. **3. Phẩm chất:** -Yêu ngôn ngữ dân tộc, cẩn trọng trong dùng từ, đặt câu.	
	37,38	Đồng chí	**1. Kiến thức:** - Một số hiểu biết về hiện thực những năm đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của dân tộc ta. - Lí tưởng cao đẹp và tình cảm keo sơn gắn bó làm nên sức mạnh tinh thần của những người chiến sĩ trong bài thơ. - Đặc điểm nghệ thuật của bài thơ: ngôn ngữ thơ bình dị, biểu cảm, hình ảnh	Nêu những khó khăn, vất vả và sáng tạo của bộ đội, công an và

		tự nhiên, chân thực. **2. Năng lực**: - **Năng lực chung:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực nhận thức, tư duy logic - **Năng lực chuyên biệt :** năng lực sử dụng ngôn ngữ, sử dụng Tiếng Việt, đọc hiểu văn bản, cảm thụ văn học, cảm thụ thẩm mĩ. **3. Phẩm chất:** Yêu quê hương, đất nước; tự hào về lịch sử dân tộc.	thanh niên xung phong trong chiến tranh.
39	Tổng kết từ vựng : Bài 10	**1. Kiến thức:** - Các cách phát triển từ vựng tiếng Việt. - Các khái niệm từ mượn, từ Hán Việt, thuật ngữ, biệt ngữ xã hội. **2. Năng lực**: - **Năng lực chung:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực nhận thức, tư duy logic - **Năng lực chuyên biệt :** năng lực sử dụng ngôn ngữ, sử dụng Tiếng Việt, đọc hiểu văn bản, cảm thụ văn học. **3. Phẩm chất:** Trân trọng ngôn ngữ dân tộc.	
40	Tổng kết từ vựng : Bài 11	**1. Kiến thức.** - Các khái niệm từ tượng hình, từ tượng thanh; phép so sánh, ẩn dụ, nhân hóa, hoán dụ, nói quá, nói giảm nói tránh, điệp ngữ, chơi chữ… -Tác dụng của việc sử dụng các từ tượng hình, từ tượng thanh và phép tu từ trong các văn bản nghệ thuật. **2. Năng lực**: - **Năng lực chung:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực nhận thức, tư duy logic - **Năng lực chuyên biệt :** năng lực sử dụng ngôn ngữ, sử dụng Tiếng Việt, đọc hiểu văn bản, cảm thụ văn học, cảm thụ thẩm mĩ.	

			3. Phẩm chất: Yêu ngôn ngữ dân tộc.	
9	41,42	Bài thơ về tiểu đội xe không kính	***1.Kiến thức:*** - Những hiểu biết bước đầu về nhà thơ Phạm Tiến Duật. - Đặc điểm thơ của Phạm Tiến Duật qua một sáng tác cụ thể: giàu chất hiện thực và tràn đầy cảm hứng lãng mạn. - Hiện thực cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước được phản ánh trong tác phẩm; vẻ đẹp hiên mhamg dũng cảm, tràn đầy tinh thần lạc quan cách mạng…của những con người đã làm nên con đường Trường Sơn huyền thoại được khắc họa trong bài thơ. **2. Năng lực**: **- Năng lực chung:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực nhận thức, tư duy logic **- Năng lực chuyên biệt :** năng lực sử dụng ngôn ngữ, sử dụng Tiếng Việt, đọc hiểu văn bản, cảm thụ văn học, cảm thụ thẩm mĩ. **3. Phẩm chất:** Yêu quê hương, đất nước; tự hào về lịch sử dân tộc.	Nêu những khó khăn, vất vả và sáng tạo của bộ đội, công an và thanh niên xung phong trong chiến tranh.
	43	Tổng kết từ vựng : Bài 12	**1.Kiến thức.** -Hệ thống các kiến thức về nghĩa của từ, từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa, trường từ vựng, từ tượng hình, từ tượng thanh và các biện pháp tu từ từ vựng. Tác dụng của việc sử dụng các phép tu từ trong các văn bản nghệ thuật. **2. Năng lực**: **- Năng lực chung:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực nhận thức, tư duy logic **- Năng lực chuyên biệt :** năng lực sử dụng ngôn ngữ, sử dụng Tiếng Việt, đọc hiểu văn bản, cảm thụ văn học, cảm thụ thẩm mĩ. **3. Phẩm chất:** Yêu quê ngôn ngữ dân tộc.	
	44	Ngoại khóa	**1.Kiến thức:** - Bổ trợ thêm kiến thức về vẻ đẹp người lính thời kháng chiến chống Mỹ cứu	

			nước - Hiểu được những sự tàn khốc trong chiến tranh. **2. Năng lực**: - **Năng lực chung:** Năng lực khám phá kênh hình - **Năng lực chuyên biệt :** . tư duy phân tích nhân vật, sự việc qua kênh hình **3. Phẩm chất:** Trân trọng, biết ơn những hy sinh to lớn của cha ông; ý thức phấn đấu học tập rèn luyện xứng đáng với những cống hiến hy sinh của lớp người đi trước	
	45,46	Ôn tập giữa kì I	**1. Kiến thức:** -Hệ thống hóa kiến thức đã học về tiếng Việt -Hệ thống hóa văn bản truyện Việt Nam -Kể chuyện đời thường. **2. Năng lực**: - **Năng lực chung:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực nhận thức, tư duy logic - **Năng lực chuyên biệt :** năng lực sử dụng ngôn ngữ, sử dụng Tiếng Việt, đọc hiểu văn bản, cảm thụ văn học, cảm thụ thẩm mĩ.	
10	47,48	Ôn tập giữa kì I	**1. Kiến thức:** -Hệ thống hóa kiến thức đã học về tiếng Việt -Hệ thống hóa văn bản truyện Việt Nam -Kể chuyện đời thường. **2. Năng lực**: - **Năng lực chung:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực nhận thức, tư duy logic	

11			- **Năng lực chuyên biệt :** năng lực sử dụng ngôn ngữ, sử dụng Tiếng Việt, đọc hiểu văn bản, cảm thụ văn học, cảm thụ thẩm mĩ.	
	49,50	Thi giữa học kỳ I	**1.Kiến thức:** - Vận dụng kiến thức đã học để làm tốt bài kiểm tra - Nắm được tác giả, nội dung, nghệ thuật, phương thức biểu đạt làm tốt phần đọc hiểu **2.Kĩ năng:** - Kĩ năng ghi nhớ bài học thuộc lòng, tóm tắt các tác phẩm đã học - Kĩ năng viết bài văn hoàn chỉnh theo yêu cầu của đề. - Kĩ năng làm bài tập tổng hợp của ba phân môn đã học. **3.Phẩm chất:** Nghiêm túc, tích cực, trung thực khi làm bài kiểm tra.	
	51,52	Đoàn thuyền đánh cá.	**1.Kiến thức.** -Những hiểu biết bước đầu về tác giả Huy Cận và hoàn cảnh ra đời của bài thơ. -Những cảm xúc của nhà thơ trước biển cả rộng lớn và cuộc sống lao động của ngư dân trên biển. -Nghệ thuật ẩn dụ, phóng đại, cách tạo dựng những hình ảnh tráng lệ, lãng mạn. **2. Năng lực**: - **Năng lực chung:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực nhận thức, tư duy logic - **Năng lực chuyên biệt :** năng lực sử dụng ngôn ngữ, sử dụng Tiếng Việt, đọc hiểu văn bản, cảm thụ văn học, cảm thụ thẩm mĩ. **3. Phẩm chất:** Yêu quê hương, đất nước, yêu người lao động.	

	53	Trả bài	**1.Kiến thức:** -Đánh giá bài làm, đánh giá khả năng tiếp thu kiến thức ngữ văn -Sửa chữa kịp thời những lỗi sai cơ bản. **2. Năng lực**: - **Năng lực chung:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực nhận thức, tư duy logic - **Năng lực chuyên biệt :** năng lực sử dụng ngôn ngữ, sử dụng Tiếng Việt, đọc hiểu văn bản, cảm thụ văn học, cảm thụ thẩm mĩ. **3. Phẩm chất:** Cẩn trọng trong sử dụng ngôn ngữ và tạo lập văn bản.	
	54,55	Nghị luận trong văn bản tự sự	**1/Kiến thức**: + Yếu tố nghị luận trong văn bản tự sự, +Mục đích của việc sử dụng yếu tố nghị luận trong văn bản tự sự, +Tác dụng của yếu tố nghị luận trong văn bản tự sự **2/Năng lực:** **-Năng lực chung:**Tự học, sáng tạo, nhận thức, giải quyết vấn đề,tư duy, hợp tác**.** **-Năng lực chuyên biệt:** + Viết văn tự sự có yếu tố nghị luận +Phân tích được các yếu tố nghị luận trong văn bản tự sự cụ thể **3/ Phẩm chất:**Tự tin, yêu mến thể văn NL	
12	56,57	Bếp lửa	**1.Kiến thức.** - Những hiểu biết bước đầu về tác giả Bằng Việt và hoàn cảnh ra đời của bài thơ. - Những xúc cảm chân thành của tác giả và hình ảnh người bà giàu tình thương, giàu đức hi sinh.	KK HS tự đọc *Trau dồi vốn từ*

			2. Năng lực: - **Năng lực chung:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực nhận thức, tư duy logic - **Năng lực chuyên biệt :** năng lực sử dụng ngôn ngữ, sử dụng Tiếng Việt, đọc hiểu văn bản, cảm thụ văn học, cảm thụ thẩm mĩ. **3. Phẩm chất:** - Yêu quê hương, đất nước.	
	58,59	Ánh trăng	**1.Kiến thức.** - Kỉ niệm về một thời gian lao nhưng nặng nghĩa tình của người lính. - Sự kết hợp các yếu tố tự sự nghị luận trong một tác phẩm thơ Việt Nam hiện đại. - Ngôn ngữ, hình ảnh giàu suy nghĩ, mang ý nghĩa biểu tượng. **2. Năng lực**: - **Năng lực chung:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực nhận thức, tư duy logic - **Năng lực chuyên biệt :** năng lực sử dụng ngôn ngữ, sử dụng Tiếng Việt, đọc hiểu văn bản, cảm thụ văn học, cảm thụ thẩm mĩ. **3. Phẩm chất:** Yêu quê hương, đất nước, sống thủy chung và nghĩa tình...	
	60	Luyện tập viết đoạn văn tự sự có sử dụng yếu tố nghị luận	**1.Kiến thức:** -Đoạn văn tự sự. -Các yếu tố nghị luận trong văn bản tự sự. **2. Năng lực**: - **Năng lực chung:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực nhận thức, tư duy logic - **Năng lực chuyên biệt :** năng lực sử dụng ngôn ngữ, sử dụng Tiếng	

			sViệt, đọc hiểu văn bản, cảm thụ văn học, cảm thụ thẩm mĩ. **3. Phẩm chất:** Có ý thức làm cho lời nói thêm sâu sắc và ý nhị.	
13	61,62	Ôn tập thơ hiện đại	**1. Kiến thức:** - Hệ thống kiến thức cơ bản về thơ hiện đại VN - Nội dung và nghệ thuật của thơ hiện đại Việt Nam. **2. Năng lực**: - **Năng lực chung:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực nhận thức, tư duy logic - **Năng lực chuyên biệt :** năng lực sử dụng ngôn ngữ, sử dụng Tiếng Việt...	
	63,64, 65	Làng	**1.Kiến thức:** - Nhân vật, sự việc, cố truyện trong một tác phẩm truyện hiện đại. - Đối thoại, độc thoại và độc thoại nội tâm; sự kết hợp với các yếu tố miêu tả, biểu cảm trong văn bản tự sự hiện đại. - Tình yêu làng, yêu nước, tinh thần kháng chiến của người nông dân Việt Nam trong thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp. **2. Năng lực**: - **Năng lực chung:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực nhận thức, tư duy logic - **Năng lực chuyên biệt :** năng lực sử dụng ngôn ngữ, sử dụng Tiếng Việt, đọc hiểu văn bản, cảm thụ văn học, cảm thụ thẩm mĩ. **3. Phẩm chất:** - Yêu quê hương, đất nước.	
	66,67, 68	Lặng lẽ Sa Pa	**1. KIến thức:** -Vẻ đẹp của hình tượng con người thầm lặng cống hiến quên mình vì Tổ quốc trong tác phẩm.	-Dạy học theo dự án -Trên lớp

			-Nghệ thuật kể chuyện, miêu tả sinh động, hấp dẫ của truyện. **2. Năng lực**: **- Năng lực chung:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực nhận thức, tư duy logic **- Năng lực chuyên biệt :** năng lực sử dụng ngôn ngữ, sử dụng Tiếng Việt, đọc hiểu văn bản, cảm thụ văn học, cảm thụ thẩm mĩ. **3. Phẩm chất:** - Yêu cuộc sống, tinh thần trách nhiệm cao trong công việc..	
14	69	Đối thoại, độc thoại và độc thoại nội tâm trong văn bản tự sự	**1.Kiến thức.** -Đối thoại, độc thoại và độc thoại nội tâm trong văn bản tự sự. -Tác dụng của việc sử dụng đối thoại, độc thoại và độc thoại nội tâm trong văn bản tự sự. **2. Năng lực**: **- Năng lực chung:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực nhận thức, tư duy logic **- Năng lực chuyên biệt :** năng lực sử dụng ngôn ngữ, sử dụng Tiếng Việt, đọc hiểu văn bản, cảm thụ văn học, cảm thụ thẩm mĩ. **3. Phẩm chất:** Yêu quê hương, đất nước.	
15	70,71	Ôn tập tiếng việt : Các phương châm hội thoại… cách dẫn gián tiếp)	**1. Kiến thức:** - Các phương châm hội thoại. - Xưng hô trong hội thoại. - Lời dẫn trực tiếp và lời dẫn gián tiếp. **2. Năng lực**: **- Năng lực chung:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực nhận thức, tư duy logic	

			- **Năng lực chuyên biệt :** năng lực sử dụng ngôn ngữ, sử dụng Tiếng Việt, đọc hiểu văn bản, cảm thụ văn học, cảm thụ thẩm mĩ. **3. Phẩm chất:** - Yêu ngôn ngữ dân tộc.	
	72,73, 74	Chiếc lược ngà	**1. Kiến thức:** -Nhân vật, sự kiện, cốt truyện trong một đoạn truyện Chiếc lược ngà. -Tình cảm cha con sâu nặng trong hoàn cảnh éo le của chiến tranh. -Sự sáng tạo trong nghệ thuật xây dựng tình huống truyện, miêu tả tâm lí nhân vật. **2. Năng lực**: - **Năng lực chung:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực nhận thức, tư duy logic - **Năng lực chuyên biệt :** năng lực sử dụng ngôn ngữ, sử dụng Tiếng Việt, đọc hiểu văn bản, cảm thụ văn học, cảm thụ thẩm mĩ. **3. Phẩm chất:** - Yêu quê hương, đất nước. - Trân trọng sự hi sinh của những gia đình cách mạng trong kháng chiến chống Mĩ.	
	75,76	Luyện nói: tự sự kết hợp với nghị luận và miêu tả nội tâm.	***1. Kiến thức.*** -Tự sự, nghị luận và miêu tả nội tâm trong kể chuyện. -Tác dụng của việc sử dụng các yếu tố tự sự, nghị luận và miêu tả nội tâm trong kể chuyện. **2. Năng lực**: - **Năng lực chung:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực nhận thức, tư duy logic	

		- **Năng lực chuyên biệt :** năng lực sử dụng ngôn ngữ, sử dụng tiếng Việt, đọc hiểu văn bản, cảm thụ văn học, cảm thụ thẩm mĩ. **3. Phẩm chất:** - Yêu ngôn ngữ dân tộc. - Có ý thức trau dồi vốn từ, giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.	
77,78	Ôn tập truyện hiện đại	**1. Kiến thức:** - Hệ thống kiến thức cơ bản về truyện hiện đại VN - Nội dung và nghệ thuật của truyện hiện đại Việt Nam. **2. Năng lực**: - **Năng lực chung:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực nhận thức, tư duy logic - **Năng lực chuyên biệt :** năng lực sử dụng ngôn ngữ, sử dụng Tiếng Việt...	
79,80	Cố hương	**1.Kiến thức.** -Những đóng góp to lớn của Lỗ Tấn vào nền văn học Trung Quốc và văn học nhân loại. -Tinh thần phê phán sâu sắc xã hội cũ và niềm tin vào sự xuất hiện tất yếu của cuộc sống mới, con người mới. -Màu sắc trữ tình đậm đà trong tác phẩm. -Những sáng tạo về nghệ thuật của nhà văn Lỗ Tấn trong truyện Cố Hương. **2. Năng lực**: - **Năng lực chung:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực nhận thức, tư duy logic - **Năng lực chuyên biệt :** năng lực sử dụng ngôn ngữ, sử dụng Tiếng Việt, đọc hiểu văn bản, cảm thụ văn học, cảm thụ thẩm mĩ. **3. Phẩm chất:**Yêu thương con người.	

17	81	**Chương trình đp:** Trong rừng loong boong	**1. Kiến thức:** - Sự hiểu biết về các nhà văn, nhà thơ ở địa phương. - Sự hiểu biết về tác phẩm văn thơ viết về địa phương. - Những biến chuyển của văn học địa phương sau năm 1975. **2. Năng lực**: **- Năng lực chung:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực nhận thức, tư duy logic **- Năng lực chuyên biệt :** năng lực sử dụng ngôn ngữ, sử dụng Tiếng Việt, đọc hiểu văn bản, cảm thụ văn học, cảm thụ thẩm mĩ. **3. Phẩm chất:** Yêu quê hương, nhìn nhận được vẻ đẹp bình dị của con người Quảng Nam.	
	82	**Chương trình đp:** Về thôi em	**1. Kiến thức:** -Tình quê tha thiết của những người con xa xứ. **2. Năng lực**: **- Năng lực chung:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực nhận thức, tư duy logic **- Năng lực chuyên biệt :** năng lực sử dụng ngôn ngữ, sử dụng Tiếng Việt, đọc hiểu văn bản, cảm thụ văn học, cảm thụ thẩm mĩ. **3. Phẩm chất:** - Yêu quê hương, đất nước.	
	83	Ôn tập : Tập làm văn	**1. Kiến thức:** -Các kiến thức về văn bản thuyết minh, việc sử dụng biện pháp nghệ thuật trong văn bản thuyết minh. -Tái hiện kiến thức đã học về văn bản tự sự, tóm tắt văn bản tự sự; miêu tả và nghị luận trong văn tự sự; đối thoại, độc thoại và độc thoại nội tâm trong văn bản tự sự.	

			2. Năng lực: - **Năng lực chung:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực nhận thức, tư duy logic - **Năng lực chuyên biệt :** năng lực sử dụng ngôn ngữ, sử dụng Tiếng Việt, đọc hiểu văn bản, cảm thụ văn học, cảm thụ thẩm mĩ. **3. Phẩm chất:** Yêu ngôn ngữ dân tộc và có ý thức trau dồi vốn từ.	
	84,85	Ôn tập tổng hợp	**1. Kiến thức:** -Hệ thống hóa kiến thức đã học về tiếng Việt -Hệ thống hóa văn bản truyện Việt Nam -Kể chuyện đời thường. **2. Năng lực**: - **Năng lực chung:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực nhận thức, tư duy logic - **Năng lực chuyên biệt :** năng lực sử dụng ngôn ngữ, sử dụng Tiếng Việt, đọc hiểu văn bản, cảm thụ văn học, cảm thụ thẩm mĩ. **3. Phẩm chất:** Cẩn thận, tỉ mỉ.	
18	86,87	Kiểm tra học kỳ 2	**1.Kiến thức:** - Vận dụng kiến thức đã học để làm tốt bài kiểm tra - Nắm được tác giả, tác phẩm, nội dung, kiểu câu, chức năng của kiểu câu, hành động nói; nghị luận xã hội. **2.Năng lực:** - Năng lực chung: tự lực, sáng tạo. - Năng lực chuyên biệt: đọc- hiểu, tạo lập văn bản. **3.Phẩm chất:** Nghiêm túc, tích cực, trung thực khi làm bài kiểm tra.	
	88	Trả bài kiểm tra	**1.Kiến thức:**	

		cuối kì 2	-Đánh giá bài làm, đánh giá khả năng tiếp thu kiến thức ngữ văn -Sửa chữa kịp thời những lỗi sai cơ bản. **2. Năng lực**: **- Năng lực chung:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực nhận thức, tư duy logic **- Năng lực chuyên biệt :** năng lực sử dụng ngôn ngữ, sử dụng Tiếng Việt, đọc hiểu văn bản, cảm thụ văn học, cảm thụ thẩm mĩ. **3. Phẩm chất:** Cẩn trọng trong sử dụng ngôn ngữ và tạo lập văn bản.	
	89,90	Ngoại khóa ngữ văn Văn học- Học văn (Sân khấu hóa tác phẩm văn học)	**1. Kiến thức:** Hiểu biết về các tác phẩm văn học. **2. Năng lực**: **- Năng lực chung:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, sáng tạo. **Năng lực chuyên biệt :** năng lực sử dụng ngôn ngữ, sử dụng Tiếng Việt, năng lực, biên kịch, đạo diễn, diễn xuất, thuyết trình. **3. Phẩm chất:** yêu văn học, yêu ngôn ngữ dân tộc.	

HỌC KÌ II

Tuần	Tiết	Bài học	Thiết bị dạy học	Nội dung điều chỉnh, lưu ý thực hiện, địa điểm dạy học mới (nếu có)
	CHỦ ĐỀ 2: NGHỊ LUẬN XÃ HỘI **Thời lượng: 08 tiết (tiết 91- 98)**			
19 20	91,92	***Bàn về đọc sách***	**1.Kiến thức:** -Ý nghĩa tầm quan trọng của việc đọc sách và phương pháp đọc sách. - Phương pháp đọc sách có hiệu quả. **2. Năng lực**: **- Năng lực chung:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực nhận thức, tư duy logic **- Năng lực chuyên biệt :** năng lực sử dụng ngôn ngữ, sử dụng Tiếng Việt, đọc hiểu văn bản, cảm thụ văn học, cảm thụ thẩm mĩ. **3. Phẩm chất:** - Văn hóa đọc sách. KK HS tự đọc: Chuẩn bị hành trang vào thế kỉ mới.	
	93	***Nghị luận về sự việc hiện tượng và đời sống***	**1. Kiến thức:** -Đặc điểm, yêu cầu của kiểu bài nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống. **2. Năng lực**: **- Năng lực chung:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực nhận thức, tư duy logic.	

		- **Năng lực chuyên biệt :** năng lực sử dụng ngôn ngữ, sử dụng Tiếng Việt, đọc hiểu văn bản, cảm thụ văn học, cảm thụ thẩm mĩ... **3. Phẩm chất:** Tự tin trong giao tiếp.	
94,95	***Cách làm bài nghị luận về một sự việc hiện tượng, đời sống***	**1. Kiến thức:** -Đối tượng của kiểu bài nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống. -Yêu cầu cụ thể khi làm bài nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống. **2. Năng lực**: - **Năng lực chung:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực nhận thức, tư duy logic - **Năng lực chuyên biệt :** năng lực sử dụng ngôn ngữ, sử dụng Tiếng Việt, đọc hiểu văn bản, cảm thụ văn học, cảm thụ thẩm mĩ. **3. Phẩm chất:** Văn hóa đọc sách.	KK HS tự đọc *Chuẩn bị hành trang vào thế kỉ mới*
96	***Nghị luận về một vấn đề tư tưởng đạo lý***	**1. Kiến thức:** - Đặc điểm, yêu cầu của bài văn nghị luận về một vấn đề tư tưởng, đạo lý **2. Năng lực:** - Làm bài văn nghị luận về một vấn đề tư tưởng, đạo lý **3. Thái độ:** - HS biết làm bài văn nghị luận về một vấn đề tư tưởng, đạo lý dúng đắn.	*KK HS tự đọc Chó sói và cừu trong thơ ngụ ngôn của La-phông Ten*
97	***Cách làm bài văn nghị luận về một vấn đề tư tưởng đạo lý***	1. Kiến thức: - Cách làm bài nghị luận về một vấn đề tư tưởng, đạo lý. 2. Năng lực: + Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực nhận thức, tư duy logic +Năng lực chuyên biệt:Vận dụng kiến thức đã học để làm bài nghị luận về một vấn đề tư tưởng, đạo lý. 3. Phẩm chất: - Thể hiện tình cảm cụ thể khi làm bài nghị luận về một vấn đề tư tưởng, đạo lý.	
98	***Cách làm bài văn nghị luận về một vấn đề***		- Dạy học theo nhóm; Dạy học tranh biện.

		tư tưởng đạo lý (tt)		
21	99	Phép phân tích và tổng hợp	**1.Kiến thức:** - Đặc điểm của phép lập luận phân tích và tổng hợp. - Sự khác nhau giữa phép lập luận phân tích và tổng hợp. - Tác dụng của hai phép lập luận phân tích và tổng hợp trong các văn bản nghị luận. **2. Năng lực**: **- Năng lực chung:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực nhận thức, tư duy logic **- Năng lực chuyên biệt :** năng lực sử dụng ngôn ngữ, sử dụng Tiếng Việt, đọc hiểu văn bản, cảm thụ văn học, cảm thụ thẩm mĩ. **3. Phẩm chất:** -Tự tin trong giao tiếp.	
	100	Khởi ngữ	**1.Kiến thức:** - Đặc điểm của khởi ngữ. - Công dụng của khởi ngữ. **2. Năng lực**: **- Năng lực chung:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực nhận thức, tư duy logic **- Năng lực chuyên biệt :** năng lực sử dụng ngôn ngữ, sử dụng Tiếng Việt, đọc hiểu văn bản, cảm thụ văn học, cảm thụ thẩm mĩ. **3. Phẩm chất:** - Yêu ngôn ngữ dân tộc. -Tự tin trong giao tiếp và tạo lập văn bản.	

101	Luyện tập: Phép phân tích và tổng hợp	**1.Kiến thức:** -Mục đích, đặc điểm, tác dụng của việc sử dụng phép phân tích và tổng hợp. **2. Năng lực**: - **Năng lực chung:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực nhận thức, tư duy logic - **Năng lực chuyên biệt :** năng lực sử dụng ngôn ngữ, sử dụng Tiếng Việt, đọc hiểu văn bản, cảm thụ văn học, cảm thụ thẩm mĩ. **3. Phẩm chất:** -Tự tin trong giao tiếp. - Khéo léo trong lập luận.	
102, 103	Tiếng nói của văn nghệ.	**1. Kiến thức:** -Nội dung và sức mạnh của văn nghệ trong cuộc sống của con người. -Nghệ thuật lập luận của nhà văn Nguyễn Đình Thi trong văn bản. **2. Năng lực**: - **Năng lực chung:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực nhận thức, tư duy logic - **Năng lực chuyên biệt :** năng lực sử dụng ngôn ngữ, sử dụng Tiếng Việt, đọc hiểu văn bản, cảm thụ văn học, cảm thụ thẩm mĩ. **3. Phẩm chất:** -Yêu văn học, nghệ thuật.	
104	Liên kết câu và liên kết đoạn văn	1. Kiến thức: - Liên kết nội dung và liên kết hình thức giữa các câu và các đoạn văn 2. Năng lực: + Năng lực chung: - Nhận biết một số biện pháp liên kết thường dùng trong việc tạo lập VB - Sử dụng một số biện pháp liên kết câu, liên kết đoạn trong việc tạo lập VB	

			+ Năng lực chuyên biệt: hợp tác, lắng nghe, trình bày, đối thoại… 3. Phẩm chất: - **N**âng cao hiểu biết và kỹ năng sử dụng phép liên kết đã học từ bậc tiểu học	
	105	Luyện tập Liên kết câu và liên kết đoạn văn	1. Kiến thức: - Một số phép liên kết thường dùng trong việc tạo lập văn bản. - Một số lỗi liên kết có thể gặp trong văn bản. 2. Năng lực: + Năng lực chung: - Nhận biết một số phép liên kết câu, liên kết đoạn trong văn bản. - Nhận ra và sửa được một số lỗi về liên kết + Năng lực chuyên biệt: hợp tác, lắng nghe, trình bày, đối thoại… 3. Phẩm chất: - Viết được các đoạn văn có sử dụng liên kết câu và liên kết đoạn văn	
22	106	**Các thành phần biệt lập**	**1. Kiến thức:** - Đặc điểm của thành phần tình thái và cảm thán. - Công dụng của các thành phần trên. **2. Năng lực**: - **Năng lực chung:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực nhận thức, tư duy logic - **Năng lực chuyên biệt :** năng lực sử dụng ngôn ngữ, sử dụng Tiếng Việt, đọc hiểu văn bản, cảm thụ văn học, cảm thụ thẩm mĩ. **3. Phẩm chất:** -Tự tin trong giao tiếp.	
	107	**Các thành phần biệt lập (tt)**	**1.Kiến thức:** - Đặc điểm của thành phần gọi-đáp và thành phần phụ chú. - Công dụng của thành phần gọi-đáp và thành phần phụ chú. **2. Năng lực**: - **Năng lực chung:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng	

		lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực nhận thức, tư duy logic. - **Năng lực chuyên biệt :** năng lực sử dụng ngôn ngữ, sử dụng Tiếng Việt, đọc hiểu văn bản, cảm thụ văn học, cảm thụ thẩm mĩ... **3. Phẩm chất:** Tự tin trong giao tiếp.	
108	Chương trình địa phương : **Từ ngữ địa phương**	**1. Kiến thức:** -Hiểu về từ ngữ địa phương và cách dùng từ ngữ ngữ địa phương. **2. Năng lực**: - **Năng lực chung:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực nhận thức, tư duy logic - **Năng lực chuyên biệt :** năng lực sử dụng ngôn ngữ, sử dụng Tiếng Việt, đọc hiểu văn bản, cảm thụ văn học, cảm thụ thẩm mĩ. **3. Phẩm chất:** - Tự hào về quê hương, có ý thức giữ gìn, tôn trọng những giá trị văn hóa địa phương...	
109	Tổng kết văn bản nhật dụng	**1. Kiến thức:** - Đặc trưng của văn bản nhật dụng là tính cập nhật của nội dung. - Những nội dung của văn bản nhật dụng đã học. **2. Năng lực** **- Năng lực chung:** + Năng lực hợp tác: Thảo luận nhóm + Năng lực tự học. + Năng lực giải quyết vấn đề **-Năng lực chuyên biệt** : - Tiếp cận một văn bản nhật dụng. - Tổng hợp và hệ thống hóa kiến thức. **3. Phẩm chất:** - Bồi dưỡng năng lực viết bài nhật dụng về các chủ đề xung quanh cuộc sống của các em.	

23	110	**Chương trình địa phương: Trình bày bài văn ngắn nêu suy nghĩ về tình người đẹp đẽ ở quê em**	**1. Kiến thức:** - Có thêm những hiểu biết về truyền thống quê hương. **2. Năng lực:** **-Năng lực chung:** + Năng lực hợp tác: Thảo luận nhóm để tìm ý và lập ý cho bài viết. + Năng lực tự học. + Năng lực giải quyết vấn đề **-Năng lực chuyên biệt** : - Biết cách tổ chức và trình bày quan điểm của mình thông qua bài văn ngắn có nội dung viết về một vấn đề ở địa phương.	
	111, 112	**Mùa xuân nho nhỏ**	**1. Kiến thức:** - Vẻ đẹp của mùa xuân thiên nhiên, mùa xuân đất nước. - Lẽ sống cao đẹp của một con người chân chính. **2. Năng lực:** **- Năng lực chung:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực nhận thức, tư duy logic. - **Năng lực chuyên biệt :** Năng lực sử dụng ngôn ngữ, sử dụng Tiếng Việt, đọc hiểu văn bản, cảm thụ văn học, cảm thụ thẩm mĩ... **3. Phẩm chất**: - Những suy nghĩ về ý nghĩa, giá trị của cuộc sống, của mỗi cá nhân là cuộc sống có ích, có cống hiến cho cuộc đời chung.	KK hs tự đọc bài Con Cò
	113, 114	**Viếng lăng Bác**	**1. Kiến thức:** - Những tình cảm thiêng liêng của tác giả, của một người con từ miền Nam ra viếng Bác. - Những đặc sắc về tứ thơ, hình ảnh thơ, giọng điệu của bài thơ **2. Năng lực**: **- Năng lực chung:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực nhận thức, tư duy logic - **Năng lực chuyên biệt :** Năng lực sử dụng ngôn ngữ, sử dụng Tiếng Việt, đọc hiểu văn bản, cảm thụ văn học, cảm thụ thẩm mĩ.	ANQP:Tình cảm của nhân dân ta và bạn bè khắp năm châu dành cho chủ tịch Hồ Chí Minh. TTHCM:Vẻ đẹp toả sáng của lãnh tụ Hồ Chí Minh: lí tưởng độc lập dân tộc, sự

			3. Phẩm chất: - Cảm nhận được niềm xúc động thiêng liêng tấm lòng tha thiết thành kính, vừa tự hào, vừa đau xót của tác giả từ miền Nam mới được giải phóng ra viếng lăng Bác.	hi sinh quên mình vì hạnh phúc dân tộc, tình yêu thương nhân loại, lẽ sống giản dị, đức khiêm tốn...
	115	**Nghị luận về mộtđoạn thơ, bài thơ**	**1. Kiến thức:** - Đặc điểm, yêu cầu đối với bài nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ. **2. Năng lực:** + Năng lực chung: Năng lực tiếp nhận, hợp tác, giải quyết vấn đề + Năng lực chuyên biệt: - Nhận diện được bài nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ. - Tạo lập văn bản nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ. + Năng lực chuyên biệt: lĩnh hội, hợp tác, phản biện **3. Phẩm chất:** Nắm vững các yêu cầu đối với một bài nghị luận về đoan thơ, bài thơ để có cơ sở tiếp thu, rèn luyện tốt về kiểu bài này ở các tiết tiếp theo.	
24	116, 117, 118	**Cách làm bài nghị luận về mộtđoạn thơ, bài thơ**	**1. Kiến thức:** - Đặc điểm, yêu cầu đối với bài nghị luận về đoạn thơ, bài thơ. - Các bước làm bài nghị luận về đoạn thơ, bài thơ. **2. Năng lực:** + Năng lực chung: - Tiến hành các bước làm bài nghị luận về đoạn thơ, bài thơ. - Tổ chức triển khai các luận điểm. + Năng lực chuyên biệt: Năng lực tiếp nhận, hợp tác trao đổi **3. Phẩm chất**:- Biết cách viết bài nghị luận về đoạn thơ, bài thơ cho đúng với các yêu cầu đã học ở tiết trước.	
	119, 120	**Sang thu**	**1. Kiến thức:** - Vẻ đẹp của thiên nhiên trong khoảnh khắc giao mùa và những suy nghĩ mang tính triết lí của tác giả. **2. Năng lực**:	

			- **Năng lực chung:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực nhận thức, tư duy logic - **Năng lực chuyên biệt :** Năng lực sử dụng ngôn ngữ, sử dụng Tiếng Việt, đọc hiểu văn bản, cảm thụ văn học, cảm thụ thẩm mĩ... **3.Phẩm chất :** - Trân trọng những tình cảm của tác giả được thể hiện trong bài thơ. - Lòng tự hào, yêu mến quê hương xứ sở của mình	
	121	Nghĩa tường minh và hàm ý	**1. Kiến thức**: - Khái niệm nghĩa tường minh và hàm ý. - Tác dụng của việc tạo hàm ý trong giao tiếp hằng ngày **2. Năng lực**: - **Năng lực chung:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực nhận thức, tư duy logic - **Năng lực chuyên biệt :** Năng lực sử dụng ngôn ngữ, sử dụng Tiếng Việt, cảm thụ thẩm mĩ…. **3.Phẩm chất : T**ự tin khi trình bày vấn đề.	
25	122, 123	Luyện nói nghị luận về một đoạn thơ bài thơ	1. **Kiến thức**: - Những yêu cầu đối với luyện nói khi bàn luận về một đoạn thơ, bài thơ trước tập thể. **2. Năng lực**: - **Năng lực chung:**năng lực tiếp nhận, năng lực hợp tác, phát hiện, thảo luận, trình bày. - **Năng lực chuyên biệt:** + Luyện tập cách lập ý, lập dàn bài và cách dẫn dắt vấn đề khi nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ. + Có kỹ năng trình bày miệng một cách mạch lạc, hấp dẫn những cảm nhận, đánh giá của mình về một đoạn thơ, bài thơ **3. Phẩm chất:** Bộc lộ tình cảm của mình khi nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ.	

26	124, 125	Nói với con	**1. Kiến thức:** - Tình cảm thắm thiết của cha mẹ đối với con cái, tình yêu quê hương. - Tình yêu và niềm tự hào về vẻ đẹp, sức sống mãnh liệt của quê hương. - Hình ảnh và cách diễn đạt độc đáo của tác giả trong bài thơ. **2. Năng lực**: **- Năng lực chung:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực nhận thức, tư duy logic **- Năng lực chuyên biệt :** Năng lực sử dụng ngôn ngữ, sử dụng Tiếng Việt, đọc hiểu văn bản, cảm thụ văn học, cảm thụ thẩm mĩ. **3.Phẩm chất :** - Trân trọng tình cha con tha thiết cảm động của tác giả được thể hiện trong bài thơ. - Lòng biết ơn đối với công ơn sinh thành, nuôi dưỡng của cha mẹ...	KK HS tự đọc *Con cò*
	126	Nghĩa tường minh và hàm ý(tiếp)	1**. Kiến thức**: - Hai điều kiện sử dụng hàm ý liên quan đến người nói và người nghe **2. Năng lực** - Năng lực chung: Hợp tác, tự học, sáng tạo, sử dụng ngôn ngữ giao tiếp, tự nhận thức, giải quyết vấn đề, tư duy. -Năng lực chuyên biệt: + Giải đoán và sử dụng hàm ý. + Giải các bài tập liên quan đến hàm ý **3. Phẩm chất** - Rèn luyện năng lực sử dụng các hàm ý trong văn bản và trong hoạt động giao tiếp đúng lúc, đúng chỗ.	
	127, 128	Mây và sóng	**1. Kiến thức:** - Tình mẫu tử thiêng liêng qua lời thủ thỉ chân tình của em bé với mẹ về những cuộc đối thoại tưởng tượng giữa em bé với những người sống trên mây và sóng. - Những sáng tạo độc đáo về hình ảnh thơ qua trí tưởng tượng bay bổng của tác giả	KK HS tự đọc *Con chó Bấc*

			2. Năng lực: + Năng lực chung - Đọc- hiểu một văn bản dịch thuộc thể loại thơ văn xuôi. - Phân tích để thấy được ý nghĩa sâu sắc của bài thơ. + Năng lực chuyên biệt: năng lực đọc hiểu, năng lực phân tích, hợp tác … **3. Phẩm chất:** - Cảm nhận được ý nghĩa thiêng liêng của tình mẫu tử.	
	129, 130	Ôn tập về thơ	**1. Kiến thức:** Hệ thống những kiến thức về tác phẩm thơ **2. Năng lực** +Năng lực chung:Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực nhận thức, tư duy logic +Năng lực chuyên biệt: -Học thuộc, cảm nhận những đặc sắc về nội dung, nghệ thuật của các tác phẩm thơ - Tổng hợp, hệ thống hóa kiến thức về tác phẩm thơ đã học. **3. Phẩm chất** - Bước đầu hình thành hiểu biết sơ lược về dặc điểm và thành tựu thơ Việt Nam từ sau Cách mạng tháng 8 năm 1945 -Yêu thơ, hình thành cảm hứng sáng tác	
27	131, 132, 133	Những ngôi sao xa xôi	**1. Kiến thức:** - Cảm nhận được tâm hồn trong sáng, tính cách dũng cảm, hồn nhiên và cuộc sống chiến đấu nhiều gian khổ, hy sinh nhưng vẫn lạc quan của các nhân vật nữ thanh niên xung phong trong truyện. - Thấy được nét đặc sắc trong miêu tả nhân vật, đặc biệt là miêu tả tâm lý, ngôn ngữ và nghệ thuật kể chuyện của tác giả. **2. Năng lực:** **+ Năng lực chung:** - Năng lực hợp tác: Thảo luận nhóm để hiểu nội dung văn bản . - Năng lực giải quyết vấn đề - Năng lực tự học. - Năng lực đọc hiểu văn bản nghị luận. + **Năng lực chuyên biệt:**	Những tấm gương gan dạ, mưu trí, sáng tạo của thanh niên xung phong trong kháng chiến. - Dạy học thuyết trình theo nhóm KK HS tự đọc *Bến quê*

		- Đọc- hiểu một tác phẩm tự sự sáng tác trong thời kì kháng chiến chống Mỹ. - Phân tích tác dụng của việc sử dụng ngôi kể thứ nhất xưng "tôi". - Cảm nhận vẻ đẹp hình tượng nhân vật trong tác phẩm. **3. Phẩm chất:** - Cảm thụ những phẩm chất cao đẹp : lạc quan, yêu đời, giàu nghị lực trong cuộc sống.	
134	Nghị luận về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích)	**1. Kiến thức**: - Những yêu cầu đối với bài nghị luận về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích). - Cách tạo lập văn bản nghị luận về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích). **2. Năng lực**: - **Năng lực chung:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực nhận thức, tư duy logic. - **Năng lực chuyên biệt :** Năng lực sử dụng ngôn ngữ, sử dụng Tiếng Việt, , cảm thụ văn học, cảm thụ thẩm mĩ... **3. Phẩm chất:** - Thể hiện được quan điểm của mình khi tiếp xúc bài nghị luận về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích).	
135	Cách làm bài nghị luận về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích)	**1. Kiến thức:** - Đề bài nghị luận về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích). - Các bước làm bài nghị luận về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích). **2. Năng lực**: - **Năng lực chung:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực nhận thức, tư duy logic - **Năng lực chuyên biệt :** Năng lực sử dụng ngôn ngữ, sử dụng Tiếng Việt, cảm thụ văn học, cảm thụ thẩm mĩ….. **3. Phẩm chất:**	

28			- Tự tin biết cách viết bài nghị luận về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích) cho đúng với các yêu cầu đã học ở tiết trước	
	136, 137, 138	ÔN TẬP THI GIỮA KỲ II	**1. Kiến thức:** -Hệ thống hóa kiến thức đã học về tiếng Việt(từ tuần 19 đến tuần 25) -Hệ thống hóa văn bản (từ tuần 19 đến tuần 25) - Ôn tập nghị luận xã hội. **2. Năng lực**: **- Năng lực chung:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực nhận thức, tư duy logic - **Năng lực chuyên biệt :** năng lực sử dụng ngôn ngữ, sử dụng Tiếng Việt, đọc hiểu văn bản, cảm thụ văn học, cảm thụ thẩm mĩ, viết một bài văn nghị luận xã hội hoàn chỉnh. **3. Phẩm chất:** Cẩn thận, tỉ mỉ.	
	139, 140	THI GIỮA HKII	**1.Kiến thức:** - Vận dụng kiến thức đã học để làm tốt bài kiểm tra - Nắm được tác giả, nội dung, nghệ thuật, phương thức biểu đạt làm tốt phần đọc hiểu **2.Kĩ năng:** - Kĩ năng ghi nhớ bài học thuộc lòng, tóm tắt các tác phẩm đã học - Kĩ năng viết bài văn hoàn chỉnh theo yêu cầu của đề. - Kĩ năng làm bài tập tổng hợp của ba phân môn đã học. **3.Phẩm chất:** Nghiêm túc, tích cực, trung thực khi làm bài kiểmtra.	

29	141	Cách làm bài nghị luận về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích) (tt)	**1. Kiến thức:** - Đề bài nghị luận về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích). - Các bước làm bài nghị luận về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích). **2. Năng lực**: **- Năng lực chung:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực nhận thức, tư duy logic **- Năng lực chuyên biệt :** Năng lực sử dụng ngôn ngữ, sử dụng Tiếng Việt, cảm thụ văn học, cảm thụ thẩm mĩ….. **3. Phẩm chất:** - Tự tin biết cách viết bài nghị luận về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích) cho đúng với các yêu cầu đã học ở tiết trước	
	142, 143	TRẢ BÀI THI GIỮA HKII	**1.Kiến thức:** -Đánh giá bài làm, đánh giá khả năng tiếp thu kiến thức ngữ văn -Sửa chữa kịp thời những lỗi sai cơ bản. **2. Năng lực**: **- Năng lực chung:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực nhận thức, tư duy logic **- Năng lực chuyên biệt :** năng lực sử dụng ngôn ngữ, sử dụng Tiếng Việt, đọc hiểu văn bản, cảm thụ văn học, cảm thụ thẩm mĩ, tạo lập văn bản nghị luận xã hội. **3. Phẩm chất:** Cẩn trọng trong sử dụng ngôn ngữ và tạo lập văn bản.	
	144, 145	Luyện tập làm bài nghị luận về tác phẩm truyện (hoặc	**1. Kiến thức:** - Đặc điểm, yêu cầu và cách làm bài nghị luận về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích) **2. Năng lực**:	

		đoạn trích)	- **Năng lực chung:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực nhận thức, tư duy logic - **Năng lực chuyên biệt :** Năng lực sử dụng ngôn ngữ, sử dụng Tiếng Việt, cảm thụ văn học, cảm thụ thẩm mĩ…. **3. Phẩm chất:** - Qua hoạt động, luyện tập cụ thể mà nắm vững, thành thạo thêm kỹ năng tìm ý, lập ý, kỹ năng viết 1 bài nghị luận về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích) theo cảm xúc của bản thân	
30	146	Ôn tập về Truyện	- Đặc trưng của thể loại qua các yếu tố nhân vật, sự việc, cốt truyện. - Những nội dung cơ bản của tác phẩm truyện hiện đại Việt Nam đã học. - Những đặc điểm nổi bật của các tác phẩm truyện đã học **2. Năng lực:** + **Năng lực chung**: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực nhận thức, tư duy logic **+Năng lực chuyên biệt:** Rèn kĩ năng tổng hợp, hệ thống hoá kiến thức 1. **Phẩm chất:** Củng cố hiểu biết về thể loại truyện.	
	147, 148	Bố của Xi-mông	**1. Kiến thức:** - Nỗi khổ của một đứa trẻ không có bố và những ước mơ, những khao khát của em **2. Năng lực:** **+ Năng lực chung:** - Năng lực hợp tác: Thảo luận nhóm để hiểu nội dung văn bản . - Năng lực giải quyết vấn đề - Năng lực tự học. - Năng lực đọc hiểu văn bản nghị luận. + **Năng lực chuyên biệt:** - Đọc- hiểu một văn bản dịch thuộc thể loại tự sự.	KK HS tự đọc *Rô-bin-xơn ngoài đảo hoang*

		- Phân tích diễn biến tâm lí nhân vật. - Nhận diện được những chi tiết miêu tả tâm trạng nhân vật trong một văn bản tự sự **3. Phẩm chất**: - Giáo dục cho HS lòng yêu thương bạn bè và mở rộng ra là lòng yêu thương con người.	
149	Tổng kết văn học nước ngoài	**1. Kiến thức:** Hệ thống kiến thức về các tác phẩm văn học nước ngoài đã học **2. Năng lực:** **-Năng lực chung:** + Năng lực hợp tác: Thảo luận nhóm để tìm hiểu văn bản. + Năng lực tự học. + Năng lực giải quyết vấn đề **-Năng lực chuyên biệt** : - Tổng hợp hệ thống kiến thức về các tác phẩm văn học nước ngoài đã học - Rèn kĩ năng hệ thống hoá, so sánh, đối chiếu, rút ra điểm chung, riêng và kết luận. - Liên hệ với những tác phẩm văn học VN có cùng đề tài. **3. Phẩm chất:** Có ý thức ôn tập tốt, yêu thích học các tác phẩm văn học nước ngoài	
150	**Chương trình địa phương: Đóng góp của phương ngữ Quảng Nam**	**1. Kiến thức**: - Nhận ra được sự đóng góp của phương ngữ Quảng Nam trong việc bổ sung, làm phong phú thêm vốn từ chung. **2. Năng lực**: **-Năng lực chung:** + Năng lực hợp tác: Thảo luận nhóm để hệ thống những phương ngữ Quảng Nam. + Năng lực tự học. + Năng lực giải quyết vấn đề **-Năng lực chuyên biệt** :	

			- Cảm nhận sự đóng góp của phương ngữ Quảng Nam trong việc góp phần mang lại sắc thái Quảng Nam trong những tác phẩm văn chương viết về Quảng Nam. **3. Phẩm chất** - Thể hiện thái độ trân trọng, tự hào về vẻ đẹp của phương ngữ Quảng Nam.	
	151, 152	Biên bản và Luyện tập viết biên bản	1. Kiến thức: - Mục đích, yêu cầu, nội dung của biên bản và các loại biên bản thường gặp trong cuộc sống **2. Năng lực**: **- Năng lực chung:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực nhận thức, tư duy logic - **Năng lực chuyên biệt :** năng lực sử dụng ngôn ngữ, sử dụng Tiếng Việt, đọc hiểu văn bản... **3. Phẩm chất:** - Nắm yêu cầu của biên bản và các loại biên bản thường gặp trong thực tế cuộc sống.	(HD HS học phần II, III bài Biên bản HD HS học phần II luyện tập) - Cách viết biên bản. - Luyện tập.
31	153, 154	Hợp đồng và Luyện tập viết hợp đồng	**1. Kiến thức: HS nắm được: cách làm hợp đồng** **2. Năng lực** **-Năng lực chung:** + Năng lực hợp tác: Thảo luận nhóm . + Năng lực tự học. + Năng lực giải quyết vấn đề **-Năng lực chuyên biệt** : Viết một hợp đồng đơn giản **3. Phẩm chất** - Có ý thức cẩn trọng khi soạn thảo hợp đồng và ý thức trách nhiệm với việc thực hiện các điều khoản ghi trong hợp đồng đã được thỏa thuận và ký kết.	***HD HS học phần II, III bài Hợp đồng, phần II bài luyện tập.*** II- Cách làm hợp đồng: III.Luyện tập. KK hs tự học bài Thư điện

32	155, 156	Ôn tập tiếng việt lớp 9	**1. Kiến thức:** - Hệ thống kiến thức về khởi ngữ, các thành phần biệt lập, liên kết câu và liên kết đoạn, nghĩa tường minh và hàm ý. **2. Năng lực** - **Năng lực chung:**năng lực tiếp nhận, năng lực hợp tác, phát hiện, thảo luận, trình bày. - **Năng lực chuyên biệt:** + Rèn kĩ năng tổng hợp và hệ thống một số kiến thức về phần tiếng Việt. +Vận dụng những kiến thức đã học trong giao tiếp đọc- hiểu và tạo lập văn bản. **3. Phẩm chất:** - Không chỉ củng cố phần lý thuyết mà còn biết thông qua các tài liệu ngôn ngữ thực tế để hệ thống hóa lại các hiện tượng ngôn ngữ đã học. - Ý thức vận dụng những kiến thức Tiếng Việt vào thực tế bài viết, lời nói.	
	157,158	Tổng kết về ngữ pháp A- Hệ thống từ loại Tiếng Việt: B/ Cụm từ:	**1. Kiến thức:** - Hệ thống kiến thức về các từ loại và cụm từ (danh từ, động từ, tính từ, cụm DT, cụm ĐT, cụm TT và các từ loại khác. Hệ thống kiến thức về câu (Các thành phần câu, các kiểu câu, biến đổi câu) **2. Năng lực**: - **Năng lực chung:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực nhận thức, tư duy logic - **Năng lực chuyên biệt :** Năng lực sử dụng ngôn ngữ, sử dụng Tiếng Việt, đọc hiểu văn bản, cảm thụ văn học, cảm thụ thẩm mĩ. **3. Phẩm chất:** -Yêu ngôn ngữ dân tộc, cẩn trọng trong dùng từ, đặt câu.	
	159,160	**Tổng kết ngữ pháp: Thành phần câu…..**	**1. Kiến thức:** Hệ thống kiến thức về câu (Các thành phần câu, các kiểu câu, biến đổi câu) **2. Năng lực**: - **Năng lực chung:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng	

		các kiểu câu ứng với mục đích giao tiếp	lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực nhận thức, tư duy logic - **Năng lực chuyên biệt :** Năng lực sử dụng ngôn ngữ, sử dụng Tiếng Việt, đọc hiểu văn bản, cảm thụ văn học, cảm thụ thẩm mĩ. **3. Phẩm chất:** Yêu ngôn ngữ dân tộc, cẩn trọng trong dùng từ, đặt câu.	
33	161, 162, 163	Tổng kết phần văn bản	**1. Kiến thức:** - Những hiểu biết ban đầu về lịch sử văn học Việt nam - Một số khái niệm liên quan đến thể loại văn học đã học **2. Năng lực**: + **Năng lực chung:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực nhận thức, tư duy logic + **Năng lực chuyên biệt :** - Hệ thống các VB tác phẩm VH đã học, đã đọc thêm trong chương trình ngữ văn toàn cấp THCS - Đọc – hiểu tác phẩm theo đặc trưng thể loại. **3. Phẩm chất:** - Hình thành những hiểu biết ban đấu về nền VHVN: Các bộ phận VH, các thời kì lớn những đặc sắc về ND và NT.	
	164, 165	Tổng kết Tập làm văn	**1. Kiến thức**: - Đặc trưng của từng kiểu văn bản và phương thức biểu đạt đã được học. - Sự khác nhau giữa kiểu văn bản và thể loại văn học. **2. Năng lực**: - **Năng lực chung:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực nhận thức, tư duy logic - **Năng lực chuyên biệt :** Năng lực sử dụng ngôn ngữ, sử dụng Tiếng Việt, đọc hiểu văn bản, cảm thụ văn học, cảm thụ thẩm mĩ.	

			3. Phẩm chất: - Cảm thụ và có ý thức nắm rõ các kiểu văn bản đã học.	
	166, 167, 168	ÔN TẬP THI CUỐI KỲ II	**1. Kiến thức:** -Hệ thống hóa kiến thức đã học về tiếng Việt. -Hệ thống hóa văn bản - Ôn tập nghị luận. **2. Năng lực**: **- Năng lực chung:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực nhận thức, tư duy logic - **Năng lực chuyên biệt :** năng lực sử dụng ngôn ngữ, sử dụng Tiếng Việt, đọc hiểu văn bản, cảm thụ văn học, cảm thụ thẩm mĩ, viết một bài văn nghị luận văn học, nghị luận xã hội hoàn chỉnh. **3. Phẩm chất:** Cẩn thận, tỉ mỉ.	
34	169, 170	NGOẠI KHÓA NGỮ VĂN Nhịp cầu thơ nhạc	**1. Kiến thức:** - Những bài thơ đã học, đọc thêm. - Những ca khúc liên quan đến những chủ đề thơ văn đã học: ca ngợi Bác, ca ngợi người lính… **2. Năng lực:** + Năng lực chung: Năng lực tiếp nhận, hợp tác, giải quyết vấn đề + Năng lực chuyên biệt: - Bình thơ. - Ca hát, đọc rap… - Múa phụ hoạ **3. Phẩm chất:** -Yêu mến thơ ca - Có ý thức thể hiện và phát huy năng khiếu bản thân.	Gợi ý: HS biểu diễn văn nghệ dựa trên cảm hứng lấy từ những thi phẩm được phổ nhạc - *Đồng chí, Mùa xuân nho nhỏ, Viếng lăng Bác,…* **-Trải nghiệm hội thi** **-Htrường/phòng đa năng/…**

	171, 172	THI CUỐI KỲ II	**1.Kiến thức:** - Vận dụng kiến thức đã học để làm tốt bài kiểm tra - Nắm được tác giả, tác phẩm, nội dung, kiểu câu, chức năng của kiểu câu, hành động nói; nghị luận xã hội. **2.Năng lực:** - Năng lực chung: tự lực, sáng tạo. - Năng lực chuyên biệt: đọc- hiểu, tạo lập văn bản. **3.Phẩm chất:** Nghiêm túc, tích cực, trung thực khi làm bài kiểm tra.	
35	173, 174, 175	TRẢ BÀI THI CUỐI KỲ II	**1.Kiến thức:** -Đánh giá bài làm, đánh giá khả năng tiếp thu kiến thức ngữ văn -Sửa chữa kịp thời những lỗi sai cơ bản. **2. Năng lực**: - **Năng lực chung:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực nhận thức, tư duy logic - **Năng lực chuyên biệt :** năng lực sử dụng ngôn ngữ, sử dụng Tiếng Việt, đọc hiểu văn bản, cảm thụ văn học, cảm thụ thẩm mĩ, tạo lập văn bản nghị luận. **3. Phẩm chất:** Cẩn trọng trong sử dụng ngôn ngữ và tạo lập văn bản.	

III. Các nội dung khác (nếu có):

……
……
……

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC - PHỤ LỤC II

(Năm học 2023 - 2024)

(*Kèm theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT*)

I. Đặc điểm tình hình:

1. Số lớp: 11 Số học sinh: ; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn (nếu có)**:……**

2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 04; **Trình độ đào tạo**: Cao đẳng: ….Đại học: 04; Trên đại học: 0

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên : Tốt

3. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập *(Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

3.1. Môn Ngữ văn 6

TT	Chủ đề (1)	Yêu cầu cần đạt (2)	Số tiết (3)	Thời điểm (4)	Địa điểm (5)	Chủ trì (6)	Phối hợp (7)	Điều kiện thực hiện (8)
1	Học văn-Văn học: *"Gõ cửa trái tim"*	- Về kiến thức: nắm vững các kiến thức về văn bản đã học - Về năng lực: Biết Sân khấu hóa tác phẩm văn học; kể chuyện theo sách, kể chuyện sáng tạo, kể về một trải nghiệm, đóng kịch,…. -*Về phẩm chất*:Yêu mến và tự hào về văn học dân tộc	04	Tuần 12	Hội trường	Tổ trưởng	Giáo viên Ngữ văn, giáo viên chủ nhiệm	-Máy laptop, ti vi trình chiếu, hệ thống âm - Trang phục, phụ kiện,…
2	Sinh hoạt tập thể: *"Ngôn ngữ địa phương — những điều em biết"*	-*Về kiến thức:* Nắm được đặc trưng, đặc điểm ngôn ngữ của các vùng miền. -*Về năng lực*: Thuyết trình, vấn đáp, giao tiếp, tự lực, tự học, nêu vấn đề và giải quyết vấn đề, sáng tạo,… -*Về phẩm chất*:Yêu mến và tự hào về ngôn ngữ các vùng miền.	02	31	Hội trường	Tổ trưởng	Giáo viên Ngữ văn, giáo viên chủ nhiệm	- Máy chiếu - Bảng phụ - Trang phục phù hợp cho từng đội

3.2. Môn Ngữ văn 7

STT	Chủ đề (1)	Yêu cầu cần đạt (2)	Số tiết (3)	Thời điểm (4)	Địa điểm (5)	Chủ trì (6)	Phối hợp (7)	Điều kiện thực hiện (8)
1	Sinh hoạt tập thể: Hội xuân (Trò chơi dân gian,hát, đóng kịch, ….)	- Về kiến thức: Nắm được đặc trưng, đặc điểm ngôn ngữ của các các thể loại dân gian được học, đặc điểm ngôn ngữ của các vùng miền. - Về năng lực: Hình thành và phát triển: + Năng lực chung: Thuyết trình, vấn đáp, giao tiếp, tự quản, tự học, nêu vấn đề và giải quyết vấn đề, sáng tạo,… + Năng lực riêng: Ngôn ngữ, thẩm mĩ -Về phẩm chất:Yêu mến và tự hào về về kho tàng văn học dân gian, về ngôn ngữ của các vùng miền.	4	Tuần 21	Sân trường	Giáo viên bộ môn Ngữ văn	GVCN HS	- Máy chiếu - Bảng phụ - Thiết bị sân khấu -Trang phục, phụ kiện,…

3.3. Môn Ngữ văn 8

STT	Chủ đề (1)	Yêu cầu cần đạt (2)	Số tiết (3)	Thời điểm (4)	Địa điểm (5)	Chủ trì (6)	Phối hợp (7)	Điều kiện thực hiện (8)
1	Chủ đề.Bài 5. **Những câu chuyện hài**(Phần Nói và nghe:Trình bày ý kiến về một vấn đề đời sống (Một thói xấu	- HS trình bày ý kiến về một vấn đề đời sống (Một thói xấu của con người trong xã hội hiện đại) - Thể hiện trách nhiệm	**1**	Tuần 17, tháng 12 năm 2023	Sân trường	GVBM	TT, Tổng phụ trách	Âm thanh ngoài trời, một số sản phẩm sáng tạo từ sách, phần thưởng.

	của con người trong xã hội hiện đại)	của bản thân với việc xây dựng một XH tốt đẹp.						
2	Chủ đề: Bài 10. **Sách – Người bạn đồng hành** (Phần Nói và nghe: giới thiệu sản phẩm sáng tạo từ sách).	- HS trình bày được quan điểm của mình về sự cần thiết phải đọc sách - Biết cách giới thiệu một cuốn sách yêu thích.	**1**	Tuần 34, tháng 05, năm 2024	Thư viện	GVBM	GV tổ Ngữ văn, Phụ trách thư viện	Âm thanh ngoài trời, một số sản phẩm sáng tạo từ sách, phần thưởng.

Tam Tiến, ngày 04 tháng 9 năm 2023

TỔ TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Thảo

HIỆU TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ PHAN BÁ PHIẾN

Mai Văn Lực

KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN GDCD CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
(Theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT)

TRƯỜNG: THCS PHAN BÁ PHIẾN
TỔ: NGỮ VĂN – NGHỆ THUẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
MÔN HỌC GIÁO DỤC CÔNG DÂN, KHỐI LỚP 6, 7
(Năm học 2023 – 2024)

I. Đặc điểm tình hình

1. Số lớp: 08**; Số học sinh: 309**

2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 03; **Trình độ đào tạo**: Cao đẳng: 00 Đại học: 03; Trên đại học: 00

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên: Tốt: 03; Khá: 00; Đạt: 00; Chưa đạt: 00

4. Thiết bị dạy học:

4.1. Thiết bị dạy học GDCD 6:

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	- Kế hoạch bài dạy; Sách giáo khoa, sách giáo viên - Ti vi, máy tính - Video bài hát : Lá cờ - Hình ảnh về gia đình, dòng họ Nguyễn Lân - Hình ảnh về các truyền thống : yêu nước, hiếu học, các làng nghề truyền thống…	- 01 - 01 cái - 01 video - 3 hình ảnh - 5 hình ảnh	Bài 1: Tự hào về truyền thống gia đình, dòng họ.	

2	- Kế hoạch bài dạy; Sách giáo khoa, sách giáo viên - Ti vi, máy tính - Video : Thương lắm miền trung ơi - Hình ảnh hoạt động yêu thương, chia sẻ - Hình ảnh về các chương trình nhân ái trên truyền hình.	- 01 - 01 cái - 01 video - 03 hình ảnh - 06 hình ảnh	Bài 2: Yêu thương con người	
3	- Kế hoạch bài dạy; Sách giáo khoa, sách giáo viên - Ti vi, máy tính - Video: Nạn trộm cắp trên xe buýt - Hình ảnh về nhà bác học Ga-li-lê - Hình ảnh về biểu hiện của tôn trọng sự thật	- 01 - 01 cái - 01 video - 02 hình ảnh - 04 hình ảnh	Bài 4: Tôn trọng sự thật	
4	- Kế hoạch bài dạy; Sách giáo khoa, sách giáo viên - Ti vi, máy tính - Video: Khả năng của con - Hình ảnh về biểu hiện của tự lập	- 01 - 01 cái - 01 video - 03 hình ảnh	Bài 3: Siêng năng, kiên trì	
5	- Kế hoạch bài dạy; Sách giáo khoa, sách giáo viên - Ti vi, máy tính - Video: Hai bàn tay - Hình ảnh về biểu hiện siêng năng, kiên trì - Hình ảnh về các lãnh tụ thiên tài	- 01 - 01 cái - 01 video - 03 hình ảnh - 04 hình ảnh	Bài 5: Tự lập	
6	- Kế hoạch bài dạy; Sách giáo khoa, sách giáo viên - Ti vi, máy tính - Video bài hát: Đội em làm kế hoạch nhỏ - Hình ảnh về biểu hiện tiết kiệm	- 01 - 01 cái - 01 video - 06 hình ảnh	Bài 8: Tiết kiệm	
7	- Kế hoạch bài dạy; Sách giáo khoa, sách giáo viên - Ti vi, máy tính - Video: tấm gương Dương Anh Vũ - kỉ lục gia rèn luyện trí nhớ - Hình ảnh về cách tự nhận thức bản thân	- 01 - 01 cái - 01 video - 03 hình ảnh	Bài 6: Tự nhận thức bản thân	
8	- Kế hoạch bài dạy; Sách giáo khoa, sách giáo viên	- 01	Bài 7: Ứng phó với	

	- Ti vi, máy tính - Video: Tránh xa nguy hiểm - Hình ảnh về cách ứng phó với tình huống nguy hiểm	- 01 cái - 01 video - 06 hình ảnh	tình huống nguy hiểm	
9	- Kế hoạch bài dạy; Sách giáo khoa, sách giáo viên - Ti vi, máy tính - Video: Hát quốc ca tại địa chỉ đỏ - Hình ảnh về cuốn hộ chiếu các nước Việt Nam, Nga, Nhật - Tranh học sinh vẽ về trách nhiệm công dân Việt Nam tham gia phòng chống dịch bệnh Covid-19	- 01 - 01 cái - 01 video - 03 hình ảnh - 04 bức tranh	Bài 9: Công dân nước Cộng hòa xã hôi chủ nghĩa Việt Nam	
10	- Kế hoạch bài dạy; Sách giáo khoa, sách giáo viên - Ti vi, máy tính - Hình ảnh các bức tranh phù hợp với nhóm quyền. - Tranh vẽ về việc thực hiện tốt quyền cơ bản của công dân	- 01 - 01 cái - 09 hình ảnh - 04 bức tranh	Bài 10: Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân	
11	- Kế hoạch bài dạy; Sách giáo khoa, sách giáo viên - Ti vi, máy tính - Video bài hát: Quyền trẻ em - Hình ảnh về những quyền cơ bản của trẻ em	- 01 - 01 cái - 01 video - 06 hình ảnh	Bài 11: Quyền cơ bản của trẻ em	
12	- Kế hoạch bài dạy; Sách giáo khoa, sách giáo viên - Ti vi, máy tính - Video bài hát: Dấu chấm hỏi - Hình ảnh về thực hiện tốt quyền trẻ em và vi phạm quyền trẻ em - Video tình huống vi phạm quyền trẻ em.	- 01 - 01 cái - 01 video - 03 hình ảnh - 01 video	Bài 12: Thực hiện quyền trẻ em	

4.2. Thiết bị dạy học GDCD 7:

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	- Máy tính, máy chiếu. - Tranh ảnh có chủ đề tự hào về truyền thống quê	01	Bài 1: Tự hào về truyền	

	hương. - Bảng phụ, phiếu học tập		thống quê hương.	
2	- Máy tính, máy chiếu. - Tranh ảnh, video/clip có chủ đề quan tâm, cảm thông chia sẻ. - Bảng phụ, phiếu học tập	01	Bài 2: Quan tâm, cảm thông, chia sẻ	
3	- Máy tính, máy chiếu. - Tranh ảnh thể hiện việc học tập tự giác, tích cực. - Bảng phụ, phiếu học tập	01	Bài 3: Học tập tự giác, tích cực	
4	- Máy tính, máy chiếu. - Tranh ảnh thể hiện những việc làm giữ chữ tín . - Bảng phụ, phiếu học tập	01	Bài 4: Giữ chữ tín	
5	- Máy tính, máy chiếu.. - Tranh ảnh thể hiện những việc làm bảo tồn di sản văn hóa. - Video/clip về những di sản văn hóa của Việt Nam. - Bảng phụ, phiếu học tập	01	Bài 5: Bảo tồn di sản văn hóa	
6	- Máy tính, máy chiếu.. - Câu chuyện, tấm gương, những ví dụ thực tế gắn với chủ đề “Ứng phó tâm lí căng thẳng” - Bảng phụ, phiếu học tập	01	Bài 6: Ứng phó tâm lí căng thẳng	
7	- Máy tính, máy chiếu.. - Một số hình ảnh, video về bạo lực học đường - Bảng phụ, phiếu học tập	01	Bài 7: Phòng, chống bạo lực học đường	
8	- Máy tính, máy chiếu.. - Tranh ảnh, video và các câu chuyện về quản lí tiền - Đồ dùng sắm vai - Giấy A4, phiếu học tập	01	Bài 8: Quản lí tiền	
9	- Máy tính, máy chiếu…	01		

	- Một số hình ảnh, video về tệ nạn xã hội - Bảng phụ, phiếu học tập		Bài 9: Phòng, chống tệ nạn xã hội	
10	- Máy tính, máy chiếu… - Tranh ảnh có liên quan đến bài học - Luật Hôn nhân và gia đình.- Bảng phụ, phiếu học tập	01	Bài 10: Quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình.	

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập *(Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Thư viện	01	Nơi giáo viên, học sinh tìm kiếm thông tin, tra cứu sách.	
2	Phòng thực hành Tin học	01	Nơi GV và HS tra cứu, tìm kiếm những thông tin cần thiết phục vụ cho việc dạy và học môn GDCD.	
3	Phòng nghệ thuật	01	- Trưng bày sản phẩm tranh vẽ theo yêu cầu bài học.	

II. Kế Hoạch dạy học:

1. Phân phối chương trình GDCD 6

Tuần	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
HỌC KỲ I **18 tuần (Từ tiết 1 đến tiết 18)**			
1,2,3	1,2,3	Bài 1. Tự hào về truyền thống gia đình và dòng họ	- Nêu được một số truyền thống của gia đình, dòng họ. - Giải thích được một cách đơn giản ý nghĩa của truyền thống gia đình, dòng họ. - Biết giữ gìn, phát huy truyền thống gia đình, dòng họ bằng những việc làm cụ thể phù hợp.

4,5	4,5	Bài 2. Yêu thương con người	- Nêu được khái niệm và biểu hiện của tình yêu thương con người. (Học sinh tự học khái niệm tình yêu thương con người) - Trình bày được giá trị của tình yêu thương con người. - Thực hiện được những việc làm thể hiện tình yêu thương con người. - Đánh giá được thái độ, hành vi thể hiện tình yêu thương của người khác. - Phê phán những biểu hiện trái với tình yêu thương con người.
6,7	6,7	Bài 3. Siêng năng, kiên trì	- Nêu được khái niệm, biểu hiện của siêng năng, kiên trì. (Học sinh tự học khái niệm siêng năng, kiên trì) - Nhận biết được ý nghĩa của siêng năng, kiên trì. - Siêng năng, kiên trì trong lao động, học tập và cuộc sống hằng ngày. - Đánh giá được sự siêng năng, kiên trì của bản thân và người khác trong học tập, lao động và cuộc sống hằng ngày. - Quý trọng những người siêng năng, kiên trì; góp ý cho những bạn có biểu hiện lười biếng hay nản lòng để khắc phục hạn chế này.
8	8	Bài 4. Tôn trọng sự thật	- Nhận biết được một số biểu hiện của tôn trọng sự thật. - Luôn nói thật với người thân, thầy cô, bạn bè và người có trách nhiệm; - Không đồng tình với việc nói dối hoặc che giấu sự thật.
9	9	Bài 4. Tôn trọng sự thật (tt)	- Nhận biết được một số biểu hiện của tôn trọng sự thật. - Luôn nói thật với người thân, thầy cô, bạn bè và người có trách nhiệm; - Không đồng tình với việc nói dối hoặc che giấu sự thật.
10	10	Kiểm tra giữa kì I	- Củng cố kiến thức đã học trong các bài 1 đến bài 4. - Vận dụng tổng hợp các kiến thức đã học để luyện tập, vận dụng. - Phát triển năng lực giải quyết tình huống. - Chăm chỉ trong quá trình học tập; trung thực và có tinh thần trách nhiệm trong kiểm tra.
11	11	Bài 4. Tôn trọng sự thật (tt)	- Giải thích được vì sao phải tôn trọng sự thật. - Luôn nói thật với người thân, thầy cô, bạn bè và người có trách nhiệm; - Không đồng tình với việc nói dối hoặc che giấu sự thật.

12,13	12, 13	Bài 5. Tự lập	- Nêu được khái niệm tự lập. (Học sinh tự học khái niệm tự lập) - Liệt kê được các biểu hiện của người có tính tự lập. Hiểu vì sao phải tự lập. - Đánh giá được khả năng tự lập của bản thân và người khác. - Tự thực hiện được nhiệm vụ của bản thân trong học tập, sinh hoạt hằng ngày, hoạt động tập thể ở trường và trong cuộc sống cộng đồng; không dựa dẫm, ỷ lại và phụ thuộc vào người khác.
14, 15,16	14, 15, 16	Bài 6. Tự nhận thức bản thân	- Nêu được thế nào là tự nhận thức bản thân (Học sinh tự học khái niệm tự nhận thức bản thân); biết được ý nghĩa của tự nhận thức bản thân. - Tự nhận thức được điểm mạnh, điểm yếu, giá trị, vị trí, tình cảm, các mối quan hệ của bản thân. - Biết tôn trọng bản thân; xây dựng được kế hoạch phát huy điểm mạnh và hạn chế điểm yếu của bản thân.
17	17	Ôn tập	- HS nắm được yêu cầu của các bài trong chương trình học kì I. - Thực hành được những vấn đề đã học vào trong cuộc sống, học tập. - Nhận xét, đánh giá hành vi của bản thân và những người xung quanh; phê phá những biểu hiện sai trái.
18	18	Kiểm tra cuối kì I	- Củng cố kiến thức về các thể loại VB đọc, kiểu bài viết, nội dung nói và nghe, kiến thức TV đã học ở học kì I. - Vận dụng tổng hợp các kiến thức đã học để luyện tập, củng cố kĩ năng đọc, viết, nói và nghe. - Phát triển năng lực đọc hiểu và tạo lập văn bản. - Chăm chỉ trong quá trình học tập; trung thực và có tinh thần trách nhiệm trong kiểm tra.
HỌC KỲ II **17 tuần (Từ tiết 9 đến tiết 35)**			

19,20,21	19, 20, 21	Bài 7. Ứng phó với tình huống nguy hiểm ***(TÍCH HỢP GIÁO DỤC PHÒNG TRÁNH TAI NẠN BOM MÌN, VẬT NỔ)***	- Nhận biết được các tình huống nguy hiểm và hậu qủa của những tình huống nguy hiểm đối với trẻ em**(Tích hợp phòng tránh BM& vật nổ)** - Nêu được cách ứng phó với một số tình huống nguy hiểm và **liên quan đến BM & vật nổ** - Thực hành được cách ứng phó trước một sô'tình huống nguy hiểm và tình huống **liên quan** **đến BM để đảm bảo an toàn.**
22,23,24	22, 23, 24	Bài 8. Tiết kiệm	- Nêu được khái niệm tiết kiệm và biểu hiện của tiết kiệm (tiền bạc, đồ dùng, thời gian, điện, nước...); (Học sinh tự học khái niệm tiết kiệm) - Hiểu được vì sao phải tiết kiệm. - Thực hành tiết kiệm trong cuộc sống, học tập. - Nhận xét, đánh giá được việc thực hành tiết kiệm của bản thân và những người xung quanh; phê phán những biểu hiện lãng phí.
25,26	25, 26	Bài 9. Công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	- Nêu được khái niệm công dân. (Học sinh tự học khái niệm công dân) - Nêu được căn cứ xác định công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
27	27	Kiểm tra giữa kì II	- Củng cố kiến thức đã học trong các bài 7,8,9. - Vận dụng tổng hợp các kiến thức đã học để luyện tập, vận dụng. - Phát triển năng lực giải quyết tình huống. - Chăm chỉ trong quá trình học tập; trung thực và có tinh thần trách nhiệm trong kiểm tra.
28,29	28, 29	Bài 10. Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân	- Nêu được quy định của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. - Thực hiện được quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân phù hợp với lứa tuổi.
30,31	30, 31	Bài 11. Quyền cơ bản của trẻ em	- Nêu được các quyền cơ bản của trẻ em. - Nêu được ý nghĩa của quyền trẻ em và thực hiện quyền trẻ em.

32,33	32, 33	Bài 12. Thực hiện quyền trẻ em	- Nêu được trách nhiệm của gia đình, nhà trường, XH trong việc thực hiện quyền trẻ em. (Học sinh tự học trách nhiệm của gia đình, nhà trường trong việc thực hiện quyền trẻ em) - Phân biệt được hành vi thực hiện quyền trẻ em và hành vi vi phạm quyền trẻ em. - Thực hiện tốt quyền và bổn phận của trẻ em. - Nhận xét, đánh giá được việc thực hiện quyền trẻ em của bản thân, gia đình, nhà trường, cộng đồng; bày tỏ được nhu cầu để thực hiện tốt hơn quyền trẻ em.
34	34	Ôn tập	- HS nắm được mục tiêu cơ bản của các bài trong chương trình học kì II. - Thực hành được những vấn đề đã học vào trong cuộc sống, học tập. - Nhận xét, đánh giá hành vi của bản thân và những người xung quanh; phê phá những biểu hiện sai trái.
35	35	Kiểm tra cuối kì II	- Củng cố kiến thức đã học trong các bài 7,8, 9,10,11,12. - Vận dụng tổng hợp các kiến thức đã học để luyện tập, vận dụng. - Phát triển năng lực giải quyết tình huống. - Chăm chỉ trong quá trình học tập; trung thực và có tinh thần trách nhiệm trong kiểm tra.

Kiểm tra, đánh giá định kỳ môn Giáo dục công dân 6

Bài kiểm tra, đánh giá	**Thời gian**	**Thời điểm**	**Yêu cầu cần đạt**	**Hình thức**
Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 10	- Củng cố kiến thức đã học trong các bài 1 đến bài 3. - Vận dụng tổng hợp các kiến thức đã học để luyện tập, vận dụng. - Phát triển năng lực giải quyết tình huống. - Chăm chỉ trong quá trình học tập; trung thực và có tinh thần trách nhiệm trong kiểm tra.	Viết (Trắc nghiệm và tự luận)
Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tuần 18	- Củng cố kiến thức đã học trong các bài 1,2,3,4,5,6. - Vận dụng tổng hợp các kiến thức đã học để luyện tập, vận dụng.	Viết (Trắc nghiệm và tự

			- Phát triển năng lực giải quyết tình huống. - Chăm chỉ trong quá trình học tập; trung thực và có tinh thần trách nhiệm trong kiểm tra.	luận)
Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 27	- Củng cố kiến thức đã học trong các bài 7,8. - Vận dụng tổng hợp các kiến thức đã học để luyện tập, vận dụng. - Phát triển năng lực giải quyết tình huống. - Chăm chỉ trong quá trình học tập; trung thực và có tinh thần trách nhiệm trong kiểm tra.	Viết (Trắc nghiệm và tự luận)
Cuối Học kỳ 2	45 phút	Tuần 35	- Củng cố kiến thức đã học trong các bài 7,8, 9,10,11,12. - Vận dụng tổng hợp các kiến thức đã học để luyện tập, vận dụng. - Phát triển năng lực giải quyết tình huống. - Chăm chỉ trong quá trình học tập; trung thực và có tinh thần trách nhiệm trong kiểm tra.	Viết (Trắc nghiệm và tự luận)

2. Phân phối chương trình GDCD 7

Tuần	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt

1,2,3	Bài 1: Tự hào về truyền thống quê hương	3	1. Về kiến thức Nêu được một số truyền thống văn hoá, truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm của quê hương. 2. Về năng lực Cùng với những năng lực chung, HS có năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tham gia vào những hoạt động phù hợp để giữ gìn, phát huy truyền thống của quê hương. 3. Về phẩm chất Có phẩm chất yêu nước, trách nhiệm, thể hiện qua niềm tự hào về truyền thống của quê hương; sống có trách nhiệm, phê phán những việc làm trái ngược với truyền thống tốt đẹp của quê hương.
4,5,6	Bài 2: Quan tâm, cảm thông và chia sẻ ***(TÍCH HỢP GIÁO DỤC PHÒNG TRÁNH TAI NẠN BOM MÌN, VẬT NỔ)***	3	1. Về kiến thức – Nêu được những biểu hiện của sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ với người khác. – Giải thích được vì sao mọi người phải quan tâm, cảm thông và chia sẻ với nhau. 2. Về năng lực Cùng với những năng lực chung, HS có năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, thường xuyên có những lời nói, việc làm thể hiện sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ với mọi người. 3. Về phẩm chất Có phẩm chất nhân ái, thể hiện qua việc biết quan tâm, cảm thông và chia sẻ với mọi người; khích lệ, động viên bạn bè quan tâm, cảm thông và chia sẻ với người khác; phê phán thói ích kỉ, thờ ơ trước khó khăn, mất mát của người khác. ❖ **Mục tiêu tích hợp GDPTTNBMVN:** - Phân tích được những tổn thương về tâm lý; về kinh tế, thể chất do tai

			nạn bom mìn gây ra. - Khích lệ, động viên bạn bè quan tâm, cảm thông và chia sẻ với người khác. - Phê phán thói ích kỉ, thờ ơ trước khó khăn, mất mát của người khác do nhiều nguyên nhân, trong đó có nguyên nhân do tai nạn bom mìn.
7,8	Bài 3: Học tập tự giác, tích cực	2	1. Về kiến thức – Nêu được các biểu hiện của học tập tự giác, tích cực. – Giải thích được vì sao phải học tập tự giác, tích cực. 2. Về năng lực Cùng với những năng lực chung, HS có năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, thực hiện được việc học tập tự giác, tích cực. 3. Về phẩm chất Có phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, thể hiện qua việc tự giác, tích cực trong học tập; biết góp ý, nhắc nhở những bạn chưa tự giác, tích cực học tập để khắc phục hạn chế này.
9,11	Bài 4: Giữ chữ tín	2	1. Về kiến thức – Trình bày được chữ tín là gì, biểu hiện của giữ chữ tín và vì sao phải giữ chữ tín. – Phân biệt được hành vi giữ chữ tín và không giữ chữ tín. 2. Về năng lực Cùng với những năng lực chung, HS có năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, luôn giữ chữ tín với người thân, thầy cô, bạn bè và người có trách nhiệm. 3. Về phẩm chất Có phẩm chất trung thực, thể hiện qua việc biết giữ chữ tín; phê phán những người không biết giữ chữ tín.
12,13,1,4	Bài 5: Bảo tồn di	3	1. Về kiến thức

	sản văn hoá		– Nêu được khái niệm di sản văn hoá và một số loại di sản văn hoá của Việt Nam. – Giải thích được ý nghĩa của di sản văn hoá đối với con người và xã hội. – Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân đối với việc bảo vệ di sản văn hoá. – Nêu được trách nhiệm của HS trong việc bảo tồn di sản văn hoá. – Nêu được các hành vi vi phạm pháp luật về bảo tồn di sản văn hoá và cách đấu tranh, ngăn chặn các hành vi đó. 2. Về năng lực Ngoài những năng lực chung, HS có năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, thực hiện được một số việc cần làm phù hợp với lứa tuổi để góp phần bảo vệ di sản văn hoá. 3. Về phẩm chất Có phẩm chất trách nhiệm, thể hiện qua việc biết bảo tồn di sản văn hoá; phê phán, đấu tranh với những hành vi vi phạm pháp luật về bảo tồn di sản văn hoá.
15,16,17	Bài 6: Ứng phó với tâm lí căng thẳng	3	1. Về kiến thức – Nêu được các tình huống thường gây căng thẳng. – Kể được biểu hiện của cơ thể khi bị căng thẳng. – Nêu được nguyên nhân và ảnh hưởng của căng thẳng. – Nêu được cách ứng phó tích cực khi căng thẳng. 2. Về năng lực Cùng những năng lực chung, HS có năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, thực hành được cách ứng phó tích cực khi căng thẳng. 3. Về phẩm chất Có phẩm chất trách nhiệm, thể hiện qua việc điều chỉnh tâm lí của bản thân để có đời sống tinh thần vui vẻ, thoải mái.

19,20,21,22	Bài 7: Phòng, chống bạo lực họcđường	4	1. Về kiến thức – Nêu được các biểu hiện của bạo lực học đường; nguyên nhân và tác hại của bạo lực học đường. – Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật liên quan đến phòng, chống bạo lực học đường. – Nhận biết được cách ứng phó trước, trong và sau khi bị bạo lực học đường. 2. Về năng lực Cùng với những năng lực chung, HS có năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tham gia các hoạt động tuyên truyền phòng, chống bạo lực học đường do nhà trường, địa phương tổ chức; sống tự chủ, không để bị lôi kéo tham gia bạo lực học đường. 3. Về phẩm chất Có phẩm chất trung thực, trách nhiệm, thể hiện qua các hoạt động phòng, chống bạo lực học đường; phê phán, đấu tranh với những hành vi bạo lực học đường.
23,24,25	Bài 8: Quản lí tiền	3	1. Về kiến thức – Nêu được ý nghĩa của việc quản lí tiền hiệu quả. – Kể được một số nguyên tắc quản lí tiền có hiệu quả. 2. Về năng lực Cùng với những năng lực chung, HS có năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tham gia các hoạt động kinh tế – xã hội, bước đầu biết quản lí tiền và tạo nguồn thu nhập của cá nhân. 3. Về phẩm chất Có phẩm chất trách nhiệm, thể hiện qua việc biết quản lí tiền hiệu quả.

26,,28,29,30	Bài 9: Phòng, chống tệ nạn xã hội	4	1. Về kiến thức – Nêu được khái niệm tệ nạn xã hội và các loại tệ nạn xã hội phổ biến. – Giải thích được nguyên nhân, hậu quả của tệ nạn xã hội đối với bản thân, gia đình và xã hội. – Nêu được một số quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội. 2. Về năng lực Cùng với những năng lực chung, HS có năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, thực hiện tốt các quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội; tham gia các hoạt động phòng, chống tệ nạn xã hội do nhà trường, địa phương tổ chức. 3. Về phẩm chất Có phẩm chất trung thực, trách nhiệm, thể hiện qua việc biết phê phán, đấu tranh với các tệ nạn xã hội và tuyên truyền, vận động mọi người tham gia các hoạt động phòng, chống tệ nạn xã hội.
31,32,33,34	Bài 10: Quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình	4	1. Về kiến thức – Nêu được khái niệm và vai trò của gia đình, quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của các thành viên trong gia đình. – Nhận xét được việc thực hiện quyền và nghĩa vụ trong gia đình của bản thân và người khác. 2. Về năng lực Cùng với những năng lực chung, HS có năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, thực hiện được nghĩa vụ của bản thân đối với ông bà, cha mẹ và anh, chị, em trong gia đình bằng những việc làm cụ thể. 3. Về phẩm chất Có phẩm chất nhân ái, trách nhiệm, thể hiện qua tình yêu thương và những việc làm thực hiện nghĩa vụ đối với những người thân trong gia đình.

Kiểm tra, đánh giá định kì GDCD 7

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa Học kì I	45 phút	Tuần 10	- Biết, hiểu và vận dụng được những kiến thức cơ bản bài 1,2,3 vào làm bài KT. - Phân tích, giải thích, vận dụng kiến thức vào xử lí tình huống trong cuộc sống; liên hệ với thực tiễn - Nghiêm túc, trung thực khi làm bài.	Viết
Cuối Học kì I	45 phút	Tuần 18	- Biết, hiểu và vận dụng được những kiến thức cơ bản bài từ 1 đến 6 vào làm bài KT. - Phân tích, giải thích, vận dụng kiến thức vào xử lí tình huống trong cuộc sống; liên hệ với thực tiễn - Nghiêm túc, trung thực khi làm bài.	Viết
Giữa Học kì II	45 phút	Tuần 27	- Biết, hiểu và vận dụng được những kiến thức cơ bản bài 7,8 vào làm bài KT. - Phân tích, giải thích, vận dụng kiến thức vào xử lí tình huống trong cuộc sống; liên hệ với thực tiễn - Nghiêm túc, trung thực khi làm bài.	Viết
Cuối Học kì II	45 phút	Tuần 35	- Biết, hiểu và vận dụng được những kiến thức cơ bản các bài từ 7 đến 10 vào làm bài KT. - Phân tích, giải thích, vận dụng kiến thức vào xử lí tình huống trong cuộc sống; liên hệ với thực tiễn	Viết

			- Nghiêm túc, trung thực khi làm bài.	

3. Các nội dung khác (nếu có)

……
……
……..

Phụ lục 2

KHUNG KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

MÔN: GIÁO DỤC CÔNG DÂN

TRƯỜNG THCS PHAN BÁ PHIẾN
TỔ VĂN – NGHỆ THUẬT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

(Năm học 2023 - 2024)

1. Khối lớp 6; Số học sinh: ; Môn : Giáo dục công dân

TT	Chủ đề	Yêu cầu cần đạt	Số	Thời điểm	Địa điểm	Chủ trì	Phối hợp	Điều kiện

			tiết					thực hiện
1	Bài 7: Ứng phó với tình huống nguy hiểm.	- Nhận biết được các tình huống nguy hiểm và hậu quả của các tình huống nguy hiểm đối với trẻ em. - Nêu được cách ứng phó với một số tình huống nguy hiểm. - Thực hành được cách ứng phó trước một số tình huống nguy hiểm để đảm bảo an toàn.	3	Tuần 20 , cuối Tháng 2 năm 2024	- Lớp học	Giáo viên bộ môn	- Giáo viên thể dục - Tổng phụ trách đội - Phòng thiết bị	- Đầy đủ dụng cụ và không gian phù hợp. - Bộ tranh hướng dẫn các bước phòng tránh và ứng phó với tình huống nguy hiểm. - Bộ dụng cụ cho học sinh thực hành ứng phó với các tình huống nguy hiểm

2. Khối lớp 7; Số học sinh: 125; Môn : Giáo dục công dân 7

TT	Chủ đề	Yêu cầu cần đạt	Số	Thời điểm	Địa điểm	Chủ trì	Phối hợp	Điều kiện

			tiết					**thực hiện**
1	Bài 8: Ứng phó với bạo lực học đường	- Nhận biết được các tình huống bạo lực học đường và hậu quả của các tình huống bạo lực học đường đối với trẻ em. - Nêu được cách ứng phó với một số tình huống bạo lực học đường - Thực hành được cách ứng phó trước một số tình huống bạo lực học đường để đảm bảo an toàn.	2	Tuần 20-21	- Tại sân thể dục - Lớp học	Giáo viên bộ môn	- Giáo viên thể dục - Tổng phụ trách đội - Phòng thiết bị	- Đầy đủ dụng cụ và không gian phù hợp. - Bộ tranh hướng dẫn các bước phòng tránh và ứng phó với bạo lực học đường.

TỔ TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thảo

Tam Tiến, ngày 04 tháng 9 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ PHAN BÁ PHIẾN

Mai Văn Lực